

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

HỒ SƠ DỰ THẢO LUẬT QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

(Xin ý kiến các Đoàn ĐBQH, các cơ quan của Quốc hội và các cơ quan liên quan)

Hồ sơ bao gồm:

- Dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;
- Dự thảo Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự dự kiến tiếp thu, chỉnh lý;
- Bảng so sánh dự thảo Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Chính phủ trình và dự thảo Luật dự kiến tiếp thu, chỉnh lý;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Hà Nội, tháng 8/2023

Số: /BC-UBTVQH15

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

DỰ THẢO 1

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Quản lý, bảo vệ
công trình quốc phòng và khu quân sự**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khoá XV, các vị đại biểu Quốc hội (ĐBQH) đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng (CTQP) và khu quân sự (KQS) (sau đây gọi tắt là dự thảo Luật Chính phủ trình). Hầu hết ý kiến ĐBQH tán thành sự cần thiết ban hành Luật; đánh giá cao việc chuẩn bị Hồ sơ dự án Luật và Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Quốc phòng và An ninh (UBQPAN); cơ bản nhất trí với các nội dung của dự thảo Luật và góp ý nhiều vấn đề cụ thể.

Trên cơ sở ý kiến của các vị ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) đã chỉ đạo Thường trực UBQPAN chủ trì, phối hợp với Ban soạn thảo dự án Luật và các cơ quan hữu quan tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo Luật (sau đây gọi là dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý). Tại Phiên họp thứ 25, tháng 8/2023, UBTVQH đã xem xét, cho ý kiến về dự thảo Luật đã tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến ĐBQH và chỉ đạo Thường trực UBQPAN tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Luật gửi xin ý kiến Hội nghị ĐBQH hoạt động chuyên trách và xin ý kiến các Đoàn ĐBQH, Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội và các cơ quan hữu quan liên quan theo quy định.

UBTVQH trân trọng báo cáo về việc giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Luật như sau:

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2 dự thảo Chính phủ trình)

1.1. Về khái niệm “Công trình quốc phòng” (khoản 1)

Có ý kiến cho rằng, quy định CTQP là địa hình, địa vật tự nhiên quá rộng, cần giải thích cụ thể hơn để dễ thực hiện, thống nhất với khái niệm “Khu quân sự” và các nội dung liên quan của dự thảo Luật; phân biệt với tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang quy định tại Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và công trình phòng thủ dân sự tại Luật Phòng thủ dân sự.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Trên thực tế chỉ có các địa hình, địa vật tự nhiên phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phương án tác chiến mới được xác định là CTQP. Đồng thời, tùy theo mục đích sử dụng, tính chất quan trọng, yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP để phân loại, phân nhóm cho phù hợp. Khái

niệm CTQP trong dự thảo Luật thể hiện tính phổ quát, phù hợp với tính đa dạng của hệ thống CTQP. Theo quy định tại Điều 64 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, tài sản đặc biệt gồm nhiều loại khác nhau, trong đó có CTQP; CTQP là tài sản công do quân đội, cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo vệ theo chế độ đặc biệt để phục vụ cho hoạt động quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, đây chính là đặc trưng để phân biệt CTQP với các công trình xây dựng khác và công trình phòng thủ dân sự tại Luật Phòng thủ dân sự¹.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, để bảo đảm cụ thể, rõ ràng, tránh chồng chéo ngay trong nội dung giải thích, bảo đảm thống nhất với khái niệm “Khu quân sự” và các nội dung của dự thảo Luật, UBTVQH đã chỉnh lý lại khái niệm CTQP, quy định cụ thể CTQP là công trình xây dựng, địa hình, địa vật tự nhiên được xác định, cải tạo do quân đội, cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo vệ để phục vụ cho hoạt động quân sự, quốc phòng, phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, bổ sung nội dung “CTQP có thể nằm trong hoặc ngoài KQS” cho rõ nghĩa như khoản 1 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

1.2. Về khái niệm “Khu quân sự” (khoản 2)

Có ý kiến đề nghị quy định rõ cơ quan có thẩm quyền xác định, công bố CTQP và KQS; có ý kiến đề nghị chỉnh lý khái niệm “Khu quân sự” và phạm vi giới hạn được thiết lập cho cụ thể hơn; rà soát để thống nhất với các quy định có liên quan trong dự thảo Luật.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Về thẩm quyền xác định, công bố CTQP và KQS được thực hiện thông qua quyết định vị trí đóng quân, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quốc phòng, quyết định phê duyệt quy hoạch, quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình, quyết định điều chuyển tài sản công của cấp có thẩm quyền đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Do đó, UBTVQH đề nghị Quốc hội không quy định nội dung này trong giải thích từ ngữ của dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý lại khái niệm này như sau: “KQS là khu vực có giới hạn được thiết lập trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không, xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự, quốc phòng”. Đồng thời, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát, chỉnh lý lại Điều 16 (Dự thảo Luật Chính phủ trình) cho thống nhất, chặt chẽ, khả thi như Điều 17 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

1.3. Về khái niệm “Kho đạn dược” (khoản 3)

Có ý kiến cho rằng, khái niệm kho đạn dược bao gồm xí nghiệp, nhà máy là không hợp lý; có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật chưa thống nhất với quy định tại điểm d khoản 2, khoản 7 Điều 3 và khoản 2, khoản 3 Điều 9 của

¹ Theo quy định tại Điều 13 Luật Phòng thủ dân sự năm 2023 (Công trình phòng thủ dân sự) thì Công trình phòng thủ dân sự là công trình được sử dụng cho mục đích phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa. Công trình phòng thủ dân sự bao gồm: Công trình phòng thủ dân sự chuyên dụng; Công trình khác có công năng sử dụng cho phòng thủ dân sự.

Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ²; rà soát để quy định bảo đảm tính khái quát, dễ hiểu, dễ thực hiện.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Khái niệm “Kho đạn dược” được kế thừa từ quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 148/2006/NĐ-CP ngày 04/12/2006 của Chính phủ về quy hoạch, xây dựng, quản lý và bảo vệ vành đai an toàn các kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn dược, vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý³, đã được áp dụng thống nhất, về cơ bản còn phù hợp; đồng thời, thống nhất với quy định tại Phụ lục 1 (Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia) Luật Quy hoạch năm 2017⁴ và khoản 3 Điều 32 của Luật Quốc phòng năm 2018⁵. Kho đạn dược là CTQP, KQS, dạng đặc biệt của kho vũ khí quân dụng, nơi cất giữ, sản xuất, sửa chữa, xử lý đạn dược, vật liệu nổ tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn rất cao khi xảy ra sự cố, do đó cần có quy định về quản lý, bảo vệ riêng biệt, cụ thể, nghiêm ngặt hơn. Như vậy, quy định như dự thảo Luật không trái với quy định về kho vũ khí tại Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, để bảo đảm tính khái quát, rõ ràng, phù hợp với thực tiễn quản lý, bảo vệ kho đạn dược, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho quy định: “Kho đạn dược là nơi cất trữ, sản xuất, sửa chữa, xử lý đạn dược, nguyên liệu, vật liệu nổ của Quân đội nhân dân Việt Nam.”.

2. Về nguyên tắc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 3 dự thảo Chính phủ trình)

- Có ý kiến cho rằng, nhiều nguyên tắc trùng lặp về nội dung; đề nghị ghép khoản 1 với khoản 6; khoản 3 với khoản 4; nghiên cứu bổ sung nội dung bảo vệ CTQP và KQS là nhiệm vụ chính trị quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, cả hệ thống chính trị; rà soát, chỉnh lý các khoản cho phù hợp, cụ thể, chặt chẽ và thống nhất với các quy định của dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho ghép khoản 1 với khoản

² Điểm d khoản 2 và khoản 7 Điều 3 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định: “...Bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi; đạn sử dụng cho các loại vũ khí quy định tại các điểm a, b và c khoản này”; “Vật liệu nổ là sản phẩm dưới tác động của xung kích thích ban đầu gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, tỏa nhiệt, sinh khí, phát sáng, tạo ra tiếng nổ, bao gồm:...”; khoản 2, khoản 3 Điều 9 quy định: “Kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ phải được bố trí, thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng, chống cháy, nổ, bảo đảm môi trường theo quy định; có nội quy, phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy, kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và phương tiện bảo đảm an toàn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”; “Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ.”.

³ Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 148/2006/NĐ-CP quy định: “Kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn dược, vật liệu nổ (sau đây gọi tắt là kho đạn dược) là nơi sản xuất và dự trữ đạn dược, vật liệu nổ của Quân đội nhân dân Việt Nam, là công trình quốc phòng và khu quân sự loại 2.”.

⁴ Phụ lục 1 - Danh mục các quy hoạch ngành quốc gia (Ban hành kèm theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14) tại điểm 24 Mục I – Kết cấu hạ tầng: Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng.

⁵ Khoản 3 Điều 32 Luật Quốc phòng năm 2018 (Bảo đảm phục vụ quốc phòng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội và đối ngoại) quy định: “Nhà nước có quy hoạch, kế hoạch và xây dựng hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, **kho đạn dược**, công nghiệp quốc phòng, an ninh; ...”.

6; khoản 3 với khoản 4; cho bỏ nội dung quy định về công trình lưỡng dụng tại khoản 5 để thiết kế một Điều mới quy định về công trình lưỡng dụng; bổ sung nguyên tắc “Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, là trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt.”; đồng thời cho chỉnh lý, sắp xếp lại các khoản như Điều 3 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định diện tích đất tối đa đối với CTQP trên cơ sở phân loại CTQP và KQS để bảo đảm công khai, minh bạch.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Mỗi CTQP, KQS có tính chất, mục đích sử dụng vào các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng khác nhau, ở nhiều cấp khác nhau, được bố trí, xây dựng ở nhiều dạng địa hình khác nhau, nên diện tích đất sẽ tùy thuộc vào điều kiện cụ thể ở từng vị trí thiết lập CTQP và KQS; mặt khác, theo yêu cầu phải bảo đảm yếu tố bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng và hiện nay, các khu đất để xây dựng CTQP và bố trí KQS được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch và đất đai. Do đó, việc bổ sung quy định diện tích sử dụng đất tối đa đối với từng loại, nhóm CTQP và KQS vào dự thảo Luật là không phù hợp.

3. Về chính sách của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 4 dự thảo Chính phủ trình)

- Khoản 1, 2: Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định ưu tiên đầu tư không chỉ đối với các địa bàn chiến lược, trọng yếu mà cả đối với CTQP và KQS khi xảy ra những sự kiện bất ngờ; có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định chế độ, chính sách cho lực lượng quản lý, bảo vệ CTQP và KQS vì đã được quy định tại nhiều văn bản liên quan để bảo đảm công bằng, phù hợp.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật chỉ xác định chính sách ưu tiên đầu tư cho quản lý, bảo vệ CTQP và KQS ở các địa bàn chiến lược, trọng điểm về quốc phòng, mà không xác định ưu tiên khi có những sự kiện bất ngờ có thể ảnh hưởng tới nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; khi có các tình huống khẩn cấp (về quốc phòng, thảm họa lớn, dịch bệnh...) sẽ được áp dụng theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, để cụ thể, rõ ràng, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý lại khoản 1, quy định rõ chính sách ưu tiên bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính và ưu tiên địa bàn chiến lược, trọng điểm về quốc phòng, CTQP và KQS đặc biệt quan trọng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, chỉnh lý lại khoản 2 quy định “Có chế độ, chính sách phù hợp cho các lực lượng quản lý, bảo vệ CTQP và KQS.”.

- Khoản 3: Có ý kiến đề nghị làm rõ chính sách và biện pháp phù hợp, chính sách về mặt kinh tế hay hỗ trợ tài chính, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm; rà soát quy định cho chặt chẽ, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Nội dung quy định tại Điều này là những

quy định chung nhất, còn các chính sách đã được quy định cụ thể tại Điều 24 (Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự) và Điều 25 (Chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP và KQS) dự thảo Luật. Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã rà soát và đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý lại khoản này như sau: “Có chính sách phù hợp để bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị tác động, ảnh hưởng do hoạt động quản lý, bảo vệ CTQP và KQS.”.

4. Về phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 5 dự thảo Chính phủ trình)

- Một số ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật khó hiểu, nên đề nghị làm rõ và rà soát, phân loại, phân nhóm cho phù hợp, cụ thể, khoa học, khả thi, gắn với chế độ pháp lý của từng nhóm, loại; có ý kiến đề nghị tách thành 2 điều, phân loại và phân nhóm cho cụ thể.

UBTVQH nhận thấy: Việc phân loại, phân nhóm CTQP và KQS trong dự thảo Luật được nghiên cứu, kế thừa quy định tại Nghị định số 04/CP ngày 16/01/1995 của Chính phủ ban hành Quy chế bảo vệ CTQP và KQS, phù hợp với đặc điểm, tính chất của từng loại, nhóm CTQP và KQS, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS. Việc phân loại, phân nhóm CTQP và KQS có ý nghĩa rất quan trọng, làm cơ sở xác định phạm vi bảo vệ; yêu cầu, nội dung quản lý, bảo vệ; chế độ, biện pháp tổ chức quản lý, bảo vệ phù hợp với từng loại, nhóm CTQP và KQS; làm cơ sở để xây dựng chế độ, chính sách cho các đối tượng liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo Thường trực UBQPAN phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo dự án Luật, cơ quan hữu quan rà soát kỹ lưỡng cách phân loại, phân nhóm CTQP và KQS để quy định cụ thể, rõ ràng, khoa học, dễ hiểu, dễ thực hiện. Theo đó, tách Điều 5 thành 02 điều (Điều 5 và Điều 6 dự thảo tiếp thu, chỉnh lý): Điều 5 quy định CTQP và KQS được phân loại theo chức năng nhiệm vụ, mục đích sử dụng, gồm 04 loại: Loại A, phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc; Loại B, phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập của lực lượng quân đội và dân quân tự vệ; Loại C, phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị của quân đội và các sản phẩm quốc phòng; Loại D, phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của quân đội. Điều 6 quy định CTQP và KQS được phân nhóm theo tính chất quan trọng, yêu cầu quản lý, bảo vệ, gồm: Nhóm đặc biệt, Nhóm I, Nhóm II và Nhóm III. Việc giao Chính phủ quy định chi tiết danh mục loại, nhóm CTQP và KQS là phù hợp với tính đặc thù, đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Có ý kiến đề nghị việc phân loại cần tương thích với các trường hợp thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng theo Luật Đất đai năm 2013 và dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) để thuận lợi cho việc thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng theo yêu cầu, nhiệm vụ từng giai đoạn và tình hình, điều kiện thực tế.

UBTVQH cho rằng, dự thảo Luật phân loại CTQP và KQS theo chức năng, nhiệm vụ, mục đích sử dụng gồm 04 loại A, B, C và D là phù hợp và đã bao hàm đầy đủ các loại đất sử dụng vào mục đích quốc phòng theo quy định tại Điều 61 Luật Đất đai năm 2013, Điều 78 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ sự cần thiết quy định các công trình như khu an dưỡng quân đội, trung tâm văn hóa, trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng trong dự thảo Luật để bảo đảm tính tương đồng với các CTQP và KQS cùng loại, nhóm tại điểm d khoản 2 và điểm c khoản 8; rà soát, bổ sung các CTQP và KQS cho đầy đủ, thống nhất; có ý kiến đề nghị thay cụm từ “chế độ cũ xây dựng” bằng cụm từ “lịch sử để lại” tại điểm a khoản 3 và điểm d khoản 5.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Các công trình như khu an dưỡng quân đội, trung tâm văn hóa, trung tâm thể thao quốc phòng, nhà hát quân đội theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công là tài sản phục vụ công tác quản lý của đơn vị quân đội. Các đơn vị quân đội được giao quản lý, sử dụng, bảo vệ tài sản này để phục vụ cán bộ, chiến sỹ và Nhân dân; đồng thời, nhiều công trình sẵn sàng chuyển đổi sang mục đích quân sự, quốc phòng theo yêu cầu, nhiệm vụ khi có tình huống; do đó, việc phân loại, phân nhóm tại dự thảo Luật là phù hợp.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung cụm từ “nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất” vào sau cụm từ “tiêu hủy vũ khí, trang bị” tại khoản 4 Điều 5, điểm c khoản 3 Điều 6 như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý và quy định rõ về “CTQP phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên được xây dựng trong các KQS” tại điểm d khoản 3, điểm d khoản 4 và điểm d khoản 5 Điều 6; bổ sung cụm từ “trại giam và cơ sở giam giữ” vào cuối điểm b khoản 5 Điều 5; thay cụm từ “chế độ cũ xây dựng” bằng cụm từ “lịch sử để lại” như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

5. Về công trình lưỡng dụng (khoản 17 Điều 2 và khoản 5 Điều 3 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật còn chung chung, thiếu cụ thể, rõ ràng, khó thực hiện và chưa thống nhất với quy định về “công trình lưỡng dụng” tại Nghị định 164/2018/NĐ-CP, ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng⁶ (quy định chi tiết Điều 15 Luật Quốc phòng năm 2018); đề nghị xác định công trình lưỡng dụng ngay từ khi có chủ trương đầu tư; quy định cụ thể thẩm quyền chuyển công trình lưỡng dụng sang mục đích quân sự, dân sự hoặc đồng thời cho cả mục đích quân sự, dân sự; quy định về chính sách và việc quản lý, bảo vệ công trình lưỡng dụng bảo đảm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phát triển kinh tế - xã hội và phải được Bộ Quốc phòng đăng ký quản lý hồ sơ.

⁶ Khoản 3 Điều 3 Nghị định 164/2018/NĐ-CP quy định: Dự án đầu tư, xây dựng có tính lưỡng dụng là dự án đầu tư, xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy hoạch, bố trí phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời bình và sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Điểm c khoản 2 Điều 15 (Kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng) của Luật Quốc phòng năm 2018 quy định: “Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan lập kế hoạch về ... khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh”; điểm e khoản 2 Điều này quy định: “Một số dự án đầu tư xây dựng ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng phải có *tính lưỡng dụng*, sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng.”; như vậy, công trình lưỡng dụng quy định trong dự thảo Luật là công trình kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

Nghị định 164/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể đối với dự án đầu tư, xây dựng có tính lưỡng dụng, như là: “Quy hoạch chi tiết việc đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình trọng điểm phải ... mang tính lưỡng dụng, đảm bảo sẵn sàng chuyển sang phục vụ nhu cầu quốc phòng.” (khoản 3 Điều 14 - Kết hợp trong thẩm định các chiến lược, quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến quốc phòng); “Khi xây dựng các công trình dân sự phải đảm bảo tính lưỡng dụng, đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng ở địa bàn trọng điểm về quốc phòng; việc kết hợp phải được thực hiện từ khảo sát, quy hoạch, kế hoạch, lấy ý kiến, thẩm định và phê duyệt dự án; ...” (điểm b khoản 5 Điều 15 - Kết hợp trong các ngành, lĩnh vực chủ yếu). Đồng thời, Nghị định 164/2018/NĐ-CP đã quy định cụ thể Kế hoạch về khả năng kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng trong thời bình, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng và tình trạng chiến tranh, trong đó đã quy định việc “Xác định **chính sách và nguồn lực** nhằm thực hiện ... có hiệu quả kế hoạch.” (điểm e khoản 2 Điều 18 - Căn cứ lập, điều chỉnh kế hoạch và nội dung kế hoạch).

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, để thống nhất với Luật Quốc phòng, UBTVQH đã chỉ đạo Thường trực UBQPAN phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì soạn thảo (Bộ Quốc phòng) và các cơ quan hữu quan liên quan nghiên cứu, xây dựng 1 Điều quy định về công trình lưỡng dụng với yêu cầu phù hợp với phạm vi điều chỉnh, thống nhất với các nội dung của dự thảo Luật, trong đó quy định cụ thể “Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới công trình lưỡng dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng công trình dân sự sang công trình lưỡng dụng” như Điều 7 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý⁷.

⁷ Dự thảo Điều quy định về công trình lưỡng dụng có 08 khoản quy định về (1) khái niệm công trình lưỡng dụng; (2) trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, dự án công trình dân sự có tính lưỡng dụng lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng về vị trí, hồ sơ thiết kế công trình, bảo đảm tính lưỡng dụng trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình lưỡng dụng cung cấp hồ sơ thiết kế, hoàn công và phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng để đăng ký danh mục, phân loại, phân nhóm, quản lý hồ sơ theo quy định của Bộ Quốc phòng; (4) thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng, bãi bỏ sử dụng lưỡng dụng đối với CTQP theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan; (5) thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định chuyển công trình lưỡng dụng từ sử dụng cho mục đích dân sự sang sử dụng cho mục đích quân sự khi có tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh; (6) quản lý, bảo vệ công trình lưỡng dụng; (7) việc thay đổi về chủ sở hữu

6. Về áp dụng pháp luật (Điều 7 dự thảo Chính phủ trình)

Một số ý kiến đề nghị bỏ Điều này vì thiếu rõ ràng, khó thực hiện; có ý kiến đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 3 của Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; ý kiến khác đề nghị quy định rõ việc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau giữa dự thảo Luật với luật khác có liên quan về cùng một vấn đề, bảo đảm phù hợp, khả thi.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Với tính đặc thù trong công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, các quy định của dự thảo Luật đã bảo đảm thống nhất với các luật có liên quan (trong đó có Luật Quản lý, sử dụng tài sản công⁸) và các nguyên tắc của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, khoản 4 Điều 3 (Nguyên tắc quản lý, bảo vệ CTQP và KQS) đã quy định: “CTQP và KQS phải được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.”.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ điều quy định về áp dụng pháp luật; đồng thời, tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật có liên quan để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và khả thi.

7. Về chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 12 dự thảo Chính phủ trình)

- Khoản 1: Có ý kiến đề nghị quy định về nguyên tắc cần chặt chẽ, cụ thể hơn để thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý khoản 1 như sau: “Việc chuyển mục đích sử dụng CTQP và KQS phải không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo đảm bí mật nhà nước; phù hợp với quy hoạch hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan”.

- Khoản 3:

+ Một số ý kiến đề nghị làm rõ và rà soát quy định về thẩm quyền của Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong việc chuyển mục đích sử dụng CTQP và KQS bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Luật Đất đai, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

hoặc đưa công trình dân sự có tính lưỡng dụng ra khỏi danh mục công trình lưỡng dụng phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng và được phép của cấp có thẩm quyền; (8) tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng mới hoặc chuyển đổi, bổ sung mục đích sử dụng công trình, hạ tầng kỹ thuật sang mục đích lưỡng dụng được hưởng chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

⁸ Theo quy định tại Điều 64 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân có 3 loại là: Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý là tài sản sử dụng trong công tác, huấn luyện, nghiệp vụ, học tập của đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cách phân loại này để phù hợp với các quy định về quản lý tài sản công tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (Điều 65, 66) và thống nhất với phạm vi điều chỉnh của luật này; không mâu thuẫn với cách phân loại và các quy định về quản lý, bảo vệ CTQP và KQS trong dự thảo Luật.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Việc chuyển mục đích sử dụng KQS chính là chuyển mục đích sử dụng khu đất quốc phòng sang mục đích khác; theo quy định tại điểm 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Luật Quy hoạch năm 2017 thì quy hoạch đất quốc phòng là “Quy hoạch ngành quốc gia”; theo khoản 2 Điều 34 Luật Quy hoạch năm 2017⁹ và Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Luật số 35/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch¹⁰ thì Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc phòng.

Theo Điều 64 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, CTQP và KQS là tài sản công do Nhà nước giao Bộ Quốc phòng quản lý, sử dụng gồm: Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng, tài sản phục vụ công tác quản lý; tài sản đặc biệt là đất và công trình gắn liền với đất, bao gồm: công trình chiến đấu, công trình phòng thủ chiến lược; ... công trình nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa, thử nghiệm vũ khí, khí tài quan trọng và công cụ hỗ trợ đặc biệt (điểm b khoản 1). Theo điểm e khoản 2 Điều 65, quy định: “Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chuyển tài sản đặc biệt...”; điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ, quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với “Nhà, đất tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý”; theo quy định tại khoản 2 Điều 12 (chuyển mục đích sử dụng đất) và khoản 2 Điều 13 (chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý) thì việc chuyển mục đích sử dụng đất (khu đất quốc phòng là khu quân sự) hoặc chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý được thực hiện trên cơ sở phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ Quốc phòng được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 thì UBND cấp tỉnh¹¹ quyết định chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng (KQS) sang mục đích khác trên cơ sở quy hoạch sử dụng đất quốc phòng đã được Chính phủ phê duyệt hoặc Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo khoản 2 Điều 34 Luật Quy hoạch năm 2017) và phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ Quốc phòng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Như vậy, theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Đất đai năm 2013 cũng như Luật Đất đai đang sửa đổi, bổ sung trình Quốc hội, để UBND cấp tỉnh quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đối với đất quốc phòng (KQS) sang mục đích khác thì khu đất quốc phòng đó phải thuộc danh mục đất quốc phòng chuyển mục đích sử dụng, bàn giao cho

⁹ Khoản 2 Điều 34 Luật Quy hoạch năm 2017 quy định: “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh.”

¹⁰ Điều 6 Luật số 35/2018/QH14 (Điểm b khoản 2 Điều 45 Luật Đất đai năm 2013) quy định: “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch sử dụng đất quốc phòng, kế hoạch sử dụng đất an ninh, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh”.

¹¹ Khoản 1 Điều 59 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: “UBND cấp tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp sau đây: a) Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với tổ chức”; khoản 1 Điều 66 quy định: “UBND cấp tỉnh quyết định thu hồi đất trong các trường hợp sau đây: a) Thu hồi đất đối với tổ chức,...”

địa phương quản lý để phát triển kinh tế - xã hội trong quy hoạch sử dụng đất quốc phòng và phương án sắp xếp nhà đất đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Từ các quy định của pháp luật nêu trên và do tính chất đặc thù của CTQP và KQS (là khu đất quốc phòng); quy định về thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS sang mục đích khác tại dự thảo Luật là phù hợp. Việc quy định về thẩm quyền như trên để tạo điều kiện thuận lợi cho các bộ, ngành, địa phương triển khai các dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến việc thu hồi đất quốc phòng đối với các trường hợp khu đất quốc phòng cần thu hồi chưa thuộc danh mục chuyển mục đích sử dụng trong Quy hoạch sử dụng đất quốc phòng và phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhằm khắc phục một số bất cập hiện nay trong chuyển mục đích sử dụng và thu hồi đất quốc phòng, đáp ứng với yêu cầu của thực tiễn.

Hiện nay, Luật Đất đai đang được sửa đổi, bổ sung trình Quốc hội thông qua vào kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023); UBTVQH đề nghị Quốc hội cho sửa đổi nội dung về chuyển mục đích sử dụng đất, trong đó có việc chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác để thống nhất với dự thảo Luật này, với hệ thống pháp luật hiện hành và các dự thảo Luật đang trình Quốc hội về thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS sang mục đích khác (bao gồm cả chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng)¹².

+ *Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS tại điểm b (chuyển đổi mục đích sử dụng trong phạm vi Bộ Quốc phòng).*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương”; điểm c khoản 2 Điều 59 Nghị định số 151 quy định “Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý”. Như vậy, quy định như dự thảo Luật là phù hợp và thống nhất với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- *Khoản 4: Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định về kinh phí xây dựng, bồi thường, hỗ trợ khi chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS; đề nghị chỉ quy định các vấn đề có tính nguyên tắc về trách nhiệm bồi thường và giao Chính phủ quy định chi tiết để phù hợp với thực tiễn và bảo đảm tính ổn định của Luật; rà soát quy định cho phù hợp với pháp luật về đất đai và pháp luật về tài sản công; chỉnh lý lại khoản này và các khoản khác cho thống nhất.*

UBTVQH xin báo cáo như sau: Điểm c khoản 2 quy định trường hợp

¹² Hiện nay Luật Đất đai (sửa đổi) mới chỉ sửa đổi nội dung về thu hồi đất mà chưa sửa đổi nội dung về chuyển mục đích sử dụng đất.

CTQP và KQS vẫn còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng nằm trong phạm vi ranh giới thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án có nhu cầu sử dụng thì được chuyển đổi mục đích sử dụng trên cơ sở ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng. Quy định về bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp này để bảo đảm nguồn lực duy trì và tiếp tục triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đang thực hiện; quy định này được kế thừa quy định tại Điều 9 Nghị định số 04/CP, ngày 16/01/1995 của Chính phủ ban hành Quy chế bảo vệ CTQP và KQS và thực tế hiện đang triển khai thực hiện. Quy định trên không bao gồm các trường hợp điều chuyển tài sản nhà nước do Quân đội quản lý cho cơ quan, tổ chức nhà nước khác trong trường hợp tài sản đó không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng (trường hợp quy định tại điểm b khoản 2).

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung cụm từ “để xây dựng công trình quốc phòng, thiết lập khu quân sự ở vị trí mới, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng” vào trước cụm từ “bồi thường, hỗ trợ” và cho bỏ các điểm trong khoản này. Theo đó, cho bổ sung cụm từ “Còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng...” vào đầu điểm c khoản 2 cho thống nhất, cụ thể, rõ ràng; cho bổ sung khoản 6 quy định: “Trường hợp chuyển mục đích sử dụng khu quân sự theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này thì địa phương có trách nhiệm bố trí quỹ đất để thiết lập khu quân sự ở vị trí mới phù hợp với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng” để có căn cứ và tạo thuận lợi để triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được thường xuyên, liên tục không bị gián đoạn; chỉnh lý khoản 7 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này; đồng thời, chỉnh lý, sắp xếp các khoản, điểm cho thống nhất, để thực hiện như Điều 12 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

8. Về phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 12 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến cho rằng quy định như dự thảo Luật chung chung, khó thực hiện; đề nghị cân nhắc quy định cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư khi thực hiện dự án thì phải bồi thường, hỗ trợ các khoản như chi phí xây dựng công trình tương đương, ...; có ý kiến đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng về thẩm quyền, thống nhất với các quy định liên quan và phân cấp thẩm quyền phá dỡ và di dời CTQP cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Như đã giải trình tại Mục 7 trên đây, quy định về bồi thường, hỗ trợ khi thực hiện phá dỡ CTQP và di dời KQS để bảo đảm nguồn lực duy trì và tiếp tục triển khai nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đang thực hiện; thẩm quyền quyết định phá dỡ CTQP và di dời KQS quy định tại dự thảo Luật là thống nhất với quy định của pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng tài sản công và đất đai.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, để thống nhất với các quy định tại Điều 12 dự thảo Luật đã được tiếp thu, chỉnh lý, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung, chỉnh lý lại Điều này như Điều 13 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

9. Về thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 13 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật còn chung chung, cần gắn với yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP và KQS; những nội dung này là tài liệu mật, nên việc quản lý cần có quy định cụ thể; đề nghị tổng kiểm kê 5 năm một lần và việc kiểm kê thực hiện vào cuối kỳ kế toán năm là phù hợp.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Dự thảo Luật quy định về thời điểm kiểm kê CTQP và KQS là phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (Điều 38 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công); về bảo đảm bí mật việc thống kê, kiểm kê CTQP và KQS thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung quy định về thời điểm thống kê, kiểm kê được thực hiện thường xuyên theo yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP và KQS (điểm a khoản 2) và tổng kiểm kê thực hiện theo định kỳ 05 năm (điểm c khoản 2); đồng thời chỉnh lý lại Điều này như Điều 14 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

10. Về tổ chức quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 14 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước, quản lý, bảo vệ CTQP và KQS địa phương và quản lý CTQP thuộc khu vực phòng thủ địa phương; chỉnh lý lại các khoản cho thống nhất, chặt chẽ, dễ thực hiện.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Về trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh trong tham mưu giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quốc phòng ở địa phương đã được quy định tại Điều 16 của Luật Quốc phòng năm 2018¹³ và Điều 7 Nghị định số 168/2018/NĐ-CP ngày 28/12/2018 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương¹⁴. Vì vậy, UBTVQH đề nghị Quốc hội không quy định nội dung nêu trên trong dự thảo Luật.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho chỉnh lý lại tên Điều là “Trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự”. Đồng thời, cho chỉnh lý lại khoản 3 và khoản 4 như Điều 15 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

¹³ Điều 16 Luật Quốc phòng năm 2018 (công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương) quy định: 1. Công tác quốc phòng ở Bộ, ngành trung ương, địa phương là hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo thẩm quyền. ...3. Địa phương có cơ quan thường trực công tác quốc phòng là cơ quan quân sự địa phương cùng cấp.

¹⁴ Điều 7 Nghị định số 168/2018/NĐ-CP quy định: “1. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh, Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Ban chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban chỉ huy quân sự cấp xã (sau đây gọi chung là cơ quan quân sự địa phương) là cơ quan thường trực công tác quốc phòng ở địa phương cùng cấp. 2. Cơ quan thường trực công tác quốc phòng của địa phương có chức năng tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cùng cấp và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng ở địa phương theo quy định của pháp luật và cấp có thẩm quyền giao...”

11. Về xác định phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 16 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật chưa cụ thể, việc xác định tiêu chí phân mở rộng thêm chưa rõ ràng; tiêu chí từng loại nhóm CTQP và KQS ... chỉ mang tính định tính, thiếu căn cứ; xác định nguyên tắc, tiêu chí, yêu cầu cụ thể về phạm vi ranh giới; đề nghị quy định chặt chẽ, thống nhất về phạm vi khu vực cấm, phạm vi bảo vệ, phạm vi vành đai an toàn; quy định cụ thể chiều cao không gian trên không, dưới mặt nước đối với các CTQP và KQS.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Xác định phạm vi bảo vệ của CTQP và KQS là nội dung cơ bản, quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS. Việc xác định phạm vi bảo vệ của CTQP và KQS chính là xác định từng thành phần của phạm vi bảo vệ, gồm: Khu vực cấm; khu vực bảo vệ; vành đai an toàn (nếu có); vành đai an toàn kho đạn dược; hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự. Phạm vi bảo vệ của CTQP và KQS được xác định dựa trên một số cơ sở sau: *Thứ nhất*, căn cứ vào đặc điểm của từng loại CTQP và KQS đảm nhiệm nhiệm vụ như: Tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc; huấn luyện, diễn tập của lực lượng quân đội và dân quân tự vệ; phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị, nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất các sản phẩm quốc phòng; phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của quân đội... để xác định phạm vi bảo vệ; *Thứ hai*, tùy theo mức độ quan trọng và yêu cầu quản lý, bảo vệ; CTQP và KQS được quản lý, bảo vệ theo các mức độ khác nhau (đặc biệt nghiêm ngặt, rất nghiêm ngặt, nghiêm ngặt để bảo đảm bí mật, an toàn) theo từng nhóm để xác định phạm vi bảo vệ cho phù hợp; *Thứ ba*, tùy theo đặc điểm điều kiện địa hình nơi có CTQP và KQS (đồng bằng, trung du, rừng núi, khu vực có diện tích mặt nước; những nơi có khoảng trống xung quanh CTQP và KQS, những nơi có các vật che chắn tự nhiên như đồi núi, vách đá,...) và tùy theo đặc điểm dân cư (trong hoặc ngoài khu dân cư) nơi có CTQP và KQS để xác định phạm vi bảo vệ tương ứng của CTQP và KQS.

Phạm vi bảo vệ CTQP và KQS được xác định cụ thể trên cơ sở kết hợp chặt chẽ ba yếu tố trên, dự thảo Luật quy định các tiêu chí, nguyên tắc cơ bản và quy định giới hạn tối đa phạm vi bảo vệ theo từng loại, nhóm CTQP và KQS làm cơ sở để Chính phủ quy định cụ thể phạm vi bảo vệ phù hợp với từng loại, nhóm CTQP và KQS nhằm đáp ứng với yêu cầu công tác quản lý, bảo vệ và để xác định những nội dung quản lý, bảo vệ liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền công dân, đồng thời bảo đảm bí mật CTQP và KQS theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Việc xác định phạm vi khu vực bảo vệ của CTQP và KQS được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu, tính toán từ các yếu tố có thể tác động đến an toàn của CTQP và KQS, như: khả năng sát thương, tầm bắn hiệu quả của một số loại vũ khí cá nhân, các loại phương tiện quan sát, trinh sát thông thường.

Đối với vành đai an toàn kho đạn dược, việc quy định như trong dự thảo Luật là do yêu cầu kỹ thuật, chiến thuật cần thiết để bảo đảm an toàn cho kho đạn dược và tính mạng, tài sản của người dân xung quanh khi kho đạn dược khi

xây ra sự cô; nội dung này được kế thừa, phát triển trên cơ sở quy định tại Nghị định số 148/2006/NĐ-CP ngày 04/12/2006 của Chính phủ về quy hoạch, xây dựng, quản lý và bảo vệ Vành đai an toàn các kho đạn dược, vật liệu nổ, nhà máy sản xuất đạn dược, vật liệu nổ do Bộ Quốc phòng quản lý.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho ghép khoản 1 và khoản 2 thành 1 khoản, quy định cụ thể phạm vi khu vực cấm của CTQP và KQS xác định theo từng loại, nhóm, yêu cầu quản lý bảo vệ và vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có CTQP và KQS¹⁵; phạm vi vành đai an toàn CTQP và KQS Nhóm đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quy định (điểm a khoản 3); bổ sung làm rõ hơn cách xác định phạm vi khu vực cấm bao gồm cả phạm vi dưới mặt đất, dưới mặt nước (bao gồm cả trên biển), trên không và phần mở rộng thuộc khu vực cấm đối với CTQP, không xác định phần mở rộng của khu vực cấm đối với KQS¹⁶; bổ sung điểm d quy định cụ thể về “Phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược” vào Khoản 4 để bảo đảm cụ thể, rõ ràng, thuận lợi trong tổ chức thực hiện. Đồng thời, chỉnh lý, sắp xếp lại các khoản, điểm cho chặt chẽ, thống nhất như Điều 17 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

12. Về chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ang-ten quân sự (Điều 17 dự thảo Chính phủ trình)

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ ràng, minh bạch giữa CTQP với KQS, nhất là trường hợp CTQP không nằm trong KQS để bảo vệ; đề nghị quy định khoảng cách an toàn giữa trường bắn với khu dân cư, di tích quốc gia, chùa.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Khái niệm về CTQP, KQS tại khoản 1, khoản 2 Điều 2 và các nội dung quy định cụ thể tại Điều 5 (Phân loại CTQP và KQS), Điều 6 (Phân nhóm CTQP và KQS), Điều 7 (Công trình lưỡng dụng), Điều 12 (Chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS)... dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý đã quy định cụ thể, rõ ràng, minh bạch về CTQP, KQS. Về khoảng cách an toàn giữa trường bắn với các công trình, vật thể kiến trúc dân sự (bao gồm cả khu dân cư, di tích quốc gia, chùa...) đã được quy định cụ thể tại Điều 17 (Xác định phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự) và Điều 18 (Chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn CTQP và KQS; vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ang-ten quân sự) dự thảo

¹⁵ Được quy định như sau: (1) Phạm vi khu vực cấm của CTQP được xác định theo ranh giới sử dụng mặt đất, mặt nước, và phần mở rộng từ ranh giới đó ra xung quanh. Phần mở rộng được xác định theo từng loại, nhóm CTQP không vượt quá 55 mét trên mặt đất, 500 mét trên mặt nước; (2) Phạm vi khu vực cấm của KQS được xác định theo ranh giới sử dụng mặt đất, mặt nước của KQS; (3) Phạm vi khu vực cấm dưới mặt đất, dưới mặt nước, trên không của CTQP và KQS được xác định theo mặt thẳng đứng từ đường ranh giới khu vực cấm trên mặt đất, mặt nước trở xuống không giới hạn về chiều sâu, lên vùng trời chiều cao không quá 5.000 mét.

¹⁶ CTQP hầu hết nằm trong KQS (khu đất quốc phòng), nên việc xác định phần mở rộng thuộc khu vực cấm của các công trình này vẫn nằm trong KQS, cơ bản không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Luật tiếp thu, chỉnh lý và sẽ được quy định chi tiết tại Nghị định của Chính phủ.

- Có ý kiến cho rằng, hiện nay, không gian biển quy hoạch cho mục đích quốc phòng khá lớn và thuộc phạm vi có nhiều hoạt động kinh tế khác, đặc biệt là các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài, do đó, dự thảo Luật cần quy định hoặc giao Chính phủ quy định các hoạt động kinh tế được phép trong phạm vi vành đai an toàn CTQP và KQS; bổ sung các trường hợp về chế độ bảo vệ tạm thời đối với các khu vực cấm, khu vực bảo vệ vành đai an toàn CTQP và KQS; đặc biệt là đối với các khu vực biển không chiếm dụng không gian biển thường xuyên và liên tục.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Không gian biển được quy hoạch cho mục đích quốc phòng là quy hoạch định hướng mang tầm chiến lược, có phạm vi rộng; các CTQP và KQS bố trí trên vùng biển chỉ có phạm vi bảo vệ theo giới hạn nhất định, chiếm tỉ lệ nhỏ so với phạm vi quy hoạch. Đối với các khu vực biển chỉ được thiết lập tạm thời trong một số trường hợp nhất định để thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, mà không sử dụng thường xuyên, việc thiết lập vùng cấm tạm thời thực hiện theo quy định tại Điều 26 (Vùng cấm và khu vực hạn chế hoạt động trong lãnh hải) và Điều 37 (Quy định cấm trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam) của Luật Biển Việt Nam, Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Vì vậy, UBTVQH đề nghị Quốc hội không quy định nội dung trên trong dự thảo Luật.

- Khoản 2: Có ý kiến cho rằng, quy định chỉ đối với người dân thường trú trong phạm vi bảo vệ là không phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật về quyền tự do đi lại của công dân. Ngoài ra, cần xem xét mở rộng đến các hoạt động hợp pháp khác được thực hiện trong khu vực bảo vệ CTQP và KQS nhóm đặc biệt, như: Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, hoạt động xử lý sự cố môi trường...

UBTVQH xin báo cáo như sau: Quy định như dự thảo Luật chỉ áp dụng đối với khu vực bảo vệ của CTQP và KQS thuộc Nhóm đặc biệt, đây là yêu cầu bắt buộc để bảo đảm an toàn cho CTQP và KQS thuộc Nhóm đặc biệt (chiếm tỷ lệ rất nhỏ) mà không áp dụng đối với tất cả CTQP và KQS thuộc các loại, nhóm khác. Do đó, phạm vi tác động đến quyền, lợi ích của người dân, tổ chức là hạn chế và không mang tính phổ biến, nhất là các hoạt động đi lại trên biển.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, để chặt chẽ, thuận lợi trong tổ chức thực hiện, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho quy định khoản này thành 2 điểm; theo đó, bổ sung điểm b quy định: “Được thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, xử lý sự cố môi trường, cháy, nổ, ghi âm, ghi hình, điều tra, khảo sát, định vị, đo vẽ, ghi chép miêu tả, đăng tải, phát tán trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông về công trình quốc phòng, khu quân sự khi cấp có thẩm quyền cho phép” như dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

- Khoản 8: Có ý kiến cho rằng quy định như dự thảo Luật là khó khả thi vì theo Điều 16 thì không có tiêu chí cụ thể xác định phạm vi bảo vệ CTQP và KQS.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Nội dung quy định của dự thảo Luật hiện đang áp dụng trong thực tiễn quản lý các hoạt động bay nói chung và hoạt động

bay của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ trên vùng trời Việt Nam theo quy định của pháp luật về hàng không dân dụng Việt Nam. Quy định này để kiểm soát hoạt động bay trong phạm vi bảo vệ nhằm bảo đảm bí mật, an toàn cho CTQP và KQS; các phương tiện bay vẫn được phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS khi được cấp có thẩm quyền cấp phép. Đồng thời, Điều 16, Điều 17 dự thảo Luật Chính phủ trình đã được tiếp thu, chỉnh lý để bảo đảm tính thống nhất, khả thi.

- Có ý kiến đề nghị rà soát kỹ chế độ bảo vệ với từng CTQP và KQS để bảo đảm tương xứng giữa yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS với việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân và yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội; rà soát quy định tại các khoản, điểm để bảo đảm thống nhất, chặt chẽ, khả thi.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, qua rà soát, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung cụm từ “trùng tu, sửa chữa các công trình văn hóa, di tích lịch sử” trước cụm từ “vật kiến trúc” tại điểm b khoản 3; bổ sung, chỉnh lý lại khoản 9 như sau: “Người nước ngoài không được cư trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, trong phạm vi dưới 2.000 mét tính từ mép ngoài hệ thống ăng-ten quân sự trở ra xung quanh, trừ trường hợp thực hiện hoạt động hợp tác quốc phòng thì do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.”; khoản 10 như sau: “Chính phủ quy định, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cho phép các hoạt động được thực hiện trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trừ quy định về thẩm quyền tại điểm b khoản 4, điểm c khoản 6 và khoản 9 Điều này. Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Nhóm đặc biệt.”. Đồng thời, cho chỉnh lý, sắp xếp lại các điểm, khoản tại Điều này cho thống nhất, chặt chẽ như Điều 18 dự thảo tiếp thu, chỉnh lý.

13. Về xử lý công trình, vật kiến trúc; quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 18 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến cho rằng, trước thực trạng các CTQP và KQS bị xâm phạm, không bảo đảm phạm vi vành đai an toàn, cần làm rõ việc xử lý, cách thức xử lý bảo đảm an toàn cho các CTQP, KQS và cho nhân dân, cơ quan, đơn vị; bổ sung quy định chuyển tiếp và quy định lộ trình xử lý; rà soát quy định chặt chẽ để bảo đảm khả thi.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Quy định về xử lý công trình, vật kiến trúc; quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS nhằm xác định cụ thể, rành mạch các trường hợp phải xử lý và cách thức xử lý, tạo thuận lợi trong tổ chức thực hiện, đảm bảo an toàn cho các CTQP, KQS; bảo đảm an toàn và các lợi ích chính đáng, hợp pháp cho người dân, cơ quan, tổ chức; bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh, hiệu quả; dự thảo Luật quy định nội dung này là trên cơ sở kế thừa các quy định của Pháp lệnh Bảo vệ CTQP và KQS nhưng được nghiên cứu quy định rõ ràng, minh bạch hơn, đồng thời quy định về xác định phạm vi bảo vệ CTQP và KQS đã được tiếp thu, chỉnh lý quy định cụ thể, chặt chẽ, nên không có nội dung cần quy định chuyển tiếp.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, qua rà soát, UBNDTVQH đề nghị Quốc hội cho bổ sung tại khoản 1 quy định các trường hợp công trình, vật kiến trúc phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng sang quốc phòng hoặc di dời, phá dỡ để bảo đảm an toàn cho CTQP và KQS, gồm: nằm trong phạm vi khu vực cấm của CTQP và KQS; khu vực bảo vệ của CTQP và KQS Nhóm đặc biệt; vành đai an toàn kho đạn dược; vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng-ten quân sự; nằm trong phạm vi bảo vệ của CTQP bảo đảm cho các loại vũ khí trang bị kỹ thuật mà làm ảnh hưởng đến tính năng chiến thuật, kỹ thuật của vũ khí trang bị đó. Đồng thời, cho chỉnh lý, sắp xếp một số nội dung tại Điều này để bảo đảm vừa đáp ứng được yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS và bổ sung 01 khoản (khoản 4) quy định về “trách nhiệm xử lý công trình, vật kiến trúc, diện tích mặt đất, mặt nước” như Điều 19 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

14. Về lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 19 dự thảo Chính phủ trình)

- Có ý kiến đề nghị làm rõ việc bố trí lực lượng bảo vệ CTQP tại các bộ, ngành, địa phương có làm phát sinh thêm biên chế hay không; đề nghị bổ sung một số lực lượng tham gia bảo vệ như lực lượng duy tu, bảo dưỡng công trình và một số lực lượng khác có liên quan.

UBNDTVQH xin báo cáo như sau: Việc bố trí lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của các bộ, ngành, địa phương là cần thiết; theo dự kiến, mỗi ban, bộ, ngành trung ương cần từ 3-5 người làm công tác quản lý, bảo vệ trong thời bình; với số lượng đó vẫn bảo đảm phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng về tinh giản biên chế hiện nay; đồng thời, khoản 3 Điều này đã quy định, trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không thể bố trí được lực lượng bảo vệ về công trình sơ tán thời chiến trong thời bình thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng bảo vệ. Dự thảo Luật đã quy định rõ lực lượng bảo vệ CTQP và KQS bao gồm cả lực lượng chuyên trách (điểm a khoản 2) và lực lượng kiêm nhiệm (điểm b và điểm c khoản 2); các lực lượng chuyên trách và lực lượng kiêm nhiệm vừa thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, đồng thời thực hiện nhiệm vụ duy tu, bảo dưỡng CTQP; vì vậy, UBNDTVQH đề nghị Quốc hội cho giữ như dự thảo Luật.

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc cụm từ “trong biên chế” quy định tại khoản 3; rà soát, chỉnh lý cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại khoản 2; có ý kiến cho rằng, sử dụng từ “biên chế” và từ “trong sạch” tại điểm a và điểm b khoản 4 là không phù hợp; đề nghị bổ sung tiêu chí “đủ tiêu chuẩn chính trị”.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBNDTVQH đề nghị Quốc hội cho thay cụm từ “trong biên chế” bằng cụm từ “thuộc quyền” tại khoản 3, đồng thời, chỉnh lý lại khoản này cho rõ ràng, ngắn gọn; thay từ “biên chế” bằng từ “tuyển dụng và làm việc” tại điểm a; bổ sung cụm từ “đủ tiêu chuẩn chính trị”, bỏ từ “trong

sạch” tại điểm b khoản 4 và chỉnh lý lại các khoản này như Điều 20 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

15. Về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Bộ Quốc phòng (Điều 20 dự thảo Chính phủ trình)

- Có ý kiến đề nghị làm rõ hơn căn cứ quy định quyền hạn của các lực lượng bảo vệ CTQP và KQS; rà soát các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ CTQP và KQS tránh lạm dụng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm quy định rõ ràng, tránh chồng chéo với những các quy định của các pháp luật khác.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Xuất phát từ tính chất quan trọng, đặc thù của CTQP và KQS, mục tiêu, yêu cầu của công tác bảo vệ và thực tiễn thực hiện quy định về đóng quân, canh phòng của Bộ Quốc phòng, đòi hỏi phải quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ để tạo cơ sở pháp lý cho lực lượng này thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho CTQP và KQS. Quy định như dự thảo Luật là kế thừa các quy định của Pháp lệnh Bảo vệ CTQP và KQS còn phù hợp và thống nhất với quy định của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2018. Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ thuộc Bộ Quốc phòng như dự thảo Luật để tạo cơ sở pháp lý phù hợp cho lực lượng này thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối cho CTQP và KQS; thống nhất với quy định của dự thảo Luật về: Nghiêm cấm mọi hành vi lấn chiếm, huỷ hoại, phá hoại CTQP và KQS; xây dựng, khai thác, đặt thiết bị và những hành vi khác làm ảnh hưởng đến cấu trúc, tác dụng, an toàn, bí mật của CTQP và KQS (Điều 8); việc cư trú, sản xuất, kinh doanh, ra vào, đi lại, quay phim, chụp ảnh và mọi hoạt động khác trong khu vực cấm, khu vực bảo vệ và vành đai an toàn của CTQP và KQS phải tuân theo quy định về chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự (Điều 18 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý).

- Khoản 2: Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định tại điểm a, c, đối với công trình thuộc nhóm đặc biệt cần được yêu cầu các cơ quan quản lý này cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ không; cân nhắc quy định về tạm giữ người để không trái quy định quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại điểm d, vì là định tính, quá trình áp dụng sẽ dẫn đến tùy nghi; rà soát, chỉnh lý các điểm, khoản cho thống nhất, chặt chẽ, dễ thực hiện.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, qua nghiên cứu, rà soát, để cụ thể, rõ ràng, thống nhất với pháp luật có liên quan và khả thi, UBTVQH đề nghị Quốc hội cho bỏ cụm từ “cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ” tại điểm a và chuyển thành điểm d dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý; bổ sung 1 điểm quy định “Kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ” (điểm a); thay từ “tạm giữ” bằng từ “ngăn chặn”, quy định “tạm giữ đồ vật, phương tiện” tại điểm c và chuyển thành điểm b; bỏ nội dung “Trường hợp do yêu cầu cấp bách thì người

thực hiện nhiệm vụ có thể áp dụng các biện pháp này, nhưng ngay sau đó phải báo cáo cấp có thẩm quyền để ra quyết định bằng văn bản. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình” tại điểm d và chuyển điểm này thành điểm c; bỏ điểm đ; thay nội dung điểm đ khoản 1 bằng quy định “Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật” và chỉnh lý, sắp xếp các điểm, khoản tại Điều này như Điều 21 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

16. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương được giao bảo vệ công trình quốc phòng (Điều 22 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật chưa rõ ràng, cụ thể; đề nghị xác định cụ thể chủ thể được giao nhiệm vụ bảo vệ CTQP tại địa phương, tạo thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện; có ý kiến đề nghị bỏ Điều này, vì đã có đối tượng, lực lượng trực tiếp, phối hợp bảo vệ.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Điều 20 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý xác định lực lượng bảo vệ CTQP và KQS bao gồm: “Lực lượng của Bộ Quốc phòng làm nòng cốt; lực lượng của Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ; lực lượng bảo vệ của bộ, ngành, địa phương được giao quản lý, sử dụng, bảo vệ CTQP”; nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đã được quy định tại Điều 21 và Điều 22 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý; do đó, cần thiết quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức được giao bảo vệ CTQP để thống nhất, làm cơ sở để phối hợp triển khai thực hiện.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, qua rà soát, để bảo đảm chặt chẽ, thống nhất với các nội dung của dự thảo Luật, UBTVQH đã chỉ đạo cho bỏ từ “địa phương” tại tên Điều, vì trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp đã được quy định cụ thể tại Điều 32 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý; quy định cụ thể việc tuần tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ CTQP tại điểm b khoản 1; bỏ cụm từ “cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ” tại điểm a và bỏ điểm d khoản 2 như Điều 23 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

17. Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 24 dự thảo Chính phủ trình)

Có ý kiến đề nghị, dự thảo Luật cần quy định rõ hơn về quyền, nghĩa vụ, chế độ đối với tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong bảo vệ CTQP và KQS, tránh chồng chéo với quy định có liên quan; rà soát, bỏ các nội dung không liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS; chỉnh lý cho phù hợp, cụ thể, dễ tổ chức thực hiện.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo chỉnh lý lại điểm a; bỏ điểm b; bỏ cụm từ “khi phải ngừng sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng và các hoạt động hợp pháp khác” và quy định “Trường hợp phải chuyển đổi mục đích sử dụng, phá dỡ, di dời các công trình xây dựng, vật

kiến trúc dân sự sở hữu hợp pháp thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật này” tại điểm c và bỏ điểm đ khoản 1 vì không cần thiết. Đồng thời, chỉnh lý lại khoản 2 và sắp xếp các điểm, khoản trong Điều này cho phù hợp, chặt chẽ và thống nhất như Điều 24 dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý.

18. Về chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (Điều 26 dự thảo Chính phủ trình)

- Khoản 1: Có ý kiến đề nghị làm rõ sự cần thiết và lý do quy định các chính sách ưu tiên đối với cấp thôn, xã trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS nhóm đặc biệt; Có ý kiến đề nghị sử dụng cụm từ “xã đặc biệt khó khăn” cho phù hợp; cần nhắc sự cần thiết của chính sách đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, tạo nguồn phát triển cán bộ tại chỗ; làm rõ vai trò của chính quyền địa phương, đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Khoản 2: Đề nghị giải thích rõ căn cứ lựa chọn các quy định về chính sách quy định tại khoản này, cách xác định phạm vi, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, bởi vì quy định các tổ chức, gia đình, các cá nhân bị tác động, ảnh hưởng chung chung và rất khó xác định.

UBTVQH xin báo cáo như sau: Theo yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, tùy theo tính chất quan trọng của CTQP và KQS, cơ quan có thẩm quyền xác định mức độ quản lý, bảo vệ tương ứng dẫn tới hoạt động của cá nhân, cơ quan, tổ chức tại các khu vực này bị hạn chế ở các mức độ khác nhau (hạn chế hoàn toàn, hạn chế một phần), gây ảnh hưởng nhất định đến quyền lợi hợp pháp của các chủ thể có liên quan và sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với các khu vực bị ảnh hưởng lớn bởi CTQP và KQS có yêu cầu quản lý, bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt (Nhóm đặc biệt), chế độ, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống Nhân dân ở các khu vực này mới được quy định ở các văn bản dưới luật, việc tổ chức thực hiện chưa được các cấp, các ngành quan tâm đúng mức, chưa tương xứng với mức độ ảnh hưởng; ngoài ra, đối với các địa phương bị ảnh hưởng bởi CTQP và KQS có yêu cầu quản lý, bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt chưa có chính sách phù hợp để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người dân. Pháp luật chưa quy định về chế độ, chính sách đối với người dân tại địa bàn có CTQP và KQS tham gia phối hợp vào công tác bảo vệ, bảo đảm an toàn CTQP và KQS. Do vậy, việc quy định chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là cần thiết.

Dự thảo Luật quy định đối tượng được thụ hưởng là địa bàn (thôn, xã) thuộc phạm vi bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt, bị hạn chế về quyền và lợi ích hợp pháp do yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS đặc biệt nghiêm ngặt, được hưởng chính sách ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thông qua các chương trình, dự án (các lĩnh vực cụ thể gồm: xây dựng hạ tầng giao thông, thủy lợi, năng lượng, công trình y tế giáo dục, nước sạch nông thôn, thiết chế văn hóa...) và chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho các địa phương bằng ngân sách nhà nước; đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS Nhóm đặc biệt được

ưu tiên hưởng các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ về giáo dục; y tế; lao động, việc làm; sản xuất, kinh doanh; đối với tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị hạn chế về quyền và lợi ích hợp pháp do yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS thuộc Nhóm I, II, III được hưởng chính sách theo quy định của pháp luật; nội dung các chính sách này sẽ được cụ thể hóa tại Nghị định của Chính phủ.

Trên cơ sở ý kiến ĐBQH, UBTVQH đã chỉ đạo chỉnh lý lại Điều này cho chặt chẽ, thống nhất, thuận lợi trong tổ chức triển khai thực hiện.

Ngoài các nội dung nêu trên, UBTVQH đã chỉ đạo rà soát, nghiên cứu tiếp thu đầy đủ các ý kiến khác của ĐBQH, cũng như rà soát, chỉnh lý các quy định để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, hoàn thiện kỹ thuật lập pháp và văn phong của dự thảo Luật. Dự thảo Luật sau khi được tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện theo ý kiến ĐBQH có 6 chương với 34 điều (so với dự thảo Luật trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 5, dự thảo Luật tiếp thu, chỉnh lý đã bổ sung 01 điều, tách 01 điều thành 02 điều, bỏ 02 điều¹⁷ và chỉnh sửa nội dung và kỹ thuật lập pháp ở 32 điều).

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban soạn thảo dự án Luật;
- Lưu HC, QPAN.
- E-pas:

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quang Phương

¹⁷ Bổ sung: Điều 7 (Công trình lưỡng dụng); tách Điều 5 thành Điều 5 và Điều 6; bỏ Điều 7 (Áp dụng pháp luật) và Điều 23 (Xây dựng đơn vị an toàn, địa bàn an toàn).

Luật số:...../2023/QH15

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

Dự thảo ngày 29/8/2023
Xin ý kiến Đoàn ĐBQH, các cơ quan
của Quốc hội, các cơ quan liên quan

LUẬT¹

QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Quốc hội ban hành Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm; **chế độ, chính sách đối với** cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân **trong** hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình quốc phòng là công trình **xây dựng**, địa hình, địa vật tự nhiên được **xác định**, cải tạo **do quân đội, cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo vệ** để phục vụ cho hoạt động quân sự, quốc phòng, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. **Công trình quốc phòng có thể nằm trong hoặc ngoài khu quân sự.**

2. Khu quân sự là khu vực **có** giới hạn **được thiết lập** trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không, xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự, **quốc phòng.**

3. Kho đạn dược là **nơi** cất trữ, sản xuất, sửa chữa, **xử lý** đạn dược, **nguyên liệu**, vật liệu nổ của Quân đội nhân dân Việt Nam.

4. Hệ thống **ăng-ten** quân sự là tổ hợp đồng bộ các trang thiết bị **ăng-ten** dùng để bức xạ hoặc thu sóng điện từ trong không gian, phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

5. Khu vực **cấm** là khu vực được giới hạn bởi ranh giới **trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không của** công trình quốc phòng

¹ Phần in **ngiêng, đậm** là nội dung mới bổ sung

và khu quân sự, được thiết lập để kiểm soát **nghiêm ngặt** hoạt động của người, phương tiện, bảo đảm an ninh, an toàn và phòng, chống hành vi xâm nhập, phá hoại, thu thập bí mật nhà nước, bí mật quân sự.

6. *Khu vực bảo vệ* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không bao quanh phía ngoài khu vực cấm, được thiết lập để **kiểm soát hoạt động của người, phương tiện, bảo đảm an ninh**, an toàn, cho công trình quốc phòng và khu quân sự.

7. *Vành đai an toàn* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới bao quanh phía ngoài khu vực cấm, khu vực bảo vệ, được thiết lập theo yêu cầu quản lý, bảo vệ để bảo đảm an ninh, an toàn cho công trình quốc phòng và khu quân sự.

8. *Phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự* là giới hạn không gian được thiết lập để quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; có thể bao gồm đầy đủ khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn hoặc chỉ có khu vực cấm hoặc chỉ có khu vực cấm và khu vực bảo vệ; hoặc chỉ có khu vực cấm và vành đai an toàn. Đối với kho đạn dược, phạm vi bảo vệ gồm khu vực cấm và vành đai an toàn kho đạn dược; đối với hệ thống **ăng-ten** quân sự, phạm vi bảo vệ gồm khu vực cấm và hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống **ăng-ten** quân sự.

9. *Vành đai an toàn kho đạn dược* là khu vực bao quanh kho đạn dược, **nằm giữa giới hạn trong và giới hạn ngoài với khoảng cách bằng bán kính an toàn**, gồm trên mặt đất, trong lòng đất, trên **mặt nước, dưới mặt nước**, trên không.

10. *Đường cơ bản của kho đạn dược* là đường khép kín nối các điểm hoặc cạnh ngoài của các nhà kho đạn dược ngoài cùng của khu vực kho đạn dược, dùng làm mốc để xác định giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn dược.

11. *Giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn dược* là đường khép kín cách đường cơ bản của kho đạn dược một khoảng cách nhất định tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của kho đạn dược.

12. *Giới hạn ngoài của vành đai an toàn kho đạn dược* là đường khép kín tập hợp bởi các điểm ngoài cùng của bán kính an toàn.

13. *Bán kính an toàn kho đạn dược* là khoảng cách nhỏ nhất tính từ giới hạn trong trở ra xung quanh để bảo đảm an toàn cho người và **tài sản** trên mặt đất, trong lòng đất, **trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không nếu** kho đạn dược xảy ra sự cố cháy, nổ.

14. *Hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng-ten quân sự* là khu vực trên mặt đất, **dưới mặt đất, trên** mặt nước, dưới mặt nước, trên không được giới hạn từ mép ngoài hệ thống **ăng-ten** quân sự trở ra xung quanh đến một khoảng cách nhất định tùy thuộc vào tính năng kỹ thuật của từng hệ thống **ăng-ten** để

bảo đảm hoạt động bình thường của hệ thống **ăng-ten** quân sự.

15. *Mép ngoài hệ thống ăng-ten quân sự* là đường khép kín tập hợp các điểm ngoài cùng của hệ thống ăng-ten quân sự.

16. *Chướng ngại vật ăng-ten* là vật cản, vật phản xạ, vật bức xạ do tự nhiên hoặc con người tạo ra có ảnh hưởng đến khả năng truyền dẫn, phát và thu sóng điện từ trong không gian của hệ thống **ăng-ten** quân sự.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; phù hợp với điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thỏa thuận **quốc tế có liên quan**; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. **Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, là trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt.**

3. Kết hợp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự với phát triển kinh tế - xã hội, gắn **phát triển kinh tế - xã hội với quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.**

4. **Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải** thống nhất theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; bảo đảm **bí mật, an toàn**, đúng mục đích, **công năng sử dụng**, phù hợp với từng loại, nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự.

5. Công trình quốc phòng và khu quân sự phải được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, **pháp luật về đất đai** và pháp luật có liên quan.

6. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự **phải** được xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. **Bảo đảm nguồn nhân lực và tài chính** cho quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, **ưu tiên địa bàn chiến lược, trọng điểm về quốc phòng, công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc.**

2. Có chế độ, chính sách **phù hợp** cho các lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

3. Có chính sách phù hợp **để bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị tác động, ảnh hưởng do hoạt động** quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

4. *Nghiên cứu*, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại vào hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 5. Phân loại công trình quốc phòng và khu quân sự

1. *Theo chức năng nhiệm vụ, mục đích sử dụng, công trình quốc phòng và khu quân sự phân thành loại A, B, C và D.*

2. *Công trình quốc phòng và khu quân sự loại A phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, bao gồm:*

a) *Công trình quốc phòng bao gồm* công trình chỉ huy, công trình tác chiến, bảo đảm tác chiến trên mặt đất, trong lòng đất; công trình sơ tán thời chiến của ban, bộ, ngành Trung ương; sân bay quân sự, bến cảng quân sự; hang động tự nhiên được cải tạo hoặc quy hoạch sử dụng cho nhiệm vụ tác chiến, phòng thủ; thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt *do lịch sử để lại;*

b) *Khu quân sự bao gồm* khu vực sở chỉ huy các cấp, căn cứ quân sự, khu vực bố trí trận địa chiến đấu, bảo đảm chiến đấu.

3. *Công trình quốc phòng và khu quân sự loại B phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập của lực lượng quân đội và dân quân tự vệ, bao gồm:*

a) *Công trình quốc phòng bao gồm công trình trường bắn, thao trường huấn luyện;*

b) *Khu quân sự làm* trường bắn, *trung tâm* huấn luyện, *khu vực phục vụ diễn tập quân sự thuộc Bộ Quốc phòng.*

4. *Công trình quốc phòng và khu quân sự loại C phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị, nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất các sản phẩm quốc phòng, bao gồm:*

a) *Công trình quốc phòng để cất trữ đạn dược, vũ khí, trang bị kỹ thuật các cấp; cất trữ vật chất hậu cần, xăng dầu phục vụ quân đội; công trình phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất vũ khí trang bị;*

b) *Khu quân sự làm* kho đạn dược, kho vũ khí, trang bị kỹ thuật, kho vật chất hậu cần, nhà máy, xí nghiệp quốc phòng, cơ sở nghiên cứu thử nghiệm vũ khí, khu vực xử lý tiêu hủy vũ khí đạn dược.

5. *Công trình quốc phòng và khu quân sự loại D phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của quân đội, bao gồm:*

a) *Công trình quốc phòng làm nhà làm việc, nhà ở, nhà ăn, nhà bếp, hội trường, nhà chuyên dùng, công trình hạ tầng kỹ thuật;*

b) *Khu quân sự làm trụ sở* cơ quan quân sự các cấp, doanh trại quân đội, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, bệnh viện, bệnh xá, *cơ sở an điều* dưỡng quân đội, trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng, nhà công vụ, bảo tàng quân

sự, trại giam và cơ sở giam giữ.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 6. Phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Theo tính chất quan trọng và yêu cầu quản lý, bảo vệ, công trình quốc phòng và khu quân sự phân thành nhóm đặc biệt, nhóm I, II và III.

2. Nhóm đặc biệt là các công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng **phải áp dụng biện pháp quản lý, bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt để bảo đảm bí mật, an toàn tuyệt đối, bao gồm:**

a) Công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cơ quan, đơn vị cấp chiến lược của Bộ Quốc phòng; **công trình quốc phòng, khu quân sự có vai trò quyết định trong** bảo vệ lực lượng, phương tiện tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc;

b) Công trình, cơ sở nghiên cứu, sản xuất, thử nghiệm đặc biệt về vũ khí, trang bị;

c) Công trình khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

3. Nhóm I là công trình quốc phòng, khu quân sự rất quan trọng **có yêu cầu quản lý, bảo vệ rất nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật**, bao gồm:

a) **Công trình quốc phòng, khu quân sự Loại A** phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ biên giới, vùng trời, vùng biển, hải đảo; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cấp chiến dịch; công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương;

b) **Khu quân sự Loại B** là các trung tâm huấn luyện quân sự quốc gia, trường bắn cấp quân khu và tương đương; trường bắn khu vực, trường bắn biển; các công trình là trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

c) **Khu quân sự Loại C** là các kho đạn dược, **kho** vũ khí trang bị kỹ thuật, **kho** vật chất hậu cần; nhà máy, xí nghiệp sản xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược; khu vực thử nghiệm, xử lý, tiêu hủy vũ khí, đạn dược cấp chiến lược; các công trình quốc phòng phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị, **nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất** các sản phẩm quốc phòng được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

d) **Khu quân sự Loại D** là trụ sở làm việc cơ quan Bộ Quốc phòng; công trình quốc phòng **phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên** được xây dựng trong khu quân sự **quy định tại điểm này**.

4. **Nhóm II** là các công trình quốc phòng, khu quân sự quan trọng **có yêu cầu quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật, an toàn, bao gồm:**

a) Các **công trình quốc phòng**, khu quân sự Loại A phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cấp chiến thuật;

b) **Khu quân sự Loại B** là trường bắn cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và tương đương; trung tâm, thao trường huấn luyện, trường bắn chuyên ngành; các công trình là trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

c) **Khu quân sự Loại C** là các kho đạn dược, **kho** vũ khí trang bị kỹ thuật, **kho** vật chất hậu cần; nhà máy, xí nghiệp sản xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược; nhà máy sản xuất **sản phẩm** quốc phòng **cấp chiến dịch**; các công trình quốc phòng **phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị, nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất sản phẩm quốc phòng** được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

d) **Khu quân sự Loại D** là trụ sở làm việc cơ quan **các** quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng và tương đương; công trình quốc phòng **phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên** được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**.

5. Nhóm III là công trình quốc phòng, khu quân sự được áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ để bảo đảm bí mật, an toàn, bao gồm:

a) Công trình quốc phòng, khu quân sự Loại A là thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do **lịch sử để lại**;

b) Khu quân sự Loại B là các trường bắn, thao trường huấn luyện cấp trung đoàn, cấp huyện và tương đương trở xuống; các công trình trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

c) Khu quân sự Loại C là các kho đạn dược, **kho** vũ khí trang bị kỹ thuật, **kho** vật chất hậu cần cấp chiến thuật; các công trình quốc phòng **phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị** được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

d) **Khu quân sự Loại D** là trụ sở làm việc **của** cơ quan cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và tương đương trở xuống; học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, bệnh viện, bệnh xá, khu an **điều** dưỡng quân đội; trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng; nhà công vụ; bảo tàng quân sự; trại giam và **cơ sở giam giữ**; các công trình quốc phòng **phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên** được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 7. Công trình lưỡng dụng

1. Công trình lưỡng dụng là công trình sử dụng cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự, được cấp có thẩm quyền quyết định khi

có chủ trương đầu tư hoặc chuyển đổi, bổ sung mục đích sử dụng.

2. Cơ quan chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, dự án công trình dân sự có tính lưỡng dụng có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng về vị trí, hồ sơ thiết kế công trình, bảo đảm tính lưỡng dụng trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình lưỡng dụng có trách nhiệm cung cấp hồ sơ thiết kế, hoàn công và phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng để đăng ký danh mục, phân loại, phân nhóm, quản lý hồ sơ theo quy định của Bộ Quốc phòng.

4. Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng lưỡng dụng, bãi bỏ sử dụng lưỡng dụng đối với công trình quốc phòng theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.

5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định có thời hạn việc chuyển công trình lưỡng dụng từ sử dụng cho mục đích dân sự sang sử dụng cho mục đích quân sự trong trường hợp thật cần thiết và cấp bách để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng hoặc trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.

6. Việc quản lý, bảo vệ công trình lưỡng dụng được quy định như sau:

a) Công trình lưỡng dụng khi sử dụng cho mục đích dân sự được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật có liên quan và quản lý theo quy định của Luật này;

b) Công trình lưỡng dụng khi sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng thì được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này;

c) Trường hợp công trình lưỡng dụng sử dụng đồng thời cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự thì chủ sở hữu công trình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức việc quản lý, bảo vệ công trình theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan;

d) Việc cải tạo, sửa chữa công trình dân sự có tính lưỡng dụng làm thay đổi công năng sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng.

7. Việc thay đổi về chủ sở hữu hoặc đưa công trình dân sự có tính lưỡng dụng ra khỏi danh mục công trình lưỡng dụng phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng và được phép của cấp có thẩm quyền.

8. Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới công trình lưỡng dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng công trình

dân sự sang công trình lưỡng dụng.

Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Chiếm đoạt, chiếm giữ, lấn chiếm, xâm nhập trái phép; phá hoại, làm hư hỏng kiến trúc, kết cấu, trang thiết bị, của công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Thu thập trái phép, chiếm đoạt, **hủy hoại**, làm lộ bí mật **hồ sơ**, tài liệu, **thông tin** công trình quốc phòng và khu quân sự.

3. Sử dụng trái phép, sai mục đích; chuyển đổi mục đích sử dụng, phá dỡ **công trình quốc phòng** và di dời khu quân sự trái quy định của pháp luật.

4. Xây dựng, khai thác, đặt thiết bị làm ảnh hưởng đến kiến trúc, kết cấu, công năng sử dụng, an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự.

5. Cản trở, chống đối việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng quản lý, bảo vệ hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

6. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự để xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của **cơ quan**, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; giao công trình quốc phòng và khu quân sự cho đơn vị không đúng quy định.

Chương II

QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 9. Nội dung quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. **Bảo** quản, bảo trì công trình quốc phòng.

3. Chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự.

4. Phá dỡ công trình quốc phòng và **di dời** khu quân sự.

5. Thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 10. Lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Hồ sơ quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự, bao gồm:

a) Bản đồ vị trí **công trình quốc phòng, khu quân sự**;

b) Bản đồ địa chính hoặc sơ đồ xác định phạm vi sử dụng đất, mặt nước kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền về việc giao quản lý, sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển**;

c) Bản đồ, sơ đồ, văn bản xác định mốc giới khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn, **vành đai an toàn kho đạn dược**, hành lang an toàn kỹ thuật **hệ thống ăng-ten quân sự**;

d) Hồ sơ thiết kế, hoàn công, bảo quản, bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan; đối với các thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do **lịch sử để lại** không có hồ sơ thiết kế, hoàn công và các công trình quốc phòng không còn hồ sơ thiết kế, hoàn công thì lập bản vẽ, sơ đồ hiện trạng.

2. Trách nhiệm lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự

a) Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập hồ sơ quản lý đối với công trình quốc phòng, khu quân sự đầu tư xây dựng, thiết lập mới;

b) Đơn vị được giao quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập hồ sơ quản lý đối với công trình quốc phòng, khu quân sự không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.

3. Hồ sơ được xác định độ mật phù hợp với từng loại, nhóm công trình quốc phòng, khu quân sự; **được** lưu trữ, quản lý sử dụng theo quy định của Luật này và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.

Điều 11. Bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng

1. Công trình quốc phòng được bảo quản, bảo trì thường xuyên và định kỳ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, **bảo đảm an toàn** để duy trì khả năng sử dụng theo công năng, nhiệm vụ.

2. **Việc bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng được quy định như sau:**

a) Đơn vị quản lý, sử dụng công trình quốc phòng có trách nhiệm bảo quản, bảo trì công trình;

b) **Thực** hiện theo kế hoạch và quy trình **bảo quản**, bảo trì, phù hợp với loại, nhóm công trình quốc phòng, trang thiết bị được lắp đặt trong công trình.

3. Công trình quốc phòng Loại A trong thời bình được bảo quản, bảo trì thường xuyên hoặc niêm cất, lấp phủ; khi có yêu cầu nhiệm vụ thì tiến hành mở niêm cất, lấp phủ.

4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.

Điều 12. Chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự

1. **Việc chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự phải** không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo đảm bí mật nhà nước; phù hợp với quy hoạch **hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự, quy hoạch**, kế hoạch **sử dụng đất** được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật này và pháp luật có liên

quan.

2. Các trường hợp công trình quốc phòng và khu quân sự được chuyển mục đích sử dụng, bao gồm:

a) Chuyển mục đích sử dụng ***công trình quốc phòng, khu quân sự*** do Bộ Quốc phòng ***quản lý*** theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;

b) Không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cần chuyển mục đích sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh;

c) ***Còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng*** nằm trong phạm vi thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt ***mà*** cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án có nhu cầu sử dụng và được Bộ Quốc phòng thống nhất bằng văn bản về chuyển mục đích sử dụng trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

3. Thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự ***được quy định như sau:***

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự sang mục đích khác đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này, bao gồm cả chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Công trình quốc phòng, khu quân sự chuyển mục đích sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thì cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ ***để xây dựng công trình quốc phòng, thiết lập khu quân sự ở vị trí mới, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng*** theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

5. Các trường hợp chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự có gắn với chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác thì việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật này, pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng khu quân sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thì địa phương có trách nhiệm bố trí quỹ đất để thiết lập khu quân sự ở vị trí mới phù hợp với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

7. Chính phủ quy định ***chi tiết*** Điều này.

Điều 13. Phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Công trình quốc phòng được phá dỡ trong các trường hợp sau đây:

a) Bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến an toàn trong quản lý, khai thác, sử dụng;

b) Đã hoàn thành nhiệm vụ *đổi với công trình được xây dựng, lắp đặt tạm thời*;

c) *Không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng không thực hiện được việc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc bán, thanh lý*;

d) *Còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng nằm trong dự án phát triển kinh tế - xã hội mà cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án không có nhu cầu tiếp tục sử dụng hoặc phải phá dỡ để bảo đảm bí mật nhà nước*.

đ) *Để xử lý các tình huống cấp bách theo quyết định của cấp có thẩm quyền*.

2. Khu quân sự được di dời trong các trường hợp sau đây:

a) *Di dời theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng*;

b) *Di dời để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt*.

3. Thẩm quyền quyết định phá dỡ công trình quốc phòng và *di dời* khu quân sự **được quy định như sau:**

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phá dỡ công trình quốc phòng **quy định tại khoản 1 Điều này**;

b) *Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định di dời khu quân sự trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này mà không liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất*;

c) *Thủ tướng Chính phủ quyết định di dời khu quân sự theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất và trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này*.

4. **Việc phá dỡ công trình quốc phòng và di dời khu quân sự liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác thì việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Luật này.**

5. Việc phá dỡ công trình quốc phòng trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo phương án, giải pháp phá dỡ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Kinh phí phá dỡ công trình quốc phòng, *di dời* khu quân sự *được* quy định *như sau*:

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm *đối với các trường hợp* quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này và *trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này mà không liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất*;

b) Chi phí bồi thường, hỗ trợ khi phá dỡ công trình quốc phòng, *di dời* khu quân sự trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này *có liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất và trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này* do cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án chịu trách nhiệm chi trả theo quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật này.

7. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục phá dỡ công trình quốc phòng và *di dời* khu quân sự.

Điều 14. Thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện thống kê, kiểm kê, tổng kiểm kê theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.

2. Thời điểm *thống kê*, kiểm kê *được quy định như sau*:

a) *Thống kê thực hiện thường xuyên theo yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ*;

b) Kiểm kê thực hiện vào cuối kỳ kế toán năm;

c) Tổng kiểm kê thực hiện theo định kỳ 05 năm hoặc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 15. Trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao đơn vị trong biên chế đảm nhiệm chuyên trách quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự Nhóm đặc biệt và các công trình quốc phòng Nhóm I thuộc Loại A không niêm cất, lấp phủ.

2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trực tiếp sử dụng hoặc được giao có trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự các Nhóm I, II và III trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

3. *Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ các ban, bộ, ngành trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình sơ tán thời chiến của ban, bộ, ngành mình* tổ chức thực hiện nội dung quản lý quy định tại Điều 9 của Luật này.

4. *Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn* thực hiện nội dung quản lý quy định tại Điều 9 của Luật này đối với công trình

quốc phòng và *khu quân sự tại địa phương*.

Chương III

BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 16. Nội dung bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Xác định phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.
2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ, phòng chống các hành vi xâm hại đến an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự; phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.

3. *Bảo đảm an toàn về người, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và cơ sở vật chất trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; xây dựng địa bàn nơi có công trình quốc phòng và khu quân sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.*

Điều 17. Xác định phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự

1. *Phạm vi khu vực cấm của công trình quốc phòng và khu quân sự xác định theo từng loại, nhóm, yêu cầu quản lý bảo vệ và vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có công trình quốc phòng, khu quân sự, được quy định như sau:*

a) Phạm vi khu vực cấm của công trình quốc phòng được xác định theo ranh giới sử dụng mặt đất, mặt nước, và phần mở rộng từ ranh giới đó ra xung quanh. Phần mở rộng được xác định theo từng loại, nhóm công trình quốc phòng không vượt quá 55 mét trên mặt đất, 500 mét trên mặt nước;

b) Phạm vi khu vực cấm của khu quân sự được xác định theo ranh giới sử dụng mặt đất, mặt nước của khu quân sự;

c) Phạm vi khu vực cấm dưới mặt đất, dưới mặt nước, trên không của công trình quốc phòng và khu quân sự được xác định theo mặt thẳng đứng từ đường ranh giới khu vực cấm trên mặt đất, mặt nước trở xuống không giới hạn về chiều sâu, lên vùng trời chiều cao không quá 5.000 mét.

d) Phạm vi khu vực cấm được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách hoặc cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định ranh giới.

2. Phạm vi khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự được xác định từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh một khoảng cách nhất định theo loại, nhóm; yêu cầu quản lý, bảo vệ; tính năng chiến thuật, kỹ thuật của vũ khí trang bị bố trí, sử dụng; vị trí, điều kiện địa hình, dân cư.

a) Khoảng cách từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh của công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt không quá 600 mét, Nhóm I

không quá 300 mét, Nhóm II và Nhóm III không quá 200 mét;

b) Đối với công trình quốc phòng bảo đảm cho các loại vũ khí trang bị thì phạm vi khu vực bảo vệ được xác định theo tính năng **chiến thuật**, kỹ thuật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng của từng loại vũ khí trang bị;

c) Phạm vi khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa, có cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định.

3. Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự được tính từ ranh giới phía ngoài của khu vực bảo vệ hoặc khu vực cấm trở ra xung quanh một khoảng cách nhất định theo loại, nhóm, yêu cầu quản lý, bảo vệ, vị trí, điều kiện địa hình, dân cư.

a) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt **do Thủ tướng Chính phủ quy định**;

b) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II, III không quá 1.500 mét.

4. Phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược được xác định từ giới hạn trong trở ra xung quanh với khoảng cách bằng bán kính an toàn được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có cột mốc, biển báo, phao tiêu hoặc hào ngăn cách.

a) Giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn dược cách đường cơ bản kho đạn dược không nhỏ hơn 55 mét; riêng kho đạn dược thuộc ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương, giới hạn trong trùng với đường cơ bản;

b) Bán kính an toàn được xác định căn cứ vào cấp kho đạn dược; số lượng, trữ lượng các loại đạn dược, vật liệu nổ cất trữ trong kho được tính toán, quy đổi ra đương lượng thuốc nổ TNT tương đương. Bán kính an toàn kho đạn dược thuộc Nhóm I, Nhóm II từ 1.200 mét đến 1.500 mét; kho đạn dược thuộc Nhóm III từ 800 mét đến 1.000 mét. Riêng kho đạn dược thuộc ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương bán kính an toàn tối thiểu 14 mét;

c) Trường hợp xung quanh kho đạn dược có địa hình, vật che chắn **đáp ứng** yêu cầu kỹ thuật thì bán kính an toàn quy định tại điểm b khoản này **có thể** giảm, nhưng không quá 50%.

d) Phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược trong lòng đất, dưới mặt nước, trên không được xác định theo mặt thẳng đứng từ đường giới hạn ngoài vành đai an toàn trên mặt đất, mặt nước trở xuống không giới hạn về chiều sâu, lên vùng trời chiều cao không quá 5.000 mét.

5. Phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống **ăng-ten** quân sự xác định theo tính năng kỹ thuật của từng hệ thống **ăng-ten** quân sự, được quy định như sau:

a) Hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống **ăng-ten** thông tin liên lạc là 2.000 mét; hệ thống **ăng-ten** trinh sát kỹ thuật là 3.000 mét; hệ thống **ăng-ten** ra

đa và tác chiến điện tử là 5.000 mét;

b) Các chướng ngại vật **ăng-ten** nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống **ăng-ten** quân sự phải cách mép ngoài hệ thống **ăng-ten** quân sự một khoảng cách tối thiểu nhất định để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống **ăng-ten** quân sự; việc xác định khoảng cách tối thiểu được căn cứ vào tính năng kỹ thuật của từng hệ thống **ăng-ten**, đặc điểm của chướng ngại vật **ăng-ten**.

6. Phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại các điểm *a và d khoản 5 Điều 6 của* Luật này chỉ xác định khu vực cấm, không xác định khu vực bảo vệ và vành đai an toàn.

7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 18. Chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn được, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự

1. **Chế độ bảo vệ đối với** khu vực cấm **được** quy định **như** sau:

a) Chỉ **thực hiện** hoạt động quân sự, quốc phòng phù hợp với công năng, nhiệm vụ của công trình quốc phòng, khu quân sự;

b) Người, phương tiện có nhiệm vụ ra vào khu vực cấm phải mang theo **các loại** giấy tờ do cấp có thẩm quyền **quy định**; chỉ thực hiện **nhiệm vụ** được phê duyệt và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn của lực lượng bảo vệ;

c) Không được ghi âm, **ghi hình**, điều tra, khảo sát, định vị, đo vẽ, ghi chép miêu tả, đăng tải, phát tán trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông về công trình quốc phòng, khu quân sự, trừ trường hợp được phép của cấp có thẩm quyền.

2. **Chế độ bảo vệ đối với khu vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được quy định như sau:**

a) Cá nhân, hộ gia đình thường trú trong phạm vi bảo vệ được hoạt động canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp nhưng không được làm biến dạng địa hình tự nhiên.

b) **Được thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, xử lý sự cố môi trường, cháy, nổ, ghi âm, ghi hình, điều tra, khảo sát, định vị, đo vẽ, ghi chép miêu tả, đăng tải, phát tán trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông về công trình quốc phòng, khu quân sự khi cấp có thẩm quyền cho phép.**

3. **Chế độ bảo vệ đối với** khu vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II và III **được quy định như sau:**

a) Không được thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản, hoạt động du lịch; **thực hiện** dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư

nước ngoài;

b) Được xây dựng công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, viễn thông, phòng, chống thiên tai, công trình phục vụ phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn, nhà ở và công trình, vật kiến trúc; **trùng tu, sửa chữa các công trình văn hóa, di tích lịch sử**; các phương tiện vận chuyển **được hoạt động** khi cấp có thẩm quyền cho phép.

4. **Chế độ bảo vệ đối với** vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt **được quy định như sau:**

a) Hoạt động khai thác tài nguyên rừng, khoáng sản, vật liệu xây dựng, mở mới, mở rộng các điểm du lịch và các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Quốc phòng;

b) Các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài **do** Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Trong phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II và III, **việc triển khai** dự án phát triển du lịch; thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản làm biến dạng địa hình tự nhiên; dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Quốc phòng.

6. **Chế độ bảo vệ đối với** vành đai an toàn kho đạn dược **được quy định như sau:**

a) Không được xây dựng nhà ở, công trình, **vật kiến trúc**; sử dụng lửa, vật liệu nổ, thiết bị, vật liệu dễ gây cháy nổ, vật thể bay mang lửa; thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản; neo đậu, **dừng đỗ** phương tiện vận chuyển; săn bắn, tham quan du lịch; hoạt động tập **trung đông người**;

b) Khi cấp có thẩm quyền cho phép, **được** xây dựng công trình phục vụ hoạt động trực tiếp của công trình quốc phòng, khu quân sự và kho đạn dược; canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; xây dựng các công trình phục vụ **và hoạt động** phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; xây dựng công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai; xây dựng đường điện cao thế dưới 110 kV trong phạm vi bán kính 500 mét tính từ giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn dược trở ra; **ghi âm, ghi hình**.

c) Trường hợp đặc biệt cần sử dụng **mặt đất, mặt nước**, khoảng không vào các mục đích khác ngoài quy định tại điểm a và điểm b khoản này do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

7. **Chế độ bảo vệ đối với** hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự **được quy định như sau:**

a) Không được xây dựng nhà ở, công trình **vật kiến trúc** vi phạm khoảng

cách tối thiểu của các chướng ngại vật **ăng-ten** nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ; thăm dò, khai thác tài nguyên, khoáng sản; săn bắn, nổ mìn; tham quan, du lịch, các hoạt động tập **trung đông người** trong phạm vi cách mép ngoài hệ thống ăng-ten quân sự 500 mét;

b) Khi cấp có thẩm quyền cho phép, được canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; xây dựng công trình viễn thông không có phát xạ sóng điện từ; xây dựng công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai không vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật **ăng-ten** nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ; **ghi âm, ghi hình**;

c) Việc sử dụng hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng-ten quân sự vào mục đích khác ngoài quy định **tại** điểm a và điểm c khoản này phải được phép của Thủ tướng Chính phủ.

8. Phương tiện bay không được phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cấp phép.

9. Người nước ngoài không được cư trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, **trong phạm vi dưới 2.000 mét tính từ mép ngoài hệ thống ăng-ten quân sự trở ra xung quanh, trừ trường hợp thực hiện hoạt động** hợp tác quốc phòng **thì** do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

10. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục, thẩm quyền cho phép các hoạt động được thực hiện trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự **trừ quy định về thẩm quyền tại điểm b khoản 4, điểm c khoản 6 và khoản 9 Điều này. Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Nhóm đặc biệt.**

Điều 19. Xử lý công trình, vật kiến trúc; quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Công trình, vật kiến trúc phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng **sang mục đích quốc phòng** hoặc di dời, phá dỡ để **đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ** công trình quốc phòng và khu quân sự, **khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:**

a) Trong khu vực cấm;

b) Trong khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt;

c) Trong vành đai an toàn kho đạn dược;

d) Vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật ăng-ten nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng-ten quân sự;

đ) Trong khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng bảo đảm cho các

loại vũ khí trang bị làm ảnh hưởng đến tính năng chiến thuật, kỹ thuật, hiệu quả sử dụng của vũ khí trang bị đó.

2. Việc xử lý công trình, vật kiến trúc quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

a) Công trình, vật kiến trúc được xây dựng, lắp đặt hợp pháp thì chủ sở hữu được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật khi thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc di dời, phá dỡ;

b) Công trình, vật kiến trúc xây dựng, lắp đặt bất hợp pháp buộc phải di dời, phá dỡ thì tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu mọi chi phí liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Việc quản lý sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự quy định như sau:

a) Trong khu vực cấm, diện tích đất, mặt nước **chưa** phải là đất, mặt nước sử dụng vào mục đích quốc phòng thì phải thu hồi, chuyển mục đích sử dụng **sang mục đích** quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;

b) Trong phạm vi khu vực bảo vệ, vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống **ăng-ten** quân sự, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng diện tích đất, mặt nước được giao phải thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Luật này.

4. Trách nhiệm xử lý công trình, vật kiến trúc, diện tích mặt đất, mặt nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được quy định như sau:

a) **Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, tổng hợp các công trình, vật kiến trúc, diện tích mặt đất, mặt nước phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng hoặc di dời, phá dỡ; lập phương án, dự kiến nguồn lực thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;**

b) **Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ, ngành liên quan thực hiện phương án chuyển mục đích hoặc di dời, phá dỡ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.**

5. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất hoặc di dời, phá dỡ công trình quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bao gồm:

a) Lực lượng của Bộ Quốc phòng **làm nòng cốt;**

b) Lực lượng của Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ;

c) Lực lượng bảo vệ của bộ, ngành, địa phương được giao quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình quốc phòng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thành phần, lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, bao gồm:

a) Lực lượng chuyên trách bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt và các công trình quốc phòng Nhóm I thuộc Loại A không niêm cất, lắp phủ;

b) Lực lượng bảo vệ của đơn vị đóng quân trực tiếp quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự;

c) Lực lượng **thuộc cơ quan** quân sự địa phương và dân quân tự vệ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao quản lý, sử dụng trên địa bàn.

3. Người đứng đầu ban, bộ, ngành trung ương có trách nhiệm tổ chức lực lượng **thuộc quyền** bảo vệ công trình **sơ tán thời chiến của cơ quan mình**. Trường hợp không tổ chức được lực lượng bảo vệ thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng **thuộc cơ quan** quân sự địa phương trực tiếp bảo vệ; khi **cần sử dụng**, Bộ Quốc phòng giao **lại** cho các ban, bộ, ngành trung ương bảo vệ **theo quy định của Luật này**.

4. Tiêu chuẩn người làm công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự **được quy định như sau**:

a) Là công dân Việt Nam **làm việc** trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được nhà nước giao quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

b) Có **đủ tiêu chuẩn chính trị**, phẩm chất đạo đức, **lý lịch** rõ ràng; chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước;

c) **Đủ** sức khoẻ bảo đảm thực hiện nhiệm vụ;

d) Được huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Bộ Quốc phòng

1. Nhiệm vụ **của lực lượng bảo vệ được quy định như sau**:

a) Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự;

b) Thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn, hoạt động thu thập thông tin trái phép, xâm phạm, phá hoại công trình quốc phòng và khu quân sự;

c) Tuân tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ và thực hiện các hoạt động bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;

d) Xây dựng đơn vị an toàn; phối hợp với chính quyền địa phương quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và tổ chức xây dựng địa bàn an toàn;

đ) **Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.**

2. Quyền hạn **của lực lượng bảo vệ được quy định như sau:**

a) **Kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ;**

b) **Ngăn chặn** người, phương tiện ra, vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ, **tạm giữ** đồ vật, **phương tiện** khi có căn cứ cho rằng người, phương tiện, đồ vật đó có nguy cơ gây nguy hại đến an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự;

c) Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, tạm cấm đường để thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và bảo đảm an toàn cho người, tài sản trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quyết định của người chỉ huy cấp trung, lữ đoàn và tương đương trở lên.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự khi cần thiết;

đ) Được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của Luật này và **pháp luật về** quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Nhiệm vụ **của lực lượng thuộc Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được quy định như sau:**

a) Chủ trì, phối hợp với lực lượng của Bộ Quốc phòng và chính quyền địa phương bảo **đảm** an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn có công trình quốc phòng và khu quân sự; đối với khu vực biên giới, biển, đảo thực hiện theo quy định của pháp luật về **biên giới quốc gia**, biển, đảo và **quy định khác của pháp luật có liên quan;**

b) Quản lý người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, cư trú và hoạt động trên địa bàn có công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan;

c) Phối hợp với lực lượng trực tiếp bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trong phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động **vi**

phạm các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Quyền hạn *của lực lượng thuộc Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được quy định như sau:*

a) Áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết để bảo đảm an ninh, **trật tự**, an toàn **xã hội theo yêu cầu của lực lượng trực tiếp bảo vệ** trong quá trình phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự;

b) Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

c) Sử dụng các biện pháp bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức được giao bảo vệ công trình quốc phòng

1. Nhiệm vụ *của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức được giao bảo vệ công trình quốc phòng được quy định như sau:*

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng;

b) Tuần tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào **khu vực cấm, khu vực** bảo vệ công trình quốc phòng;

c) Phối hợp với lực lượng quân đội, công an và các lực lượng khác trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và xây dựng địa bàn an toàn.

2. Quyền hạn *của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức được giao bảo vệ công trình quốc phòng được quy định như sau:*

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng khi cần thiết;

b) Sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;

c) Ngăn chặn người, phương tiện ra, vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ, tạm giữ đồ vật, **phương tiện**, khi có căn cứ cho rằng người, đồ vật, phương tiện đó có nguy cơ gây nguy hại đến an toàn của công trình quốc phòng.

Chương IV

QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, KINH PHÍ ĐẢM BẢO TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ

Điều 24. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong

quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân *có các quyền sau đây*:

a) Cư trú, sản xuất, kinh doanh, đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan;

b) Được bồi thường, hỗ trợ *khi bị thiệt hại do thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan*;

c) Được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ quy định tại *khoản 2 và khoản 3 Điều 26* của Luật này;

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân *có nghĩa vụ sau đây*:

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

b) *Kịp thời* báo cho chính quyền địa phương hoặc *đơn vị quản lý, bảo vệ* khi phát hiện hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

c) Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; *hỗ trợ* và tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm *thực hiện quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự*.

Điều 25. Chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và chính sách phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của công việc đảm nhiệm.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp hoặc được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự có thành tích thì được khen thưởng; thiệt hại về tài sản thì được bồi thường; bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 26. Chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân

1. Thôn, xã trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thông qua các chương trình, dự án bằng ngân sách nhà nước hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và tạo nguồn, phát triển cán bộ

tại chỗ.

2. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được hưởng các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ về giáo dục; y tế; lao động, việc làm; sản xuất, kinh doanh.

3. Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị hạn chế về quyền và lợi ích hợp pháp do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự **thuộc Nhóm I, II, III** theo quy định của Luật này thì được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của **pháp luật**.

4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 27. Ngân sách bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.

Chương V

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ
CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ**

Điều 28. Trách nhiệm của Chính phủ

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Nội dung quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự **bao gồm:**

a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ **tiên tiến và hiện đại** phục vụ công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

c) Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự **theo thẩm quyền**;

d) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

đ) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi

phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

e) Sơ kết, tổng kết công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và có trách nhiệm, quyền hạn sau đây:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, triển khai các kế hoạch đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động *làm lộ bí mật*, phá hoại công trình quốc phòng, khu quân sự.

4. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

5. Chủ trì, hướng dẫn các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện sơ kết, tổng kết *công tác* quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

6. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Nhóm đặc biệt.

7. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.

8. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng, triển khai các kế hoạch đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động *làm lộ bí mật*, phá hoại công trình quốc phòng, khu quân sự.

2. Chỉ đạo đơn vị chức năng thuộc quyền và công an các địa phương:

a) Nắm vững tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, phối hợp

chặt chẽ với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và chính quyền địa phương bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự và xây dựng địa bàn an toàn;

b) Quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, cư trú trong vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự theo quy định của Luật này và ***quy định khác của*** pháp luật có liên quan.

3. Tổ chức lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng được giao theo quy định của Luật này và ***quy định khác của*** pháp luật có liên quan.

4. Chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước liên quan đến công trình quốc phòng, khu quân sự đối với các tổ chức, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.

5. Xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương

1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ***theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.***

2. Tuyên truyền, giáo dục, công chức, viên chức, ***người lao động thuộc quyền*** chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

3. Tổ chức quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

4. Xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.

Điều 32. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp

1. ***Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình***, Hội đồng nhân dân các cấp ***có trách nhiệm sau đây:***

a) Quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;

b) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao;

2. ***Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình***, Ủy ban nhân dân các cấp ***có trách nhiệm sau đây:***

a) Trình chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;

b) Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc phạm vi được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; gắn kết các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với việc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn thống nhất kế hoạch quản lý, bảo vệ và tổ chức thực hiện;

c) Phối hợp với các đơn vị quản lý, bảo vệ của Bộ Quốc phòng lập bản đồ địa chính, xác định phạm vi bảo vệ, cắm mốc giới tại thực địa các công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền;

d) Tuyên truyền, giáo dục Nhân dân *trên địa bàn* nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;

đ) Xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.

Điều 33. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; giám sát thực hiện pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 19 tháng 5 năm 1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành./.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

BẢNG SO SÁNH

DỰ THẢO LUẬT QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ CHÍNH PHỦ TRÌNH QUỐC HỘI TẠI KỲ HỌP THỨ 5 (DỰ THẢO 5A) VÀ DỰ THẢO LUẬT DỰ KIẾN TIẾP THU Ý KIẾN ĐBQH TẠI KỲ HỌP THỨ 5

DỰ THẢO LUẬT TRÌNH QUỐC HỘI TẠI KỲ HỌP THỨ 5	DỰ THẢO LUẬT DỰ KIẾN TIẾP THU, CHỈNH LÝ
LUẬT QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ <i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc hội ban hành Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</i>	LUẬT QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ⁽¹⁾ <i>Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc hội ban hành Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</i>
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chế độ, chính sách; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; chế độ, chính sách; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của; chế độ, chính sách đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan đến trong hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự
Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Công trình quốc phòng</i> là công trình kiến trúc, vật thể, địa hình, địa vật tự nhiên sẵn có hoặc được xây dựng, cải tạo để phục vụ cho các hoạt động quân sự, quốc phòng, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. 2. <i>Khu quân sự</i> là khu vực được giới hạn bởi ranh giới trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không được thiết lập, xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự.	Điều 2. Giải thích từ ngữ Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1. <i>Công trình quốc phòng</i> là công trình kiến trúc, vật thể, xây dựng , địa hình, địa vật tự nhiên sẵn có hoặc được xây dựng, xác định , cải tạo do quân đội, cơ quan có thẩm quyền quản lý, bảo vệ để phục vụ cho các hoạt động quân sự, quốc phòng, phòng thủ bảo vệ Tổ quốc. Công trình quốc phòng có thể nằm trong hoặc ngoài khu quân sự. 2. <i>Khu quân sự</i> là khu vực được có giới hạn bởi ranh giới được thiết lập trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không được thiết lập , xác định chuyên dùng cho mục đích quân sự, quốc phòng.

¹ Những nội dung gạch giữa là dự kiến bỏ; những nội dung in nghiêng, đậm là dự kiến chỉnh lý, bổ sung.

3. *Kho đạn dược* là một loại công trình quốc phòng, khu quân sự để cất trữ, sản xuất, sửa chữa đạn dược, vật liệu nổ của Quân đội nhân dân Việt Nam, gồm kho đạn dược, kho vật liệu nổ, nhà máy, xí nghiệp sản xuất, sửa chữa đạn dược, vật liệu nổ.

4. *Hệ thống anten quân sự* là tổ hợp đồng bộ các trang thiết bị anten dùng để bức xạ hoặc thu sóng điện từ trong không gian, phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

5. *Khu vực cấm* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới xung quanh công trình quốc phòng và khu quân sự; được thiết lập để quản lý, bảo vệ, kiểm soát các hoạt động của người, phương tiện, bảo đảm an ninh, an toàn và phòng, chống các hành vi xâm nhập, phá hoại, thu thập bí mật nhà nước, bí mật quân sự.

6. *Khu vực bảo vệ* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không bao quanh phía ngoài khu vực cấm được thiết lập để bảo vệ an toàn, bí mật cho công trình quốc phòng và khu quân sự.

7. *Vành đai an toàn* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới bao quanh phía ngoài khu vực cấm, khu vực bảo vệ, được thiết lập theo yêu cầu quản lý, bảo vệ để bảo đảm an ninh, an toàn cho công trình quốc phòng và khu quân sự.

8. *Phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự* là giới hạn không gian xung quanh công trình quốc phòng và khu quân sự, được thiết lập để quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; có thể bao gồm đầy đủ khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn; hoặc chỉ có khu vực cấm; hoặc chỉ có khu vực cấm và khu vực bảo vệ; hoặc chỉ có khu vực cấm và vành đai an toàn. Đối với kho đạn dược, phạm vi bảo vệ gồm khu vực cấm và vành đai an toàn kho đạn dược; đối với hệ thống anten quân sự, phạm vi bảo vệ gồm khu vực cấm và hành lang an toàn kỹ

3. *Kho đạn dược* là một loại công trình quốc phòng, khu quân sự để **nơi** cất trữ, sản xuất, sửa chữa, **xử lý** đạn dược, **nguyên liệu**, vật liệu nổ của Quân đội nhân dân Việt Nam. , ~~gồm kho đạn dược, kho vật liệu nổ, nhà máy, xí nghiệp sản xuất, sửa chữa đạn dược, vật liệu nổ.~~

4. *Hệ thống anten ăng-ten quân sự* là tổ hợp đồng bộ các trang thiết bị **anten ăng-ten** dùng để bức xạ hoặc thu sóng điện từ trong không gian, phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

5. *Khu vực cấm* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới ~~xung quanh~~ **trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không của** công trình quốc phòng và khu quân sự, được thiết lập để ~~quản lý, bảo vệ,~~ kiểm soát **ng nghiêm ngặt** các hoạt động của người, phương tiện, bảo đảm an ninh, an toàn và phòng, chống các hành vi xâm nhập, phá hoại, thu thập bí mật nhà nước, bí mật quân sự.

6. *Khu vực bảo vệ* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới trên mặt đất, trong lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không bao quanh phía ngoài khu vực cấm, được thiết lập để **kiểm soát hoạt động của người, phương tiện,** bảo đảm **đảm về an ninh,** an toàn, ~~bí mật~~ cho công trình quốc phòng và khu quân sự.

7. *Vành đai an toàn* là khu vực được giới hạn bởi ranh giới bao quanh phía ngoài khu vực cấm, khu vực bảo vệ, được thiết lập theo yêu cầu quản lý, bảo vệ để bảo đảm an ninh, an toàn cho công trình quốc phòng và khu quân sự.

8. *Phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự* là giới hạn không gian ~~xung quanh công trình quốc phòng và khu quân sự,~~ được thiết lập để quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; có thể bao gồm đầy đủ khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn; hoặc chỉ có khu vực cấm; hoặc chỉ có khu vực cấm và khu vực bảo vệ; hoặc chỉ có khu vực cấm và vành đai an toàn. Đối với kho đạn dược, phạm vi bảo vệ gồm khu vực cấm và vành đai an toàn kho đạn dược; đối với hệ thống **anten ăng-ten** quân sự, phạm vi bảo vệ gồm khu vực cấm và hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống **anten ăng-ten** quân sự.

thuật hệ thống anten quân sự.

9. *Vành đai an toàn kho đạn dược* là khu vực bao quanh kho đạn dược, gồm trên mặt đất, trong lòng đất, trên không nằm giữa giới hạn trong và giới hạn ngoài.

10. *Đường cơ bản của kho đạn dược* là đường bao khép kín nối các điểm hoặc cạnh ngoài của các nhà kho đạn dược ngoài cùng của khu vực kho đạn dược, dùng làm mốc để xác định giới hạn trong của Vành đai an toàn kho đạn dược.

11. *Giới hạn trong của Vành đai an toàn kho đạn dược* là một đường khép kín cách đường cơ bản của kho đạn dược một khoảng cách nhất định tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của kho đạn dược.

12. *Giới hạn ngoài của Vành đai an toàn kho đạn dược* là một đường khép kín tập hợp bởi các điểm ngoài cùng của bán kính an toàn.

13. *Bán kính an toàn kho đạn dược* là khoảng cách nhỏ nhất tính từ giới hạn trong trở ra xung quanh để bảo đảm an toàn cho người và các công trình kinh tế dân sinh trên mặt đất hoặc trong lòng đất trong trường hợp kho đạn dược xảy ra sự cố cháy, nổ.

14. *Hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống anten quân sự* là khu vực trên mặt đất, mặt nước, dưới mặt nước, trên không được giới hạn từ mép ngoài hệ thống anten quân sự trở ra xung quanh đến một khoảng cách nhất định tùy thuộc vào tính năng kỹ thuật của từng hệ thống anten để bảo đảm tính năng hoạt động bình thường của hệ thống anten quân sự.

15. *Mép ngoài hệ thống anten quân sự* là một đường bao khép kín được tập hợp bởi các điểm ngoài cùng của hệ thống anten quân sự.

16. *Chướng ngại vật anten* là vật cản, vật phản xạ, vật bức xạ do tự nhiên hoặc con người tạo ra có ảnh hưởng đến khả năng truyền dẫn,

9. *Vành đai an toàn kho đạn dược* là khu vực bao quanh kho đạn dược, **nằm giữa giới hạn trong và giới hạn ngoài với khoảng cách bằng bán kính an toàn**, gồm trên mặt đất, trong lòng đất, trên **mặt nước, dưới mặt nước**, trên không ~~nằm giữa giới hạn trong và giới hạn ngoài~~.

10. *Đường cơ bản của kho đạn dược* là đường bao khép kín nối các điểm hoặc cạnh ngoài của các nhà kho đạn dược ngoài cùng của khu vực kho đạn dược, dùng làm mốc để xác định giới hạn trong của ~~Vành~~ vành đai an toàn kho đạn dược.

11. *Giới hạn trong của ~~Vành~~ vành đai an toàn kho đạn dược* là ~~một~~ đường khép kín cách đường cơ bản của kho đạn dược một khoảng cách nhất định tùy thuộc vào tính chất, đặc điểm của kho đạn dược.

12. *Giới hạn ngoài của ~~Vành~~ vành đai an toàn kho đạn dược* là ~~một~~ đường khép kín tập hợp bởi các điểm ngoài cùng của bán kính an toàn.

13. *Bán kính an toàn kho đạn dược* là khoảng cách nhỏ nhất tính từ giới hạn trong trở ra xung quanh để bảo đảm an toàn cho người và **tài sản các công trình kinh tế dân sinh** trên mặt đất, hoặc trong lòng đất, **trên mặt nước, dưới mặt nước, trên không trong trường hợp nếu** kho đạn dược xảy ra sự cố cháy, nổ.

14. *Hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ~~anten~~ ăng-ten quân sự* là khu vực trên mặt đất, **dưới mặt đất, trên** mặt nước, dưới mặt nước, trên không được giới hạn từ mép ngoài hệ thống ~~anten~~ ăng-ten quân sự trở ra xung quanh đến một khoảng cách nhất định tùy thuộc vào tính năng kỹ thuật của từng hệ thống ~~anten~~ ăng-ten để bảo đảm ~~tính năng~~ hoạt động bình thường của hệ thống ~~anten~~ ăng-ten quân sự.

15. *Mép ngoài hệ thống ~~anten~~ ăng-ten quân sự* là ~~một~~ đường bao khép kín ~~được~~ tập hợp các điểm ngoài cùng của hệ thống ăng-ten quân sự.

16. *Chướng ngại vật ~~anten~~ ăng-ten* là vật cản, vật phản xạ, vật bức xạ do tự nhiên hoặc con người tạo ra có ảnh hưởng đến khả năng truyền dẫn, phát và

<p>phát và thu sóng điện từ trong không gian của hệ thống anten quân sự.</p> <p>17. <i>Công trình lưỡng dụng là</i> công trình được sử dụng cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự.</p>	<p>thu sóng điện từ trong không gian của hệ thống anten <i>ăng-ten</i> quân sự.</p> <p>17. <i>Công trình lưỡng dụng là</i> công trình được sử dụng cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự.</p>
<p>Điều 3. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự với yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; phải gắn liền với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, môi trường, di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh.</p> <p>3. Thống nhất theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt, bảo đảm đúng mục đích, phù hợp với từng loại, nhóm, có hiệu quả theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Bảo đảm bí mật, an toàn và duy trì tuổi thọ, công năng sử dụng cho từng công trình theo yêu cầu thiết kế; quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, các thiết bị, vật tư chuyên dùng của công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Mọi công trình quốc phòng và khu quân sự phải được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.</p> <p>Công trình lưỡng dụng sử dụng cho mục đích dân sự được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trường hợp sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng thì được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này.</p>	<p>Điều 3. Nguyên tắc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và thỏa thuận <i>quốc tế có liên quan</i> giữa Việt Nam và các nước láng giềng về quản lý biên giới; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. <i>Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, là trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt.</i></p> <p>3. Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự với yêu cầu xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; phải gắn liền với việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, khoáng sản, môi trường, di tích lịch sử văn hoá, danh lam thắng cảnh. <i>phát triển kinh tế - xã hội với quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</i></p> <p>4. <i>Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải</i> thống nhất theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; bảo đảm <i>bí mật, an toàn</i>, đúng mục đích, <i>công năng sử dụng</i>, phù hợp với từng loại, nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự; có hiệu quả theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan;</p> <p>4. Bảo đảm bí mật, an toàn và duy trì tuổi thọ, công năng sử dụng cho từng công trình theo yêu cầu thiết kế; quản lý chặt chẽ đất quốc phòng, các thiết bị, vật tư chuyên dùng của công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Mọi Công trình quốc phòng và khu quân sự phải được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, <i>pháp luật về đất đai</i> và pháp luật có liên quan.</p> <p>Công trình lưỡng dụng sử dụng cho mục đích dân sự được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; trường hợp sử</p>

<p>6. Phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thỏa thuận giữa Việt Nam và các nước láng giềng về quản lý biên giới.</p> <p>7. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được xử lý theo quy định của pháp luật.</p>	<p>dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng thì được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này.</p> <p>6. Phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; thỏa thuận giữa Việt Nam và các nước láng giềng về quản lý biên giới.</p> <p>6. 7. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự phải được xử lý theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bảo đảm khả năng phòng thủ của đất nước, ưu tiên trên các địa bàn chiến lược, trọng yếu.</p> <p>2. Bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính và chế độ, chính sách cho các lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>3. Nhà nước có cơ chế, chính sách và biện pháp phù hợp với những đối tượng bị hạn chế về quyền sử dụng đất và các quyền, lợi ích hợp pháp khác do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.</p> <p>4. Phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và hiện đại vào hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>	<p>Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Nhà nước có chính sách đầu tư Bảo đảm nguồn nhân lực và tài chính cho quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, ưu tiên địa bàn chiến lược, trọng điểm về quốc phòng, công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng, đáp ứng yêu cầu bảo đảm nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, khả năng phòng thủ bảo vệ Tổ quốc của đất nước, ưu tiên trên các địa bàn chiến lược, trọng yếu.</p> <p>2. Bảo đảm nguồn nhân lực, tài chính và Có chế độ, chính sách phù hợp cho các lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>3. Nhà nước Có cơ chế, chính sách và biện pháp phù hợp để bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, quyền, lợi ích hợp pháp của với những tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đối tượng bị tác động, ảnh hưởng do hoạt động hạn chế về quyền sử dụng đất và các quyền, lợi ích hợp pháp khác do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.</p> <p>4. Phát triển Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, và hiện đại vào hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>
<p>Điều 5. Phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự</p>	<p>Điều 5. Phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Công trình quốc phòng và khu quân sự Theo chức năng nhiệm vụ, mục</p>

1. Công trình quốc phòng và khu quân sự theo chức năng nhiệm vụ, mục đích sử dụng được phân loại như sau:

- a) Loại A, phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc;
- b) Loại B, phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập của lực lượng quân đội và dân quân tự vệ;
- c) Loại C, phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị của quân đội và các sản phẩm quốc phòng;
- d) Loại D, phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của quân đội.

2. Phân loại khu quân sự:

- a) Loại A gồm khu vực sở chỉ huy các cấp, căn cứ quân sự, khu vực bố trí trận địa chiến đấu, bảo đảm chiến đấu;
- b) Loại B gồm trường bắn, trung tâm huấn luyện, khu vực phục vụ diễn tập quân sự do Bộ Quốc phòng quản lý;
- c) Loại C gồm kho đạn dược, kho vũ khí trang bị kỹ thuật, kho vật chất hậu cần, nhà máy, xí nghiệp quốc phòng, cơ sở nghiên cứu thử nghiệm vũ khí, khu vực xử lý tiêu hủy vũ khí đạn dược;
- d) Loại D gồm trụ sở làm việc cơ quan quân sự các cấp, doanh trại quân đội, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, bệnh viện, bệnh xá, khu an dưỡng quân đội, trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng, khu nhà công vụ, bảo tàng quân sự, trại giam quân sự.

đích sử dụng, công trình quốc phòng và khu quân sự phân thành loại A, B, C và D.

- a) Loại A, phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc;
- b) Loại B, phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập của lực lượng quân đội và dân quân tự vệ;
- c) Loại C, phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị của quân đội và các sản phẩm quốc phòng;
- d) Loại D, phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của quân đội.

2. Phân loại khu quân sự: ***Công trình quốc phòng và khu quân sự*** loại A phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc, ***bao gồm:***

- a) Loại A gồm khu vực sở chỉ huy các cấp, căn cứ quân sự, khu vực bố trí trận địa chiến đấu, bảo đảm chiến đấu; ***Công trình quốc phòng bao gồm*** công trình chỉ huy, công trình tác chiến, bảo đảm tác chiến trên mặt đất, trong lòng đất; công trình sơ tán thời chiến của ban, bộ, ngành Trung ương; sân bay quân sự, bến cảng quân sự; hang động tự nhiên được cải tạo hoặc quy hoạch sử dụng cho nhiệm vụ tác chiến, phòng thủ; thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt ***do lịch sử để lại;***
- b) Loại B gồm trường bắn, trung tâm huấn luyện, khu vực phục vụ diễn tập quân sự do Bộ Quốc phòng quản lý; ***Khu quân sự bao gồm*** khu vực sở chỉ huy các cấp, căn cứ quân sự, khu vực bố trí trận địa chiến đấu, bảo đảm chiến đấu.
- c) Loại C gồm kho đạn dược, kho vũ khí trang bị kỹ thuật, kho vật chất hậu cần, nhà máy, xí nghiệp quốc phòng, cơ sở nghiên cứu thử nghiệm vũ khí, khu vực xử lý tiêu hủy vũ khí đạn dược;
- d) Loại D gồm trụ sở làm việc cơ quan quân sự các cấp, doanh trại quân đội, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, bệnh viện, bệnh xá, khu an dưỡng quân đội, trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng, khu nhà công vụ, bảo tàng quân sự, trại giam quân sự.

3. Phân loại công trình quốc phòng: ***Công trình quốc phòng và khu quân sự***

3. Phân loại công trình quốc phòng:

- a) Loại A gồm công trình chỉ huy, công trình tác chiến, bảo đảm tác chiến trên mặt đất, trong lòng đất; công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành Trung ương; sân bay quân sự, bến cảng quân sự; hang động tự nhiên được cải tạo hoặc quy hoạch sử dụng cho nhiệm vụ tác chiến, phòng thủ; các thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do chế độ cũ xây dựng;
- b) Loại B gồm công trình trường bắn, thao trường huấn luyện;
- c) Loại C gồm công trình kho đạn dược, vũ khí, trang bị kỹ thuật các cấp; kho vật chất hậu cần, kho xăng dầu quân đội; công trình phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất vũ khí trang bị;
- d) Loại D gồm nhà làm việc, nhà ở, nhà ăn, nhà bếp, hội trường, nhà chuyên dùng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Theo tính chất quan trọng, yêu cầu quản lý, bảo vệ, công trình quốc phòng và khu quân sự được phân thành 4 nhóm sau:

- a) Nhóm đặc biệt là các công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng phải áp dụng biện pháp quản lý, bảo vệ đặc biệt

loại B phục vụ nhiệm vụ huấn luyện, diễn tập của lực lượng quân đội và dân quân tự vệ, bao gồm:

- a) Loại A gồm công trình chỉ huy, công trình tác chiến, bảo đảm tác chiến trên mặt đất, trong lòng đất; công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành Trung ương; sân bay quân sự, bến cảng quân sự; hang động tự nhiên được cải tạo hoặc quy hoạch sử dụng cho nhiệm vụ tác chiến, phòng thủ; các thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do chế độ cũ xây dựng; **Công trình quốc phòng bao gồm công trình trường bắn, thao trường huấn luyện;**
- b) Loại B gồm **Khu quân sự làm** công trình trường bắn, **trung tâm** thao trường huấn luyện, **khu vực phục vụ diễn tập quân sự thuộc Bộ Quốc phòng.**
- e) Loại C gồm công trình kho đạn dược, vũ khí, trang bị kỹ thuật các cấp; kho vật chất hậu cần, kho xăng dầu quân đội; công trình phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất vũ khí trang bị;
- d) Loại D gồm nhà làm việc, nhà ở, nhà ăn, nhà bếp, hội trường, nhà chuyên dùng, công trình hạ tầng kỹ thuật.

4. Công trình quốc phòng và khu quân sự loại C phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị, nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất các sản phẩm quốc phòng, bao gồm:

- a) Công trình quốc phòng để cất trữ đạn dược, vũ khí, trang bị kỹ thuật các cấp; cất trữ vật chất hậu cần, xăng dầu phục vụ quân đội; công trình phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất vũ khí trang bị;
- b) Khu quân sự làm kho đạn dược, kho vũ khí, trang bị kỹ thuật, kho vật chất hậu cần, nhà máy, xí nghiệp quốc phòng, cơ sở nghiên cứu thử nghiệm vũ khí, khu vực xử lý tiêu hủy vũ khí đạn dược.

4. Theo tính chất quan trọng, yêu cầu quản lý, bảo vệ, công trình quốc phòng và khu quân sự được phân thành 4 nhóm sau:

- a) Nhóm đặc biệt là các công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng phải áp dụng biện pháp quản lý, bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt để bảo đảm bí mật, an toàn tuyệt đối;

ngghiêm ngặt để bảo đảm bí mật, an toàn tuyệt đối;

b) Nhóm I là các công trình quốc phòng, khu quân sự rất quan trọng có yêu cầu quản lý, bảo vệ rất nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật, an toàn, chống xâm nhập;

c) Nhóm II là các công trình quốc phòng, khu quân sự quan trọng có yêu cầu quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật, an toàn;

d) Nhóm III là công trình quốc phòng, khu quân sự không thuộc quy định tại các điểm a, b, c khoản này; được áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ để bảo đảm bí mật, an toàn.

5. Phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự Loại A:

a) Nhóm đặc biệt gồm các công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng bảo đảm cho lãnh đạo Đảng, Quốc hội, Nhà nước, Chính phủ và cơ quan, đơn vị cấp chiến lược của Bộ Quốc phòng hoặc có ý nghĩa quyết định bảo vệ lực lượng, phương tiện trong tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc;

b) Nhóm I gồm các công trình quốc phòng, khu quân sự rất quan trọng phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ biên giới, vùng trời, vùng biển, hải đảo; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cấp chiến dịch; công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương;

c) Nhóm II gồm các công trình quốc phòng, khu quân sự quan trọng phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cấp chiến thuật;

~~b) Nhóm I là các công trình quốc phòng, khu quân sự rất quan trọng có yêu cầu quản lý, bảo vệ rất nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật, an toàn, chống xâm nhập;~~

~~e) Nhóm II là các công trình quốc phòng, khu quân sự quan trọng có yêu cầu quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật, an toàn;~~

~~d) Nhóm III là công trình quốc phòng, khu quân sự không thuộc quy định tại các điểm a, b, c khoản này; được áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ để bảo đảm bí mật, an toàn.~~

5. Công trình quốc phòng và khu quân sự loại D phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của quân đội, bao gồm:

a) Công trình quốc phòng làm nhà làm việc, nhà ở, nhà ăn, nhà bếp, hội trường, nhà chuyên dùng, công trình hạ tầng kỹ thuật;

b) Khu quân sự làm trụ sở cơ quan quân sự các cấp, doanh trại quân đội, học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, bệnh viện, bệnh xá, cơ sở an dưỡng quân đội, trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng, nhà công vụ, bảo tàng quân sự, trại giam quân sự và cơ sở giam giữ.

6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 6. Phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Theo tính chất quan trọng và yêu cầu quản lý, bảo vệ, công trình quốc phòng và khu quân sự phân thành nhóm đặc biệt, nhóm I, II và III.

2. Nhóm đặc biệt gồm là các công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng **phải áp dụng biện pháp quản lý, bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt để bảo đảm bí mật, an toàn tuyệt đối, bao gồm:**

a) Công trình quốc phòng, khu quân sự đặc biệt quan trọng phục vụ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và cơ quan, đơn vị cấp chiến lược của Bộ Quốc phòng; **công trình quốc phòng, khu quân sự có vai trò** quyết định **trong** bảo vệ lực lượng, phương tiện tác chiến phòng thủ bảo vệ Tổ quốc;

b) Công trình, cơ sở nghiên cứu, sản xuất, thử nghiệm đặc biệt về vũ khí, trang bị;

c) Công trình khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

d) Nhóm III gồm các công trình quốc phòng, khu quân sự là thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do chế độ cũ xây dựng.

6. Phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự Loại B:

a) Nhóm I gồm các khu quân sự là trung tâm huấn luyện quân sự quốc gia, trường bắn cấp quân khu và tương đương; trường bắn khu vực, trường bắn biển và các công trình trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự trên;

b) Nhóm II gồm các khu quân sự là trường bắn cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và tương đương; trung tâm, thao trường huấn luyện, trường bắn chuyên ngành và các công trình trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự trên;

c) Nhóm III gồm các khu quân sự là trường bắn, thao trường huấn luyện cấp trung đoàn, cấp huyện và tương đương trở xuống và các công trình trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự trên.

7. Phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự Loại C:

a) Nhóm đặc biệt là công trình, cơ sở nghiên cứu, sản xuất, thử nghiệm đặc biệt về vũ khí trang bị;

b) Nhóm I gồm các khu quân sự là kho đạn dược, vũ khí trang bị kỹ thuật, vật chất hậu cần cấp chiến lược, nhà máy, xí nghiệp sản xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược cấp Bộ Quốc phòng, khu vực thử nghiệm, xử lý, tiêu hủy vũ khí, đạn dược và các công trình quốc phòng Loại C được xây dựng trong các khu quân sự trên;

c) Nhóm II gồm các khu quân sự là kho đạn dược, vũ khí trang bị kỹ thuật, vật chất hậu cần cấp chiến dịch, nhà máy, xí nghiệp sản

3. Nhóm I-gồm là các công trình quốc phòng, khu quân sự rất quan trọng có yêu cầu quản lý, bảo vệ rất nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật, an toàn, chống xâm nhập, bao gồm:

a) **Công trình quốc phòng, khu quân sự Loại A** phục vụ nhiệm vụ tác chiến phòng thủ biên giới, vùng trời, vùng biển, hải đảo; nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cấp chiến dịch; công trình sơ tán thời chiến của các ban, bộ, ngành trung ương;

b) **Khu quân sự Loại B** là gồm các trung tâm huấn luyện quân sự quốc gia, trường bắn cấp quân khu và tương đương; trường bắn khu vực, trường bắn biển; các công trình là trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

c) **Khu quân sự Loại C** là các kho đạn dược, **kho** vũ khí trang bị kỹ thuật, **kho** vật chất hậu cần; nhà máy, xí nghiệp sản xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược; khu vực thử nghiệm, xử lý, tiêu hủy vũ khí, đạn dược cấp chiến lược; các công trình quốc phòng phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị, **nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất** các sản phẩm quốc phòng được xây dựng trong các khu quân sự **quy định tại điểm này**;

d) **Khu quân sự Loại D** là trụ sở làm việc cơ quan Bộ Quốc phòng; công trình quốc phòng **phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên** được xây dựng trong khu quân sự **quy định tại điểm này**.

4. **Nhóm II** là các công trình quốc phòng, khu quân sự quan trọng có yêu cầu quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt, bảo đảm bí mật, an toàn, bao gồm:

a) Các **công trình quốc phòng**, khu quân sự Loại A ~~công trình quốc phòng quan trọng~~ phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cấp chiến thuật;

b) **Khu quân sự Loại B** là trường bắn cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và tương đương; trung tâm, thao trường huấn luyện, trường bắn chuyên ngành; các công trình là trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự ~~trên~~ **quy định tại điểm này**;

c) **Khu quân sự Loại C** là gồm các kho đạn dược, **kho** vũ khí trang bị kỹ thuật, **kho** vật chất hậu cần ~~cấp chiến dịch~~; nhà máy, xí nghiệp sản xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược ~~cấp quân khu, quân đoàn, quân binh chủng~~; nhà máy sản xuất **sản**

<p>xuất, sửa chữa vũ khí đạn dược cấp quân khu, quân đoàn, quân binh chủng, nhà máy sản xuất hàng quốc phòng và các công trình quốc phòng Loại C được xây dựng trong các khu quân sự trên;</p> <p>d) Nhóm III gồm các khu quân sự là kho đạn dược, vũ khí trang bị kỹ thuật, vật chất hậu cần cấp chiến thuật và các công trình quốc phòng Loại C được xây dựng trong các khu quân sự trên.</p> <p>8. Phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự Loại D:</p> <p>a) Nhóm I gồm các khu quân sự là trụ sở làm việc cơ quan Bộ Quốc phòng và công trình quốc phòng Loại D được xây dựng trong các khu quân sự trên;</p> <p>b) Nhóm II gồm các khu quân sự là trụ sở làm việc cơ quan quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng và tương đương; công trình quốc phòng Loại D được xây dựng trong các khu quân sự trên;</p> <p>c) Nhóm III gồm các khu quân sự là khu quân sự là trụ sở làm việc cơ quan cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và tương đương trở xuống; học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, bệnh viện, bệnh xá, khu an dưỡng quân đội; trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng; khu nhà công vụ; bảo tàng quân sự; trại giam quân sự và công trình quốc phòng Loại D được xây dựng trong các khu quân sự trên.</p> <p>9. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>phẩm hàng quốc phòng <i>cấp chiến dịch</i>; và các công trình quốc phòng Loại C <i>phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị, nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất sản phẩm quốc phòng</i> được xây dựng trong các khu quân sự trên quy định tại điểm này;</p> <p>d) <i>Khu quân sự Loại D</i> là trụ sở làm việc cơ quan <i>các</i> quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng và tương đương; công trình quốc phòng Loại D được xây dựng trong các khu quân sự trên <i>phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên được xây dựng trong các khu quân sự quy định tại điểm này.</i></p> <p><i>5. Nhóm III là công trình quốc phòng, khu quân sự được áp dụng các biện pháp quản lý, bảo vệ để bảo đảm bí mật, an toàn, bao gồm:</i></p> <p>a) Công trình quốc phòng, khu quân sự Loại A là thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do <i>lịch sử để lại</i> chế độ cũ xây dựng;</p> <p>b) Khu quân sự Loại B là gồm các trường bắn, thao trường huấn luyện cấp trung đoàn, cấp huyện và tương đương trở xuống; các công trình trường bắn, thao trường huấn luyện được xây dựng trong các khu quân sự trên quy định tại điểm này;</p> <p>c) Khu quân sự Loại C là gồm các kho đạn dược, <i>kho</i> vũ khí trang bị kỹ thuật, <i>kho</i> vật chất hậu cần cấp chiến thuật; và các công trình quốc phòng Loại C <i>phục vụ cất trữ, sửa chữa, tiêu hủy vũ khí, trang bị</i> được xây dựng trong các khu quân sự trên quy định tại điểm này;</p> <p>d) <i>Khu quân sự Loại D</i> là trụ sở làm việc <i>của</i> cơ quan cấp sư đoàn, bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và tương đương trở xuống; học viện, nhà trường, viện nghiên cứu, bệnh viện, bệnh xá, khu an <i>điều</i> dưỡng quân đội; trung tâm văn hóa, thể thao quốc phòng; khu nhà công vụ; bảo tàng quân sự; trại giam quân sự và <i>cơ sở giam giữ</i>; các công trình quốc phòng Loại D <i>phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên</i> được xây dựng trong các khu quân sự trên quy định tại điểm này.</p> <p>6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p> <p><i>Điều 7. Công trình lưỡng dụng</i></p>
---	--

- 1. Công trình lưỡng dụng là công trình sử dụng cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự, được cấp có thẩm quyền quyết định khi có chủ trương đầu tư hoặc chuyển đổi, bổ sung mục đích sử dụng.*
- 2. Cơ quan chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư, dự án công trình dân sự có tính lưỡng dụng có trách nhiệm lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng về vị trí, hồ sơ thiết kế công trình, bảo đảm tính lưỡng dụng trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.*
- 3. Chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình lưỡng dụng có trách nhiệm cung cấp hồ sơ thiết kế, hoàn công và phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Bộ Quốc phòng để đăng ký danh mục, phân loại, phân nhóm, quản lý hồ sơ theo quy định của Bộ Quốc phòng.*
- 4. Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng lưỡng dụng, bãi bỏ sử dụng lưỡng dụng đối với công trình quốc phòng theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan.*
- 5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định có thời hạn việc chuyển công trình lưỡng dụng từ sử dụng cho mục đích dân sự sang sử dụng cho mục đích quân sự trong trường hợp thật cần thiết và cấp bách để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng hoặc trong tình trạng chiến tranh, tình trạng khẩn cấp về quốc phòng.*
- 6. Việc quản lý, bảo vệ công trình lưỡng dụng được quy định như sau:*
 - a) Công trình lưỡng dụng khi sử dụng cho mục đích dân sự được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật có liên quan và quản lý theo quy định của Luật này;*
 - b) Công trình lưỡng dụng khi sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng thì được quản lý, bảo vệ theo quy định của Luật này;*
 - c) Trường hợp công trình lưỡng dụng sử dụng đồng thời cho cả mục đích quân sự, quốc phòng và mục đích dân sự thì chủ sở hữu công trình có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức việc quản lý, bảo vệ công trình theo quy định của Luật này và pháp luật có*

	<p><i>liên quan;</i></p> <p><i>d) Việc cải tạo, sửa chữa công trình dân sự có tính lưỡng dụng làm thay đổi công năng sử dụng cho mục đích quân sự, quốc phòng phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng.</i></p> <p><i>7. Việc thay đổi về chủ sở hữu hoặc đưa công trình dân sự có tính lưỡng dụng ra khỏi danh mục công trình lưỡng dụng phải có ý kiến thống nhất của Bộ Quốc phòng và được phép của cấp có thẩm quyền.</i></p> <p><i>8. Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng mới công trình lưỡng dụng, chuyển đổi mục đích sử dụng công trình dân sự sang công trình lưỡng dụng.</i></p>
<p>Điều 6. Những hành vi bị nghiêm cấm</p> <p>1. Xâm nhập, lấn chiếm, chiếm đoạt, chiếm giữ trái phép; phá hoại, làm hư hỏng kiến trúc, kết cấu, trang thiết bị, hủy hoại tài liệu của công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Thu thập trái phép, chiếm đoạt, làm lộ bí mật thông tin, tài liệu của công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>3. Sử dụng trái phép, sai mục đích; thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng, phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự trái quy định của pháp luật.</p> <p>4. Xây dựng, khai thác, đặt thiết bị trái pháp luật làm ảnh hưởng đến kiến trúc, kết cấu, công năng sử dụng, an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>5. Cản trở, chống đối việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng quản lý, bảo vệ hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>6. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự để xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; giao công trình quốc phòng và khu</p>	<p>Điều 8. 6. Những hành vi bị nghiêm cấm</p> <p>1. Xâm nhập, lấn chiếm Chiếm đoạt, chiếm giữ, lấn chiếm, xâm nhập trái phép; phá hoại, làm hư hỏng kiến trúc, kết cấu, trang thiết bị, hủy hoại tài liệu của công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Thu thập trái phép, chiếm đoạt, <i>hủy hoại</i>, làm lộ bí mật thông tin <i>hồ sơ</i>, tài liệu, <i>thông tin</i> công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>3. Sử dụng trái phép, sai mục đích; thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng, phá dỡ <i>công trình quốc phòng</i> và di dời công trình quốc phòng và khu quân sự trái quy định của pháp luật.</p> <p>4. Xây dựng, khai thác, đặt thiết bị trái pháp luật làm ảnh hưởng đến kiến trúc, kết cấu, công năng sử dụng, an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>5. Cản trở, chống đối việc thực hiện nhiệm vụ của lực lượng quản lý, bảo vệ hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>6. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự để xâm hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của <i>cơ quan</i>, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; giao công trình quốc phòng và khu quân sự cho đơn vị không đúng quy định.</p>

quân sự cho đơn vị không đúng quy định.	
Điều 7. Áp dụng pháp luật Việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan không trái với quy định của Luật này.	Điều 7. Áp dụng pháp luật Việc thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan không trái với quy định của Luật này.
Chương II QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ	Chương II QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ
Điều 8. Nội dung quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự 1. Lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự. 2. Sử dụng, bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng và khu quân sự. 3. Chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự. 4. Phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự. 5. Thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự.	Điều 9. 8. Nội dung quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự 1. Lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự. 2. Sử dụng, bảo Bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng và khu quân sự. 3. Chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự. 4. Phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và di dời khu quân sự. 5. Thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự.
Điều 9. Lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự 1. Thành phần hồ sơ quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự, bao gồm: a) Bản đồ xác định vị trí; b) Bản đồ địa chính hoặc sơ đồ xác định phạm vi sử dụng đất, mặt nước kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; c) Bản đồ, sơ đồ, văn bản xác định mốc giới khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn, hành lang an toàn kỹ thuật; d) Hồ sơ thiết kế, hoàn công, bảo quản, bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan; đối với các thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do chế độ cũ xây dựng không có hồ sơ thiết kế, hoàn công và các công trình quốc phòng không còn hồ sơ thiết kế, hoàn công thì lập bản vẽ, sơ đồ hiện trạng.	Điều 10. 9. Lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự 1. Thành phần Hồ sơ quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự, bao gồm: a) Bản đồ xác định vị trí công trình quốc phòng, khu quân sự ; b) Bản đồ địa chính hoặc sơ đồ xác định phạm vi sử dụng đất, mặt nước kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền về việc giao quản lý, sử dụng đất, mặt nước, khu vực biển ; c) Bản đồ, sơ đồ, văn bản xác định mốc giới khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn, vành đai an toàn kho đạn được , hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự ; d) Hồ sơ thiết kế, hoàn công, bảo quản, bảo trì công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật có liên quan; đối với các thành cổ, pháo đài cổ, hầm, hào, lô cốt do chế độ cũ xây dựng lịch sử để lại không có hồ sơ thiết

<p>2. Trách nhiệm lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự</p> <p>a) Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập hồ sơ quản lý đối với công trình quốc phòng, khu quân sự đầu tư xây dựng, thiết lập mới;</p> <p>b) Đơn vị được giao quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập hồ sơ quản lý đối với công trình quốc phòng, khu quân sự không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>3. Hồ sơ được xác định độ mật phù hợp với từng loại, nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự và lưu trữ, quản lý sử dụng theo quy định của Luật này và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.</p> <p>4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p>	<p>kế, hoàn công và các công trình quốc phòng không còn hồ sơ thiết kế, hoàn công thì lập bản vẽ, sơ đồ hiện trạng.</p> <p>2. Trách nhiệm lập hồ sơ quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự</p> <p>a) Chủ đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập hồ sơ quản lý đối với công trình quốc phòng, khu quân sự đầu tư xây dựng, thiết lập mới;</p> <p>b) Đơn vị được giao quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lập hồ sơ quản lý đối với công trình quốc phòng, khu quân sự không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này.</p> <p>3. Hồ sơ được xác định độ mật phù hợp với từng loại, nhóm công trình quốc phòng, khu quân sự và; được lưu trữ, quản lý sử dụng theo quy định của Luật này và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.</p> <p>4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p>
<p>Điều 10. Sử dụng, bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Việc quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 3 Luật này.</p> <p>2. Công trình quốc phòng được bảo quản, bảo trì thường xuyên và định kỳ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật để duy trì khả năng sử dụng theo công năng, nhiệm vụ và bảo đảm tuổi thọ.</p> <p>a) Đơn vị quản lý, sử dụng công trình quốc phòng có trách nhiệm bảo quản, bảo trì công trình;</p> <p>b) Việc bảo quản, bảo trì công trình thực hiện theo kế hoạch và quy trình bảo trì phù hợp với mục đích sử dụng, loại, nhóm công trình quốc phòng, trang thiết bị được lắp đặt trong công trình;</p> <p>c) Bảo quản, bảo trì công trình phải bảo đảm an toàn đối với con người, công trình quốc phòng và trang thiết bị lắp đặt trong công trình.</p> <p>3. Công trình quốc phòng Loại A trong thời bình được bảo quản,</p>	<p>Điều 11. 10. Sử dụng, Bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Việc quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại Điều 3 Luật này.</p> <p>2.1. Công trình quốc phòng được bảo quản, bảo trì thường xuyên và định kỳ theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm an toàn để duy trì khả năng sử dụng theo công năng, nhiệm vụ và bảo đảm tuổi thọ.</p> <p>2. Việc bảo quản, bảo trì công trình quốc phòng được quy định như sau:</p> <p>a) Đơn vị quản lý, sử dụng công trình quốc phòng có trách nhiệm bảo quản, bảo trì công trình;</p> <p>b) Việc bảo quản, bảo trì công trình thực Thực hiện theo kế hoạch và quy trình bảo quản, bảo trì, phù hợp với loại, nhóm công trình quốc phòng, trang thiết bị được lắp đặt trong công trình.</p> <p>e) Bảo quản, bảo trì công trình phải bảo đảm an toàn đối với con người, công trình quốc phòng và trang thiết bị lắp đặt trong công trình.</p>

<p>bảo trì thường xuyên hoặc niêm cất, lắp phủ; khi có yêu cầu nhiệm vụ thì tiến hành mở niêm cất, lắp phủ.</p> <p>4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>3. Công trình quốc phòng Loại A trong thời bình được bảo quản, bảo trì thường xuyên hoặc niêm cất, lắp phủ; khi có yêu cầu nhiệm vụ thì tiến hành mở niêm cất, lắp phủ.</p> <p>4. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết Điều này.</p>
<p>Điều 11. Chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Nguyên tắc:</p> <p>a) Không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo đảm bí mật nhà nước;</p> <p>b) Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>c) Thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Các trường hợp công trình quốc phòng và khu quân sự được chuyển đổi mục đích sử dụng, bao gồm:</p> <p>a) Chuyển đổi mục đích sử dụng trong phạm vi Bộ Quốc phòng theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;</p> <p>b) Không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cần chuyển đổi mục đích sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh;</p> <p>c) Nằm trong phạm vi ranh giới thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án có nhu cầu sử dụng; được Bộ Quốc phòng thống nhất bằng văn bản về chuyển đổi mục đích sử dụng trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.</p> <p>3. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>a) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự sang mục đích khác đối với</p>	<p>Điều 12. 11. Chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Nguyên tắc: <i>Việc chuyển mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự phải</i> không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo đảm bí mật nhà nước; phù hợp với quy hoạch <i>hệ thống công trình quốc phòng và khu quân sự, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất</i> được cấp có thẩm quyền phê duyệt <i>và</i> thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Các trường hợp công trình quốc phòng và khu quân sự được chuyển đổi mục đích sử dụng, bao gồm:</p> <p>a) Chuyển đổi mục đích sử dụng <i>công trình quốc phòng, khu quân sự do trong phạm vi Bộ Quốc phòng quản lý</i> theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;</p> <p>b) Không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng cần chuyển đổi mục đích sử dụng để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh;</p> <p>c) <i>Còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng</i> nằm trong phạm vi ranh giới thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt <i>mà</i> cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án có nhu cầu sử dụng và được Bộ Quốc phòng thống nhất bằng văn bản về chuyển đổi mục đích sử dụng trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.</p> <p>3. Thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự <i>được quy định như sau:</i></p> <p>a) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự sang mục đích khác đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này, bao gồm cả chuyển đổi mục đích</p>

các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này, bao gồm cả chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Công trình quốc phòng, khu quân sự chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thì cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Số tiền bồi thường, hỗ trợ được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước, sau khi trừ đi chi phí có liên quan đến xử lý tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước để sử dụng xây dựng công trình mới. Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ bao gồm:

a) Kinh phí để xây dựng công trình mới với quy mô tương đương công trình cũ được chuyển đổi mục đích;

b) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất trong phạm vi chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và phương án bồi thường, hỗ trợ do ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định;

c) Các khoản chi phí bồi thường, hỗ trợ khác liên quan đến sử dụng đất để xây dựng công trình quốc phòng và khu quân sự ở vị trí mới theo quy định của pháp luật;

d) Chi phí có liên quan đến xử lý tài sản công phải được lập dự toán và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: Chi phí kiểm kê, đo vẽ; chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ, tiêu hủy; chi phí định giá và thẩm định giá tài sản; chi phí tổ chức bán đấu giá; chi phí hợp pháp khác có liên quan.

5. Các trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự có gắn với chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác thì việc bồi thường, hỗ trợ thực

sử dụng đất quốc phòng;

b) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

4. Công trình quốc phòng, khu quân sự chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này thì cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ **để xây dựng công trình quốc phòng, thiết lập khu quân sự ở vị trí mới, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng** theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. ~~Số tiền bồi thường, hỗ trợ được nộp vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước, sau khi trừ đi chi phí có liên quan đến xử lý tài sản, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước để sử dụng xây dựng công trình mới. Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ bao gồm:~~

~~a) Kinh phí để xây dựng công trình mới với quy mô tương đương công trình cũ được chuyển đổi mục đích;~~

~~b) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất trong phạm vi chuyển đổi mục đích sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và phương án bồi thường, hỗ trợ do ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định;~~

~~c) Các khoản chi phí bồi thường, hỗ trợ khác liên quan đến sử dụng đất để xây dựng công trình quốc phòng và khu quân sự ở vị trí mới theo quy định của pháp luật;~~

~~d) Chi phí có liên quan đến xử lý tài sản công phải được lập dự toán và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: Chi phí kiểm kê, đo vẽ; chi phí di dời, phá dỡ, hủy bỏ, tiêu hủy; chi phí định giá và thẩm định giá tài sản; chi phí tổ chức bán đấu giá; chi phí hợp pháp khác có liên quan.~~

5. Các trường hợp chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự có gắn với chuyển mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác thì việc bồi thường, hỗ trợ thực hiện theo quy định của Luật này, pháp

<p>hiện theo quy định của Luật này, pháp luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>6. Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.</p>	<p>luật về đất đai và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>6. Trường hợp chuyển mục đích sử dụng khu quân sự theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều này thì địa phương có trách nhiệm bố trí quỹ đất để thiết lập khu quân sự ở vị trí mới phù hợp với nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.</p> <p>7. 6. Chính phủ quy định chi tiết về trình tự, thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng, khu quân sự đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều này.</p>
<p>Điều 12. Phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Công trình quốc phòng và khu quân sự được phá dỡ, di dời trong các trường hợp:</p> <p>a) Bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến an toàn trong quản lý, khai thác, sử dụng;</p> <p>b) Được thiết lập, xây dựng tạm thời đã hoàn thành nhiệm vụ;</p> <p>c) Nằm trong phạm vi ranh giới thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc phá dỡ, di dời không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và được Bộ Quốc phòng thống nhất bằng văn bản trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án;</p> <p>d) Được chuyển mục đích sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà không áp dụng được hình thức bán thanh lý.</p> <p>2. Thẩm quyền quyết định phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác liên quan đến phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11</p>	<p>Điều 13 12. Phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Công trình quốc phòng và khu quân sự được phá dỡ, di dời trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Bị hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng ảnh hưởng đến an toàn trong quản lý, khai thác, sử dụng;</p> <p>b) Được thiết lập, xây dựng tạm thời Đã hoàn thành nhiệm vụ đối với công trình được xây dựng, lắp đặt tạm thời;</p> <p>c) Nằm trong phạm vi ranh giới thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc phá dỡ, di dời không ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng và được Bộ Quốc phòng thống nhất bằng văn bản trong quá trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng không thực hiện được việc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc bán, thanh lý;</p> <p>d) Được chuyển mục đích sử dụng theo quyết định của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà không áp dụng được hình thức bán thanh lý. Còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng nhưng nằm trong dự án phát triển kinh tế - xã hội mà cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án không có nhu cầu tiếp tục sử dụng hoặc phải phá dỡ để bảo đảm bí mật nhà nước.</p> <p>đ) Để xử lý các tình huống cấp bách theo quyết định của cấp có thẩm quyền.</p> <p>2. Khu quân sự được di dời trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Di dời theo yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;</p> <p>b) Di dời để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch được</p>

của Luật này.

3. Việc phá dỡ, di dời công trình quốc phòng, khu quân sự trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo phương án, giải pháp phá dỡ và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Kinh phí thực hiện phá dỡ công trình quốc phòng, khu quân sự quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này do ngân sách nhà nước bảo đảm; chi phí bồi thường, hỗ trợ khi phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự trong các trường hợp quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này do cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án chịu trách nhiệm chi trả theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Luật này.

5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự.

cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thẩm quyền quyết định phá dỡ, ~~di dời~~ công trình quốc phòng và *di dời* khu quân sự *được quy định như sau:*

a) Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định phá dỡ, ~~di dời~~ công trình quốc phòng và ~~khu quân sự~~ *quy định tại khoản 1 Điều này;*

b) ~~Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác liên quan đến phá dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 của Luật này. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định di dời khu quân sự trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này mà không liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất;~~

c) *Thủ tướng Chính phủ quyết định di dời khu quân sự theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này có liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất và trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.*

4. Việc phá dỡ công trình quốc phòng và di dời khu quân sự liên quan đến chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng sang mục đích khác thì việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 của Luật này.

~~3-5. Việc phá dỡ, di dời công trình quốc phòng, khu quân sự trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo phương án, giải pháp phá dỡ và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.~~

~~4~~ *6. Kinh phí thực hiện phá dỡ công trình quốc phòng, di dời khu quân sự được quy định như sau:*

a) Ngân sách nhà nước bảo đảm *đối với các trường hợp* quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này *và trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều này mà không liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất;*

b) Chi phí bồi thường, hỗ trợ khi phá dỡ, ~~di dời~~ công trình quốc phòng ~~và, di dời~~

	<p>khu quân sự trong các trường hợp quy định tại điểm a và đ khoản 1-2 Điều này <i>có liên quan đến chuyển mục đích sử dụng đất và trường hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này</i> do cơ quan, tổ chức, chủ đầu tư thực hiện dự án chịu trách nhiệm chi trả theo quy định tại khoản 4 Điều 12 của Luật này.</p> <p>7. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về trình tự, thủ tục phá dỡ, đi dời công trình quốc phòng và <i>đi dời</i> khu quân sự.</p>
<p>Điều 13. Thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện thống kê, kiểm kê, tổng kiểm kê theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Thời điểm kiểm kê.</p> <p>a) Kiểm kê được thực hiện vào cuối kỳ kế toán năm;</p> <p>b) Tổng kiểm kê được thực hiện theo định kỳ 10 năm hoặc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Điều 14. 13. Thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự thực hiện thống kê, kiểm kê, tổng kiểm kê theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.</p> <p>2. Thời điểm <i>thống kê, kiểm kê được quy định như sau:</i></p> <p><i>a) Thống kê thực hiện thường xuyên theo yêu cầu, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ;</i></p> <p><i>b) Kiểm kê được thực hiện vào cuối kỳ kế toán năm;</i></p> <p>b <i>c) Tổng kiểm kê được thực hiện theo định kỳ 10 năm hoặc theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</i></p>
<p>Điều 14. Tổ chức quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao đơn vị trong biên chế đảm nhiệm chuyên trách quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự Nhóm đặc biệt và các công trình quốc phòng Nhóm I thuộc Loại A không niêm cất, lắp phủ.</p> <p>2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trực tiếp sử dụng hoặc được giao có trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự các Nhóm I, II và III trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Các ban, bộ, ngành trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình sơ tán thời chiến tổ chức thực hiện nội dung quản lý quy định tại Điều 8 của Luật này</p>	<p>Điều 15. 14. Tổ chức Trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao đơn vị trong biên chế đảm nhiệm chuyên trách quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự Nhóm đặc biệt và các công trình quốc phòng Nhóm I thuộc Loại A không niêm cất, lắp phủ.</p> <p>2. Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trực tiếp sử dụng hoặc được giao có trách nhiệm quản lý công trình quốc phòng, khu quân sự các Nhóm I, II và III trừ các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Các <i>Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ các ban, bộ, ngành trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có công trình sơ tán thời chiến của ban, bộ, ngành mình</i> tổ chức thực hiện nội dung quản lý quy định tại Điều 8 <i>9</i> của Luật này. đối với các công trình sơ tán thời chiến của ban, bộ, ngành mình.</p>

<p>đối với các công trình sơ tán thời chiến của ban, bộ, ngành mình.</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện nội dung quản lý quy định tại Điều 8 của Luật này đối với công trình quốc phòng thuộc thành phần thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ trong phạm vi quản lý.</p>	<p>4. <i>Trong phạm vi chắc năng, nhiệm vụ</i>, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng <i>và các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn</i> thực hiện nội dung quản lý quy định tại Điều 8 9 của Luật này đối với công trình quốc phòng <i>và khu quân sự tại địa phương</i>. thuộc thành phần thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ trong phạm vi quản lý.</p>
<p style="text-align: center;">Chương III BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ</p>	<p style="text-align: center;">Chương III BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ</p>
<p>Điều 15. Nội dung bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Xác định phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ, phòng chống các hành vi xâm hại đến an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự; phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.</p> <p>3. Xây dựng đơn vị, địa bàn an toàn.</p>	<p>Điều 16. 15. Nội dung bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Xác định phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ, phòng chống các hành vi xâm hại đến an toàn, bí mật của công trình quốc phòng và khu quân sự; phòng chống thiên tai, hỏa hoạn.</p> <p>3. Xây dựng đơn vị, địa bàn an toàn. <i>Bảo đảm an toàn về người, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và cơ sở vật chất trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; xây dựng địa bàn nơi có công trình quốc phòng và khu quân sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.</i></p>
<p>Điều 16. Xác định phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Phạm vi khu vực cấm được xác định theo ranh giới sử dụng đất, mặt nước, khoảng không của công trình quốc phòng, khu quân sự và phần mở rộng thêm từ ranh giới đó ra xung quanh; phần mở rộng thêm được xác định theo từng loại, nhóm công trình quốc phòng, khu quân sự; yêu cầu quản lý bảo vệ và vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có công trình quốc phòng, khu quân sự. Phạm vi khu vực cấm được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách hoặc cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định ranh giới.</p> <p>2. Xác định phạm vi khu vực cấm công trình quốc phòng, khu</p>	<p>Điều 17 16. Xác định phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p><i>1. Phạm vi khu vực cấm của công trình quốc phòng và khu quân sự xác định theo từng loại, nhóm, yêu cầu quản lý bảo vệ và vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có công trình quốc phòng, khu quân sự, được quy định như sau:</i></p> <p><i>a) Phạm vi khu vực cấm của công trình quốc phòng</i> được xác định theo ranh giới sử dụng <i>mặt đất, mặt nước, khoảng không của công trình quốc phòng, khu quân sự</i> và phần mở rộng thêm từ ranh giới đó ra xung quanh. Phần mở rộng được xác định theo từng loại, nhóm công trình quốc phòng <i>không vượt quá 55 mét trên mặt đất, 500 mét trên mặt nước</i>; khu quân sự; yêu cầu quản lý bảo vệ và vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có công trình quốc phòng, khu quân sự. <i>Phạm vi khu vực cấm được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách hoặc cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định ranh giới.</i></p>

quân sự

a) Khu vực cấm của khu quân sự được xác định theo ranh giới sử dụng đất, mặt nước, khoảng không của khu quân sự;

b) Khu vực cấm của công trình quốc phòng được xác định theo ranh giới sử dụng đất, mặt nước, khoảng không của công trình quốc phòng và phân mở rộng thêm từ ranh giới đó ra xung quanh; phân mở rộng thêm được xác định theo từng loại, nhóm công trình quốc phòng và vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có công trình quốc phòng, nhưng không vượt quá 55 m;

c) Phạm vi khu vực cấm được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách hoặc cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định ranh giới.

3. Phạm vi khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự được xác định từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh một khoảng cách nhất định theo loại, nhóm; yêu cầu quản lý, bảo vệ; tính năng chiến thuật, kỹ thuật của vũ khí trang bị bố trí, sử dụng; vị trí, điều kiện địa hình, dân cư.

a) Khoảng cách từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh của công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt không quá 600 mét, Nhóm I không quá 300 mét, Nhóm II và Nhóm III không quá 200 mét;

b) Đối với công trình quốc phòng bảo đảm cho các loại vũ khí trang bị thì phạm vi khu vực bảo vệ được xác định theo tính năng kỹ thuật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng của từng loại vũ khí trang bị;

c) Phạm vi khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa, có cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định.

4. Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự được tính từ ranh giới phía ngoài của khu vực bảo vệ hoặc khu vực

b) Phạm vi khu vực cấm của khu quân sự được xác định theo ranh giới sử dụng mặt đất, mặt nước của khu quân sự;

c) Phạm vi khu vực cấm dưới mặt đất, dưới mặt nước, trên không của công trình quốc phòng và khu quân sự được xác định theo mặt thẳng đứng từ đường ranh giới khu vực cấm trên mặt đất, mặt nước trở xuống không giới hạn về chiều sâu, lên vùng trời chiều cao không quá 5.000 mét.

~~2. Xác định phạm vi khu vực cấm công trình quốc phòng, khu quân sự~~

~~a) Khu vực cấm của khu quân sự được xác định theo ranh giới sử dụng đất, mặt nước, khoảng không của khu quân sự;~~

~~b) Khu vực cấm của công trình quốc phòng được xác định theo ranh giới sử dụng đất, mặt nước, khoảng không của công trình quốc phòng và phân mở rộng thêm từ ranh giới đó ra xung quanh; phân mở rộng thêm được xác định theo từng loại, nhóm công trình quốc phòng và vị trí, điều kiện địa hình, dân cư nơi có công trình quốc phòng, nhưng không vượt quá 55 m;~~

~~d) Phạm vi khu vực cấm được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách hoặc cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định ranh giới.~~

3 2. Phạm vi khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự được xác định từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh một khoảng cách nhất định theo loại, nhóm; yêu cầu quản lý, bảo vệ; tính năng chiến thuật, kỹ thuật của vũ khí trang bị bố trí, sử dụng; vị trí, điều kiện địa hình, dân cư.

a) Khoảng cách từ ranh giới của khu vực cấm trở ra xung quanh của công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt không quá 600 mét, Nhóm I không quá 300 mét, Nhóm II và Nhóm III không quá 200 mét;

b) Đối với công trình quốc phòng bảo đảm cho các loại vũ khí trang bị thì phạm vi khu vực bảo vệ được xác định theo tính năng **chiến thuật**, kỹ thuật, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng của từng loại vũ khí trang bị;

c) Phạm vi khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa, có cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định.

cấm trở ra xung quanh với một khoảng cách nhất định theo loại, nhóm; yêu cầu quản lý, bảo vệ; vị trí, điều kiện địa hình, dân cư.

a) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt thực hiện theo quy chế quy định tại khoản 6 Điều 28 Luật này;

b) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II, III không quá 1500 mét.

5. Phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược được xác định từ giới hạn trong trở ra xung quanh với một khoảng cách bằng bán kính an toàn, được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có cột mốc, biển báo, phao tiêu hoặc hào ngăn cách.

a) Giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn dược cách đường cơ bản kho đạn dược không nhỏ hơn 55m; riêng kho đạn dược thuộc ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương, giới hạn trong trùng với đường cơ bản;

b) Bán kính an toàn được xác định căn cứ vào cấp kho đạn dược; số lượng, trữ lượng các loại đạn dược, vật liệu nổ cất chứa trong kho được tính toán, quy đổi ra đương lượng thuốc nổ TNT (D_{TNT}) tương đương. Bán kính an toàn kho đạn dược thuộc Nhóm I, Nhóm II từ 1.200 mét đến 1.500 mét; kho đạn dược thuộc Nhóm III từ 800 mét đến 1.000 mét. Riêng kho đạn dược thuộc ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương bán kính an toàn tối thiểu 14 mét;

c) Trường hợp xung quanh kho đạn dược có địa hình, vật che chắn thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật thì bán kính an toàn quy định tại điểm b khoản này được phép giảm đi nhưng không quá 50%.

6. Phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự được xác định theo tính năng kỹ thuật của từng hệ thống anten quân sự.

a) Hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống anten thông tin liên lạc là 2.000 mét; hệ thống anten trinh sát kỹ thuật là 3.000 mét; hệ

4 3. Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự được tính từ ranh giới phía ngoài của khu vực bảo vệ hoặc khu vực cấm trở ra xung quanh với một khoảng cách nhất định theo loại, nhóm, yêu cầu quản lý, bảo vệ, vị trí, điều kiện địa hình, dân cư.

a) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt ~~thực hiện theo quy chế quy định tại khoản 6 Điều 28 Luật này~~ **do Thủ tướng Chính phủ quy định;**

b) Phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II, III không quá 1.500 mét.

5 4. Phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược được xác định từ giới hạn trong trở ra xung quanh với một khoảng cách bằng bán kính an toàn, được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa; có cột mốc, biển báo, phao tiêu hoặc hào ngăn cách.

a) Giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn dược cách đường cơ bản kho đạn dược không nhỏ hơn 55 mét; riêng kho đạn dược thuộc ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương, giới hạn trong trùng với đường cơ bản;

b) Bán kính an toàn được xác định căn cứ vào cấp kho đạn dược; số lượng, trữ lượng các loại đạn dược, vật liệu nổ cất chứa trữ trong kho được tính toán, quy đổi ra đương lượng thuốc nổ TNT (D_{TNT}) tương đương. Bán kính an toàn kho đạn dược thuộc Nhóm I, Nhóm II từ 1.200 mét đến 1.500 mét; kho đạn dược thuộc Nhóm III từ 800 mét đến 1.000 mét. Riêng kho đạn dược thuộc ban chỉ huy quân sự cấp huyện và tương đương bán kính an toàn tối thiểu 14 mét;

c) Trường hợp xung quanh kho đạn dược có địa hình, vật che chắn ~~thỏa mãn~~ **đáp ứng** yêu cầu kỹ thuật thì bán kính an toàn quy định tại điểm b khoản này ~~được phép~~ **có thể** giảm đi, nhưng không quá 50%.

d) Phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược trong lòng đất, dưới mặt nước, trên không được xác định theo mặt thẳng đứng từ đường giới hạn ngoài vành đai an toàn trên mặt đất, mặt nước trở xuống không giới hạn về chiều sâu, lên vùng trời chiều cao không quá 5.000 mét.

6 5. Phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ~~anten~~ **ăng-ten** quân sự xác

<p>thống anten ra đa và tác chiến điện tử, hành lang an toàn kỹ thuật là 5.000 mét;</p> <p>b) Các chương ngại vật nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự phải cách mép ngoài hệ thống anten quân sự một khoảng cách tối thiểu nhất định để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống anten quân sự; việc xác định khoảng cách tối thiểu được căn cứ vào tính năng kỹ thuật của từng hệ thống anten, đặc điểm của chương ngại vật và do Chính phủ quy định.</p> <p>7. Phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại điểm d khoản 5 và điểm c khoản 8 Điều 5 Luật này chỉ xác định khu vực cấm, không xác định khu vực bảo vệ và vành đai an toàn.</p> <p>8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>định theo tính năng kỹ thuật của từng hệ thống anten ăng-ten quân sự, được quy định như sau:</p> <p>a) Hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống anten ăng-ten thông tin liên lạc là 2.000 mét; hệ thống anten ăng-ten trinh sát kỹ thuật là 3.000 mét; hệ thống anten ăng-ten ra đa và tác chiến điện tử hành lang an toàn kỹ thuật là 5.000 mét;</p> <p>b) Các chương ngại vật ăng-ten nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten ăng-ten quân sự phải cách mép ngoài hệ thống anten ăng-ten quân sự một khoảng cách tối thiểu nhất định để không làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống anten ăng-ten quân sự; việc xác định khoảng cách tối thiểu được căn cứ vào tính năng kỹ thuật của từng hệ thống anten ăng-ten, đặc điểm của chương ngại vật ăng-ten và do Chính phủ quy định.</p> <p>7 6. Phạm vi bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại các điểm a và d khoản 5 Điều 6 của Luật này chỉ xác định khu vực cấm, không xác định khu vực bảo vệ và vành đai an toàn.</p> <p>8 7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
<p>Điều 17. Chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn được, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự</p> <p>1. Hoạt động trong khu vực cấm phải tuân thủ các quy định sau:</p> <p>a) Chỉ có các hoạt động quân sự, quốc phòng phù hợp với công năng, nhiệm vụ của công trình quốc phòng, khu quân sự;</p> <p>b) Người, phương tiện có nhiệm vụ và được cấp có thẩm quyền cho phép mới được ra vào khu vực cấm; phải mang theo giấy ra vào, giấy tờ cá nhân, giấy đăng ký của phương tiện hoặc văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền về nội dung công việc thực hiện; chỉ thực hiện những nội dung công việc đã được phê duyệt và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn của lực lượng bảo vệ;</p> <p>c) Không được quay phim, chụp ảnh, ghi âm, điều tra, khảo sát,</p>	<p>Điều 18 17. Chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn được, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten ăng-ten quân sự</p> <p>1. Hoạt động trong Chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm phải tuân thủ các được quy định như sau đây:</p> <p>a) Chỉ có thực hiện các hoạt động quân sự, quốc phòng phù hợp với công năng, nhiệm vụ của công trình quốc phòng, khu quân sự;</p> <p>b) Người, phương tiện có nhiệm vụ và được cấp có thẩm quyền cho phép mới được ra vào khu vực cấm; phải mang theo giấy ra vào, các loại giấy tờ cá nhân, giấy đăng ký của phương tiện hoặc văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền quy định về nội dung công việc thực hiện; chỉ thực hiện những nội dung công việc đã nhiệm vụ được phê duyệt và chịu sự kiểm tra, hướng dẫn của lực lượng bảo vệ;</p> <p>c) Không được quay phim, chụp ảnh, ghi âm, ghi hình, điều tra, khảo sát, định</p>

định vị, đo vẽ, ghi chép miêu tả, đăng tải, phát tán trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông về công trình quốc phòng, khu quân sự; trừ trường hợp được phép của cấp có thẩm quyền.

2. Trong khu vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt chỉ được hoạt động canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp do các cá nhân, hộ gia đình thường trú trong phạm vi bảo vệ trên thực hiện nhưng không được làm biến dạng địa hình tự nhiên.

3. Trong khu vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II và III.

a) Không được thực hiện: thăm dò, khai thác tài nguyên và khoáng sản, hoạt động du lịch; các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

b) Các hoạt động chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền cho phép: Xây dựng công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai, viễn thông; công trình phục vụ phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; nhà ở và công trình kinh tế, dân sinh; neo đậu các phương tiện vận chuyển.

4. Trong phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu

vị, đo vẽ, ghi chép miêu tả, đăng tải, phát tán trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông về công trình quốc phòng, khu quân sự, trừ trường hợp được phép của cấp có thẩm quyền.

2. Chế độ bảo vệ đối với khu vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được quy định như sau:

~~2. Trong khu vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt chỉ được hoạt động canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp do các~~ a) Cá nhân, hộ gia đình thường trú trong phạm vi bảo vệ ~~trên thực hiện~~ được hoạt động canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp nhưng không được làm biến dạng địa hình tự nhiên.

b) Được thực hiện hoạt động tìm kiếm, cứu nạn, xử lý sự cố môi trường, cháy, nổ, ghi âm, ghi hình, điều tra, khảo sát, định vị, đo vẽ, ghi chép miêu tả, đăng tải, phát tán trên phương tiện thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông về công trình quốc phòng, khu quân sự khi cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Chế độ bảo vệ đối với ~~trong~~ khu vực bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II và III **được quy định như sau:**

a) Không được ~~thực hiện:~~ thăm dò, khai thác tài nguyên, và khoáng sản, hoạt động du lịch; **thực hiện** các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài;

b) ~~Các hoạt động chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền cho phép:~~ **Được** xây dựng công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, đê điều, viễn thông, phòng, chống thiên tai, công trình phục vụ phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn, nhà ở và công trình, vật kiến trúc dân sự; **trùng tu, sửa chữa các công trình văn hóa, di tích lịch sử; neo đậu** các phương tiện vận chuyển **được hoạt động khi cấp có thẩm quyền cho phép.**

4. Chế độ bảo vệ đối với ~~Trong phạm vi~~ vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt **được quy định như sau:**

a) ~~Hoạt động đầu tư phát triển kinh tế xã hội được thực hiện theo quy hoạch của địa phương, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.~~ Hoạt động

quân sự Nhóm đặc biệt.

a) Hoạt động đầu tư phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện theo quy hoạch của địa phương, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan. Hoạt động khai thác tài nguyên rừng, khoáng sản, vật liệu xây dựng, mở mới, mở rộng các điểm du lịch và các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải lấy ý kiến và được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Quốc phòng;

b) Các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Trong phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II và III, các hoạt động sau phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Quốc phòng: Dự án phát triển du lịch; thăm dò, khai thác tài nguyên và khoáng sản làm thay đổi, biến dạng địa hình tự nhiên khu vực; các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

6. Trong phạm vi vành đai an toàn kho đạn được

a) Không được thực hiện các hoạt động sau: Người, phương tiện không có trách nhiệm ra, vào; xây dựng nhà ở, công trình kinh tế, dân sinh; sử dụng lửa, vật liệu nổ, thiết bị, các vật liệu dễ gây cháy nổ, vật thể bay mang lửa; thăm dò, khai thác tài nguyên và khoáng sản; neo đậu tàu, thuyền, các phương tiện vận chuyển; săn bắn, tham quan du lịch, quay phim, chụp ảnh, các hoạt động tập thể, trừ các hoạt động phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn;

b) Các hoạt động chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền cho phép: Xây dựng công trình phục vụ hoạt động trực tiếp của công trình quốc phòng, khu quân sự và kho đạn được; canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; xây dựng các công trình phục vụ phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; xây dựng công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai; trong phạm vi bán kính 500 mét tính từ giới hạn trong của vành

khai thác tài nguyên rừng, khoáng sản, vật liệu xây dựng, mở mới, mở rộng các điểm du lịch và các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải lấy ý kiến và được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Quốc phòng;

b) Các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

5. Trong phạm vi vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm I, II và III, các hoạt động sau phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Quốc phòng: **việc triển khai** dự án phát triển du lịch; thăm dò, khai thác tài nguyên, và khoáng sản làm thay đổi, biến dạng địa hình tự nhiên khu vực; các dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ Quốc phòng.

6. **Chế độ bảo vệ đối với** Trong phạm vi vành đai an toàn kho đạn được **được quy định như sau:**

a) Không được thực hiện các hoạt động sau: Người, phương tiện không có trách nhiệm ra, vào; xây dựng nhà ở, công trình, **vật kiến trúc**; sử dụng lửa, vật liệu nổ, thiết bị, các vật liệu dễ gây cháy nổ, vật thể bay mang lửa; thăm dò, khai thác tài nguyên, và khoáng sản; neo đậu, tàu, thuyền, các **dùng, đồ** phương tiện vận chuyển; săn bắn, tham quan du lịch; quay phim, chụp ảnh, các hoạt động tập thể **trung đông người** trừ các hoạt động phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn;

b) Các hoạt động chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền cho phép, **được** xây dựng công trình phục vụ hoạt động trực tiếp của công trình quốc phòng, khu quân sự và kho đạn được; canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; xây dựng các công trình phục vụ **và hoạt động** phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn; xây dựng công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai; xây dựng đường điện cao thế dưới 110 kV trong phạm vi bán kính 500 mét tính từ giới hạn trong của vành đai an toàn kho đạn được trở ra ~~được xây dựng đường điện cao thế dưới 110 kV;~~ **ghi âm, ghi hình quay phim, chụp ảnh.**

c) Trường hợp đặc biệt cần sử dụng **vùng mặt** đất, **vùng mặt** nước, khoáng không vào các mục đích khác ngoài quy định tại điểm a và điểm b khoản này

đại an toàn kho đạn dược trở ra được xây dựng đường điện cao thế dưới 110 kV;

c) Trường hợp đặc biệt cần sử dụng vùng đất, vùng nước, khoảng không vào các mục đích khác ngoài quy định tại điểm a và điểm b khoản này do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

7. Trong phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự.

a) Không được thực hiện các hoạt động sau:

Xây dựng nhà ở, các công trình kinh tế dân sinh vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ;

Thăm dò, khai thác tài nguyên và khoáng sản; săn bắn, nổ mìn; tham quan, du lịch, quay phim, chụp ảnh, các hoạt động tập thể (trừ các hoạt động phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn) trong phạm vi cách mép ngoài bãi anten quân sự 500 mét;

b) Được thực hiện các hoạt động:

Xây dựng công trình chống sét, phòng chống cháy, nổ, bảo đảm cho hoạt động của hệ thống anten quân sự theo yêu cầu kỹ thuật; canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp;

Xây dựng công trình viễn thông không có phát xạ sóng điện từ ra ngoài không gian;

Xây dựng các công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai không vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ;

c) Việc sử dụng hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống anten quân sự vào mục đích khác ngoài quy định điểm a và điểm c khoản này phải được phép của Thủ tướng Chính phủ.

do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

7. **Chế độ bảo vệ đối với** ~~Trong phạm vi~~ hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng-ten quân sự **được quy định như sau:**

a) Không được thực hiện các hoạt động sau: xây dựng nhà ở, các công trình kinh tế dân sinh, **vật kiến trúc** vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật **ăng-ten** nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ; thăm dò, khai thác tài nguyên, và khoáng sản; săn bắn, nổ mìn; tham quan, du lịch, quay phim, chụp ảnh, các hoạt động tập thể **trung đông người** (trừ các hoạt động phòng, chống cháy, nổ, cứu hộ, cứu nạn) trong phạm vi cách mép ngoài hệ thống ăng-ten quân sự 500 mét;

b) Khi cấp có thẩm quyền cho phép, được thực hiện các hoạt động: xây dựng công trình chống sét, phòng chống cháy, nổ, bảo đảm cho hoạt động của hệ thống ăng-ten quân sự theo yêu cầu kỹ thuật; canh tác nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; xây dựng công trình viễn thông không có phát xạ sóng điện từ ra ngoài không gian; xây dựng các công trình thủy lợi, đê điều, phòng, chống thiên tai không vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật **ăng-ten** nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật theo quy định của Chính phủ; **ghi âm, ghi hình; Quay phim, chụp ảnh** khi cấp có thẩm quyền cho phép;

c) Việc sử dụng hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng-ten quân sự vào mục đích khác ngoài quy định **tại** điểm a và điểm c khoản này phải được phép của Thủ tướng Chính phủ.

8. Các Phương tiện bay không được phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cấp phép.

9. Người nước ngoài không được cư trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, **trong phạm vi dưới 2.000 mét tính từ mép ngoài hệ thống ăng-ten quân sự trở ra xung quanh, trừ trường hợp thực hiện hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ** hợp tác quốc phòng **thì** do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

10. Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cho phép

<p>8. Các phương tiện bay không được phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền cấp phép.</p> <p>9. Người nước ngoài không được cư trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; trừ trường hợp theo yêu cầu nhiệm vụ hợp tác quốc phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.</p> <p>10. Chính phủ quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục cho phép các hoạt động được thực hiện trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự quy định tại Điều này.</p>	<p>các hoạt động được thực hiện trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự <i>trừ quy định về thẩm quyền tại điểm b khoản 4, điểm c khoản 6 và khoản 9</i> quy định tại Điều này. Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Nhóm đặc biệt.</p>
<p>Điều 18. Xử lý công trình, vật kiến trúc; quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, công trình, vật thể kiến trúc dân sự vi phạm các quy định tại Điều 17 Luật này phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc di dời, phá dỡ để bảo đảm an toàn cho công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>a) Công trình, vật thể kiến trúc dân sự được xây dựng, lắp đặt hợp pháp thì chủ sở hữu được bồi thường, hỗ trợ khi chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc di dời, phá dỡ theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Công trình, vật thể kiến trúc dân sự xây dựng, lắp đặt bất hợp pháp buộc phải di dời, phá dỡ thì tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu mọi chi phí liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Quản lý sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>a) Trong khu vực cấm, diện tích sử dụng đất, mặt nước phải là đất sử dụng vào mục đích quốc phòng; trường hợp chưa phải là đất quốc phòng thì phải được thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng cho quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai;</p>	<p>Điều 19 18. Xử lý công trình, vật kiến trúc; quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Công trình, vật kiến trúc dân sự phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích quốc phòng hoặc di dời, phá dỡ để đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo vệ an toàn cho công trình quốc phòng và khu quân sự, khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Trong khu vực cấm;</p> <p>b) Trong khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt;</p> <p>c) Trong vành đai an toàn kho đạn dược;</p> <p>d) Vi phạm khoảng cách tối thiểu của các chướng ngại vật ăng-ten nằm trong hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng-ten quân sự;</p> <p>đ) Trong khu vực bảo vệ của công trình quốc phòng bảo đảm cho các loại vũ khí trang bị làm ảnh hưởng đến tính năng chiến thuật, kỹ thuật, hiệu quả sử dụng của vũ khí trang bị đó.</p> <p>2. Việc xử lý công trình, vật kiến trúc quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Công trình, vật thể kiến trúc dân sự được xây dựng, lắp đặt hợp pháp thì chủ sở hữu được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật khi thực hiện</p>

b) Trong phạm vi khu vực bảo vệ, vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng diện tích đất, mặt nước phải thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật này.

3. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất hoặc di dời, phá dỡ công trình quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc di dời, phá dỡ;

b) Công trình, vật thể kiến trúc ~~đan sự~~ xây dựng, lắp đặt bất hợp pháp buộc phải di dời, phá dỡ thì tổ chức, cá nhân vi phạm phải chịu mọi chi phí liên quan và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2 3. Việc quản lý sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự **quy định như sau:**

a) Trong khu vực cấm, diện tích sử dụng đất, mặt nước **chưa** phải là đất, mặt nước sử dụng vào mục đích quốc phòng; ~~trường hợp chưa phải là đất, mặt nước sử dụng cho quốc phòng thì phải được thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng~~ **sang mục đích** quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan;

b) Trong phạm vi khu vực bảo vệ, vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ~~anten~~ **ăng-ten** quân sự, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng diện tích đất, mặt nước được giao phải thực hiện theo quy định tại Điều ~~17~~ **18** của Luật này.

4. Trách nhiệm xử lý công trình, vật kiến trúc, diện tích mặt đất, mặt nước quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này được quy định như sau:

a) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, tổng hợp các công trình, vật kiến trúc, diện tích mặt đất, mặt nước phải thực hiện chuyển mục đích sử dụng hoặc di dời, phá dỡ; lập phương án, dự kiến nguồn lực thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ, ngành liên quan thực hiện phương án chuyển mục đích hoặc di dời, phá dỡ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

5. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất hoặc di dời, phá dỡ công trình quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan.

Điều 19. Lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bao gồm: Lực lượng của Bộ Quốc phòng; lực lượng của Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ; lực lượng bảo vệ của bộ, ngành, địa phương được giao quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình quốc phòng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thành phần, lực lượng trong biên chế bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, bao gồm:

a) Lực lượng chuyên trách bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt và các công trình quốc phòng Nhóm I thuộc Loại A không niêm cất, lấp phủ;

b) Lực lượng bảo vệ của đơn vị đóng quân trực tiếp quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự;

c) Lực lượng quân sự địa phương và dân quân tự vệ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao quản lý, sử dụng trên địa bàn.

3. Người đứng đầu ban, bộ, ngành trung ương, địa phương không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm tổ chức lực lượng trong biên chế bảo vệ công trình quốc phòng được giao quản lý, sử dụng.

Trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của mình thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng quân sự địa phương trực tiếp bảo vệ trong thời bình theo quy định tại Điều 15; khi có tình huống chiến tranh, Bộ Quốc phòng bàn giao cho các ban, bộ, ngành trung ương sử dụng và bảo vệ. Các ban, bộ, ngành trung ương vẫn thực hiện quản lý theo quy định tại Điều 8 Luật này trong thời bình và thời chiến.

4. Tiêu chuẩn người làm công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

Điều 20 19. Lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

1. Lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bao gồm:

a) Lực lượng của Bộ Quốc phòng ***làm nòng cốt***;

b) Lực lượng của Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ;

c) Lực lượng bảo vệ của bộ, ngành, địa phương được giao quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình quốc phòng.

2. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định thành phần, lực lượng ~~trong biên chế~~ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, bao gồm:

a) Lực lượng chuyên trách bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt và các công trình quốc phòng Nhóm I thuộc Loại A không niêm cất, lấp phủ;

b) Lực lượng bảo vệ của đơn vị đóng quân trực tiếp quản lý, sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự;

c) Lực lượng ***thuộc cơ quan*** quân sự địa phương và dân quân tự vệ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao quản lý, sử dụng trên địa bàn.

3. Người đứng đầu ban, bộ, ngành trung ương, ~~địa phương không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này~~ có trách nhiệm tổ chức lực lượng ~~trong biên chế~~ ***thuộc quyền*** bảo vệ công trình ***sơ tán thời chiến của cơ quan mình*** ~~được giao quản lý, sử dụng~~. Trường hợp các ban, bộ, ngành trung ương không tổ chức được lực lượng bảo vệ công trình sơ tán thời chiến của mình thì bàn giao cho Bộ Quốc phòng bố trí lực lượng ***thuộc cơ quan*** quân sự địa phương trực tiếp bảo vệ trong thời bình theo quy định tại Điều 17; khi ***cần sử dụng có tình huống chiến tranh***, Bộ Quốc phòng bàn giao ***lại*** cho các ban, bộ, ngành trung ương sử dụng và bảo vệ ***theo quy định của Luật này***. Các ban, bộ, ngành trung ương vẫn thực hiện quản lý theo quy định tại Điều 10 Luật này trong thời bình và thời chiến.

4. Tiêu chuẩn người làm công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ***được quy định như sau***:

a) Là công dân Việt Nam ~~được biên chế~~ ***làm việc*** trong cơ quan, đơn vị, tổ

<p>a) Là công dân Việt Nam được biên chế trong cơ quan, đơn vị, tổ chức được nhà nước giao quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Có phẩm chất đạo đức tốt, lịch sử chính trị gia đình và bản thân trong sạch, rõ ràng; chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước;</p> <p>c) Có sức khoẻ bảo đảm thực hiện nhiệm vụ;</p> <p>d) Được huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao.</p>	<p>chức được nhà nước giao quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Có đủ tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch chính trị gia đình và bản thân trong sạch, rõ ràng; chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước;</p> <p>c) Có Đủ sức khoẻ bảo đảm thực hiện nhiệm vụ;</p> <p>d) Được huấn luyện, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ được giao.</p>
<p>Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Bộ Quốc phòng</p> <p>1. Nhiệm vụ:</p> <p>a) Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn, hoạt động thu thập thông tin trái phép, xâm phạm, phá hoại công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Tuần tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ và thực hiện các hoạt động bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;</p> <p>d) Xây dựng đơn vị an toàn, phối hợp với chính quyền địa phương nơi có công trình quốc phòng và khu quân sự trong quản lý, bảo vệ và tổ chức xây dựng địa bàn an toàn;</p> <p>đ) Chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Quyền hạn:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ; phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>Điều 21 20. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Bộ Quốc phòng</p> <p>1. Nhiệm vụ <i>của lực lượng bảo vệ được quy định như sau:</i></p> <p>a) Tổ chức thu thập thông tin, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn, hoạt động thu thập thông tin trái phép, xâm phạm, phá hoại công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Tuần tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ và thực hiện các hoạt động bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình;</p> <p>d) Xây dựng đơn vị an toàn; phối hợp với chính quyền địa phương quản lý, bảo vệ nơi có công trình quốc phòng và khu quân sự trong quản lý, bảo vệ và tổ chức xây dựng địa bàn an toàn;</p> <p>đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.</p> <p>2. Quyền hạn <i>của lực lượng bảo vệ được quy định như sau:</i></p> <p>a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ; phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc</p>

<p>bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự khi cần thiết;</p> <p>b) Được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của Luật này và Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</p> <p>c) Tạm giữ người, đồ vật mang theo, phương tiện ra, vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ khi có căn cứ cho rằng người, đồ vật, phương tiện đó có nguy cơ gây nguy hại đến sự an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>d) Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, tạm cấm đường để thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và bảo đảm an toàn cho người, tài sản trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quyết định của người chỉ huy cấp trung, lữ đoàn và tương đương trở lên. Trường hợp do yêu cầu cấp bách thì người thực hiện nhiệm vụ có thể áp dụng các biện pháp này, nhưng ngay sau đó phải báo cáo cấp có thẩm quyền để ra quyết định bằng văn bản. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết khác để bảo đảm an ninh, an toàn cho người, công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>	<p>phòng và khu quân sự khi cần thiết;</p> <p>a) Kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ;</p> <p>b) e) Tạm giữ Ngăn chặn người, phương tiện ra, vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ, tạm giữ đồ vật, phương tiện mang theo, theo quy định của pháp luật khi có căn cứ cho rằng người, phương tiện, đồ vật đó có nguy cơ gây nguy hại đến sự an toàn của công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) đ) Tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, tạm cấm đường để thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và bảo đảm an toàn cho người, tài sản trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quyết định của người chỉ huy cấp trung, lữ đoàn và tương đương trở lên. Trường hợp do yêu cầu cấp bách thì người thực hiện nhiệm vụ có thể áp dụng các biện pháp này, nhưng ngay sau đó phải báo cáo cấp có thẩm quyền để ra quyết định bằng văn bản. Người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình;</p> <p>đ) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ; phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự khi cần thiết;</p> <p>đ) Được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của Luật này và Luật pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</p> <p>e) Áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết khác để bảo đảm an ninh, an toàn cho người, công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>
<p>Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Nhiệm vụ:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với lực lượng của Bộ Quốc phòng và chính quyền địa phương bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn có công trình quốc phòng và khu quân sự; đối với khu</p>	<p>Điều 22 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Nhiệm vụ của lực lượng thuộc Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được quy định như sau:</p> <p>a) Chủ trì, phối hợp với lực lượng của Bộ Quốc phòng và chính quyền địa phương bảo vệ đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn có</p>

<p>vực biên giới, biển, đảo thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý biên giới, biển, đảo;</p> <p>b) Quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, cư trú, lưu trú và hoạt động trên địa bàn có công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Phối hợp với lực lượng trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động xâm phạm các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Quyền hạn:</p> <p>a) Áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết để bảo đảm an ninh, an toàn cho người và công trình trong quá trình phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự;</p> <p>b) Được sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</p> <p>c) Được sử dụng các biện pháp bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>công trình quốc phòng và khu quân sự; đối với khu vực biên giới, biển, đảo thực hiện theo quy định của pháp luật về biên giới quốc gia, quản lý biên giới, biển, đảo và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, cư trú lưu trú và hoạt động trên địa bàn có công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định tại Luật này và pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Phối hợp với lực lượng trực tiếp quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các hoạt động xâm vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Quyền hạn của lực lượng thuộc Bộ Công an phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được quy định như sau:</p> <p>a) Áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết để bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho người và công trình theo yêu cầu của lực lượng trực tiếp bảo vệ trong quá trình phối hợp tham gia bảo vệ công trình quốc phòng, khu quân sự;</p> <p>b) Được Sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ trong phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</p> <p>c) Được Sử dụng các biện pháp bảo vệ khác theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương được giao bảo vệ công trình quốc phòng</p> <p>1. Nhiệm vụ:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng;</p> <p>b) Tuần tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng;</p> <p>c) Phối hợp với lực lượng quân đội, công an và các lực lượng khác trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và xây dựng địa bàn an toàn.</p>	<p>Điều 23 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương được giao bảo vệ công trình quốc phòng</p> <p>1. Nhiệm vụ của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức được giao bảo vệ công trình quốc phòng được quy định như sau:</p> <p>a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng;</p> <p>b) Tuần tra, canh gác, kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện ra vào phạm vi khu vực cấm, khu vực bảo vệ công trình quốc phòng;</p> <p>c) Phối hợp với lực lượng quân đội, công an và các lực lượng khác trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng và xây dựng</p>

<p>2. Quyền hạn:</p> <p>a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ; phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng khi cần thiết;</p> <p>b) Được sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</p> <p>c) Ngăn chặn người, tạm giữ đồ vật mang theo, phương tiện ra, vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ khi có căn cứ cho rằng người, đồ vật, phương tiện đó có nguy cơ gây nguy hại đến sự an toàn của công trình quốc phòng;</p> <p>d) Áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm an ninh, an toàn cho người, công trình quốc phòng.</p>	<p>địa bàn an toàn.</p> <p>2. Quyền hạn <i>của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức được giao bảo vệ công trình quốc phòng được quy định như sau:</i></p> <p>a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến công tác bảo vệ; phối hợp, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ công trình quốc phòng khi cần thiết;</p> <p>b) Sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, an toàn công trình quốc phòng theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</p> <p>c) Ngăn chặn người, phương tiện ra, vào khu vực cấm, khu vực bảo vệ, tạm giữ đồ vật, phương tiện mang theo, khi có căn cứ cho rằng người, đồ vật, phương tiện đó có nguy cơ gây nguy hại đến sự an toàn của công trình quốc phòng;</p> <p>d) Áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết khác theo quy định của pháp luật để bảo đảm an ninh, an toàn cho người, công trình quốc phòng.</p>
<p>Điều 23. Xây dựng đơn vị an toàn, địa bàn an toàn</p> <p>1. Nội dung xây dựng đơn vị an toàn:</p> <p>a) Xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bảo đảm quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật này;</p> <p>b) Phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn, hoạt động cài cắm, móc nối, lôi kéo lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự để thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 6 Luật này;</p> <p>c) Bảo đảm an toàn về người, vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ và cơ sở vật chất trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Nội dung xây dựng địa bàn an toàn:</p> <p>a) Xây dựng địa bàn nơi có công trình quốc phòng và khu quân sự ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội;</p>	<p>Bỏ Điều này, thu hút một số nội dung vào Điều 17</p>

<p>b) Xây dựng và thực hiện quy chế, phương án phối hợp giữa đơn vị quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự với địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan và kế hoạch xây dựng địa bàn an toàn;</p> <p>c) Kết hợp giữa xây dựng đơn vị an toàn với xây dựng địa bàn an toàn.</p>	
<p style="text-align: center;">Chương IV</p> <p style="text-align: center;">QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, KINH PHÍ ĐẢM BẢO TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ</p>	<p style="text-align: center;">Chương IV</p> <p style="text-align: center;">QUYỀN, NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN VÀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, KINH PHÍ ĐẢM BẢO TRONG HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ</p>
<p>Điều 24. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Quyền của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>a) Được sản xuất, kinh doanh, cư trú, lao động, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Được tiếp cận thông tin pháp luật, chính sách về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước;</p> <p>c) Được bồi thường, hỗ trợ do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự khi phải ngừng sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng và các hoạt động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>Trường hợp phải chuyển đổi mục đích sử dụng, phá dỡ, di dời các công trình xây dựng, vật kiến trúc dân sự sở hữu hợp pháp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật này;</p> <p>d) Được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều 26 của Luật này;</p> <p>đ) Được hưởng thù lao khi cơ quan có thẩm quyền huy động tham gia vào công tác bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy</p>	<p>Điều 24. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Quyền của Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân <i>có các quyền sau đây</i>:</p> <p>a) Được Cư trú, sản xuất, kinh doanh, lao động, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Được tiếp cận thông tin pháp luật, chính sách về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước;</p> <p><i>b)-e)</i> Được bồi thường, hỗ trợ <i>khi bị thiệt hại</i> do yêu cầu <i>thực hiện các biện pháp</i> quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự khi phải ngừng sản xuất, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, khai thác, xây dựng và các hoạt động hợp pháp khác theo quy định của <i>Luật này</i> và pháp luật có liên quan;</p> <p>Trường hợp phải chuyển đổi mục đích sử dụng, phá dỡ, di dời các công trình xây dựng, vật kiến trúc dân sự sở hữu hợp pháp thực hiện theo quy định tại Điều 20 Luật này;</p> <p>c) đ) Được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ quy định tại <i>khoản 2</i> và khoản 3 Điều 26 của Luật này;</p> <p>đ) Được hưởng thù lao khi cơ quan có thẩm quyền huy động tham gia vào công</p>

<p>định của pháp luật.</p> <p>2. Nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>a) Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Khi phát hiện các biểu hiện, hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền để kịp thời xử lý;</p> <p>c) Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; giúp đỡ và tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>	<p>tác bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Nghĩa vụ của Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân <i>có nghĩa vụ sau đây:</i></p> <p>a) Tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) <i>Kịp thời</i> báo ngay cho chính quyền địa phương hoặc <i>đơn vị quản lý, bảo vệ cơ quan chức năng có thẩm quyền để kịp thời xử lý</i> khi phát hiện các biểu hiện, hành vi vi phạm quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; <i>hỗ trợ giúp đỡ</i> và tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức và người có trách nhiệm <i>thực hiện quản lý</i>, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>
<p>Điều 25. Chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và chính sách phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của công việc đảm nhiệm theo quy định của Chính phủ.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp hoặc được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự có thành tích thì được khen thưởng; thiệt hại về tài sản thì được bồi thường; bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>Điều 25. Chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>1. Lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và chính sách phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ của công việc đảm nhiệm. theo quy định của Chính phủ.</p> <p>2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp hoặc được huy động tham gia hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự có thành tích thì được khen thưởng; thiệt hại về tài sản thì được bồi thường; bị thương tích, tổn hại về sức khỏe hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân và gia đình được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
<p>Điều 26. Chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân</p> <p>1. Địa phương cấp thôn, xã trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được thụ hưởng các chính sách của nhà</p>	<p>Điều 26. Chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân</p> <p>1. Địa phương cấp Thôn, xã trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được thụ hưởng các chính sách của nhà nước nhằm</p>

<p>nước nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân:</p> <p>a) Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thông qua các chương trình, dự án bằng ngân sách nhà nước như đối với các xã đặc biệt khó khăn;</p> <p>b) Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và tạo nguồn, phát triển cán bộ tại chỗ.</p> <p>2. Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được hưởng các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ về giáo dục; y tế; lao động, việc làm; sản xuất, kinh doanh.</p> <p>3. Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị hạn chế về quyền sử dụng đất và các quyền, lợi ích hợp pháp khác do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của Luật này thì được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của Chính phủ.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>	<p>nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân a) ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu thông qua các chương trình, dự án bằng ngân sách nhà nước như đối với các xã đặc biệt khó khăn; b) hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở và tạo nguồn, phát triển cán bộ tại chỗ.</p> <p>2. Các Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sản xuất, kinh doanh, thường trú trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự Nhóm đặc biệt được hưởng các chính sách an sinh xã hội, chính sách hỗ trợ về giáo dục; y tế; lao động, việc làm; sản xuất, kinh doanh.</p> <p>3. Các Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị hạn chế về quyền sử dụng đất và các quyền, lợi ích hợp pháp khác do yêu cầu quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Nhóm I, II, III theo quy định của Luật này thì được hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật Chính phủ.</p> <p>4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.</p>
<p>Điều 27. Kinh phí bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 27. Kinh phí Ngân sách bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự</p> <p>Ngân sách nhà nước bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các bộ, ngành, địa phương theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công và pháp luật có liên quan.</p>
<p style="text-align: center;">Chương V</p> <p style="text-align: center;">QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ</p>	<p style="text-align: center;">Chương V</p> <p style="text-align: center;">QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG QUẢN LÝ, BẢO VỆ CÔNG TRÌNH QUỐC PHÒNG VÀ KHU QUÂN SỰ</p>
<p>Điều 28. Trách nhiệm của Chính phủ</p> <p>1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 28. Trách nhiệm của Chính phủ</p> <p>1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự. thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp và pháp luật có liên quan.</p>

<p>2. Nội dung quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>d) Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>đ) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>g) Sơ kết, tổng kết công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>h) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	<p>2. Nội dung quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự bao gồm:</p> <p>a) Ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng, quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến và hiện đại phục vụ công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>c) Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền;</p> <p>đ) Quản lý, giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>d) đ) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật của Nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>đ) e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>e) g) Sơ kết, tổng kết công tác quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>h) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>
<p>Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng</p> <p>Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và có trách nhiệm, quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý,</p>	<p>Điều 29. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng</p> <p>Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự và có trách nhiệm, quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc</p>

<p>bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, triển khai các kế hoạch đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động thu thập thông tin trái phép, phá hoại công trình quốc phòng, khu quân sự.</p> <p>4. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>5. Chủ trì, hướng dẫn các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>6. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Nhóm đặc biệt.</p> <p>7. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự; quy chế quản lý, bảo vệ đối với công trình quốc phòng, khu quân sự từ Nhóm I trở xuống.</p> <p>8. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>	<p>phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an xây dựng, triển khai các kế hoạch đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động <i>làm lộ bí mật thu thập thông tin trái phép</i>, phá hoại công trình quốc phòng, khu quân sự.</p> <p>4. Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>5. Chủ trì, hướng dẫn các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương và các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng thực hiện sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả <i>công tác</i> quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>6. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Nhóm đặc biệt.</p> <p>7. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự; quy chế quản lý, bảo vệ đối với công trình quốc phòng, khu quân sự từ Nhóm I trở xuống.</p> <p>8.7 Chủ trì, phối hợp với các ban, bộ, ngành trung ương, địa phương có liên quan kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p> <p>8. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng trong quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự.</p>
<p>Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Công an</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng, triển khai các kế hoạch đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động thu thập thông tin trái phép, phá hoại công trình quốc phòng, khu quân sự.</p>	<p>Điều 30. Trách nhiệm của Bộ Công an</p> <p>1. Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng, triển khai các kế hoạch đề phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động <i>làm lộ bí mật thu thập thông tin trái phép</i>, phá hoại công trình quốc phòng, khu quân sự.</p>

<p>2. Chỉ đạo đơn vị chức năng thuộc quyền và công an các địa phương:</p> <p>a) nắm vững tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội khu vực vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và chính quyền địa phương bảo vệ an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự và xây dựng địa bàn an toàn;</p> <p>b) Quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, cư trú trong vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Tổ chức lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước liên quan đến công trình quốc phòng, khu quân sự đối với các tổ chức, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.</p> <p>5. Xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Chỉ đạo đơn vị chức năng thuộc quyền và công an các địa phương:</p> <p>a) nắm vững tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, khu vực vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn và chính quyền địa phương bảo vệ an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự và xây dựng địa bàn an toàn;</p> <p>b) Quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, cư trú trong vành đai an toàn công trình quốc phòng, khu quân sự theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Tổ chức lực lượng quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng được giao theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Chủ trì hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra thực hiện công tác bảo vệ bí mật nhà nước liên quan đến công trình quốc phòng, khu quân sự đối với các tổ chức, cá nhân không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng.</p> <p>5. Xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của pháp luật.</p>
<p>Điều 31. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương</p> <p>1. Gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực bộ, ngành mình phụ trách với việc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>2. Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>3. Tổ chức quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng được giao theo</p>	<p>Điều 31. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương</p> <p>1. Gắn kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ công tác thuộc ngành, lĩnh vực bộ, ngành mình phụ trách với việc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; Phối hợp với Bộ Quốc phòng trong thực hiện quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Tuyên truyền, giáo dục án bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.</p> <p>3. Tổ chức quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng được giao theo quy định của</p>

<p>quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>	<p>Luật này và pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Xử lý các vi phạm về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>
<p>Điều 32. Trách nhiệm của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp</p> <p>1. Hội đồng nhân dân các cấp:</p> <p>a) Quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của hội đồng nhân dân về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao;</p> <p>c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân các cấp:</p> <p>a) Trình chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc phạm vi được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; gắn kết các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với việc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn thống nhất kế hoạch quản lý, bảo vệ và tổ chức thực hiện;</p> <p>c) Phối hợp với các đơn vị quản lý, bảo vệ của Bộ Quốc phòng lập bản đồ địa chính, xác định phạm vi bảo vệ, cắm mốc giới tại thực địa các công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền;</p>	<p>Điều 32. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp</p> <p>1. <i>Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình</i>, Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Quyết định chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao;</p> <p>c) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. <i>Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình</i>, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Trình chủ trương, biện pháp bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự được giao theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc phạm vi được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; gắn kết các quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương với việc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn; phối hợp với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng quân trên địa bàn thống nhất kế hoạch quản lý, bảo vệ và tổ chức thực hiện;</p> <p>c) Phối hợp với các đơn vị quản lý, bảo vệ của Bộ Quốc phòng lập bản đồ địa chính, xác định phạm vi bảo vệ, cắm mốc giới tại thực địa các công trình quốc phòng và khu quân sự trên địa bàn và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thẩm quyền;</p> <p>d) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác tại địa phương Tuyên truyền, giáo dục Nhân dân trên địa bàn nghiêm</p>

<p>d) Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác tại địa phương tuyên truyền, giáo dục Nhân dân nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>đ) Xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>	<p>chính chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự;</p> <p>đ) Xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự theo thẩm quyền.</p>
<p>Điều 33. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; giám sát thực hiện pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Điều 33. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận</p> <p>Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự; giám sát thực hiện pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự của cơ quan, tổ chức, cá nhân.</p>
<p>Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>	<p>Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</p>
<p>Điều 34. Hiệu lực thi hành</p> <p>Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.</p> <p>Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 19 tháng 5 năm 1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành./.</p>	<p>Điều 34. Hiệu lực thi hành</p> <p>Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.</p> <p>Pháp lệnh Bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 19 tháng 5 năm 1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành./.</p>
<p><i>Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024.</i></p>	<p><i>Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2024.</i></p>
<p>CHỦ TỊCH QUỐC HỘI</p> <p>Vương Đình Huệ</p>	<p>CHỦ TỊCH QUỐC HỘI</p> <p>Vương Đình Huệ</p>

Số: 2616/BC-TTKQH

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Ngày 9/6/2023 và ngày 23/6/2023, các vị đại biểu Quốc hội đã thảo luận tại Tổ và thảo luận tại Hội trường về dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (CTQP và KQS); đã có **115** lượt ý kiến đại biểu Quốc hội phát biểu (trong đó có **100** ý kiến phát biểu tại Tổ và **14** ý kiến phát biểu tại Hội trường; sau phiên họp có **01** vị đại biểu Quốc hội gửi văn bản góp ý). Không khí thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, trách nhiệm. Sau đây là tổng hợp ý kiến thảo luận tại Tổ và Hội trường của các vị đại biểu Quốc hội:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự cần thiết ban hành Luật

- Đa số ý kiến đánh giá cao và tán thành Tờ trình của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra của Ủy ban Pháp luật và nhất trí sự cần thiết ban hành Luật Bảo vệ CTQP và KQS (54 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung 3 lý do cho sự cần thiết ban hành Luật: (1) yêu cầu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa ngay trong thời bình, cần có một hành lang pháp lý hoàn thiện đủ mạnh, (2) nhận thức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa đầy đủ, cho đây là công việc của cơ quan quân sự là chủ yếu, (3) sự thiếu trách nhiệm, ý thức để bảo vệ CTQP và KQS (01 ý kiến).

2. Về hồ sơ dự án Luật

- Có ý kiến cho rằng, hồ sơ dự án Luật cơ bản đủ điều kiện trình Quốc hội cho ý kiến (02 ý kiến); một số ý kiến cho rằng dự thảo Luật có nhiều điều khoản giao Chính phủ quy định chi tiết nhưng hồ sơ nghị định kèm theo chưa có nội dung để đại biểu nghiên cứu (04 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, hồ sơ dự án Luật chưa thể hiện rõ những nội dung liên quan đến biển; đề nghị thể chế đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, trong đó đặc biệt là Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể, ở các nội dung như khoản 6 Điều 2, khoản 2 Điều 3, khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 5, khoản 2 Điều 12, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 và Chương V; nghiên cứu, đánh giá tác động của dự án Luật về kinh tế - xã hội, môi trường, ngoại giao, quốc phòng, an ninh, các tác động đến tổ chức, doanh nghiệp và người dân, những vấn đề liên quan đến biển đảo, các công trình dân sự hợp pháp đã được xây

dựng trước thời điểm Luật này có hiệu lực và thuộc phạm vi khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn đối với khu vực bảo vệ CTQP và KQS theo quy định của dự thảo Luật, bảo đảm cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn (02 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo luật đề cập đến mặt nước nhưng chủ yếu về pháp luật về đất đai, nên một số quy định chưa thật sự đầy đủ, ví dụ điểm b khoản 1 Điều 9 quy định bản đồ địa chính hoặc hồ sơ xác định phạm vi sử dụng đất, mặt nước kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu trên biển thì sẽ không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo; khoản 2, khoản 3 Điều 18 quy định về xử lý công trình, vật kiến trúc, quản lý sử dụng mặt nước trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS không phù hợp với các đối tượng trên biển (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề làm rõ các giải pháp, nguồn lực thực hiện chính sách nhằm giải quyết những vướng mắc cũng như những bất cập hiện nay và những vấn đề do lịch sử để lại. Trong đó có việc quản lý xác nhận phạm vi bảo vệ CTQP và KQS, chuyển đổi mục đích sử dụng, phá dỡ, di dời CTQP và KQS. Đồng thời, bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp giữa Pháp lệnh Bảo vệ CTQP và KQS và dự thảo Luật để đảm bảo tính khả thi khi tổ chức thực hiện (01 ý kiến).

3. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tính khả thi của dự thảo Luật

- Một số ý kiến đề nghị rà soát để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đặc biệt các luật như: Luật Quốc phòng, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đất đai, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước, Luật Cư trú... (10 ý kiến); rà soát, thống nhất quy định tại khoản 3 Điều 4, Điều 15, Điều 18 với dự thảo Luật Đất đai (01 ý kiến); rà soát các luật: Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước, Luật Du lịch, Luật Phòng cháy và chữa cháy để cập nhật vào Điều 5, Điều 12, Điều 17 (01 ý kiến); bổ sung thông tin, rà soát bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) năm 1982 (02 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật có nhiều nội dung liên quan đến quản lý đất đai, bồi thường, hỗ trợ di dời các CTQP và KQS, chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS cũng như việc tạm giữ người, đồ vật, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ, nên đề nghị rà soát kỹ để tránh xung đột với các luật khác có liên quan.

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo luật đã được chuẩn bị kỹ lưỡng, công phu, trên cơ sở tổng kết thực tiễn triển khai Pháp lệnh, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội (02 ý kiến); thống nhất với các quy hoạch đã được phê duyệt, nhất là quy hoạch tỉnh và bảo đảm khả thi (01 ý kiến); đề nghị tiếp tục rà soát để thể chế hóa đầy đủ chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan, bảo đảm thống nhất, chặt chẽ trong bảo vệ các CTQP và KQS trên địa bàn cả nước (01 ý kiến); làm rõ yêu cầu bảo mật và công tác quy hoạch, quản lý, bảo vệ các CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật còn có nhiều điều quy định chung chung mang tính nguyên tắc, khó áp dụng ngay vào thực tiễn; một số quy định chưa rõ ràng, cụ thể, như quy định tại điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 4 Điều 19 (02 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, tất cả các CTQP và KQS đều nằm trên đất đai, thuộc đất quốc phòng, nên đề nghị tích hợp các quy định tại Điều 78 và Điều 200 và Điều 200 Luật Đất đai (sửa đổi) mà Quốc hội đang thảo luận vào dự án Luật để làm rõ hơn quy hoạch quản lý, sử dụng các dự án CTQP và KQS đúng theo quy định của Luật Đất đai; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng sang làm nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương phải có quy trình chặt chẽ, tránh kéo dài thời gian, dễ dẫn đến tiêu cực, phát sinh khiếu nại đông người (01 ý kiến).

4. Về tên gọi và phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật

- Một số ý kiến nhất trí tên gọi là Luật Quản lý, bảo vệ CTQP và KQS (03 ý kiến).

- Có ý kiến băn khoăn về phạm vi điều chỉnh là quản lý hay quản lý nhà nước vì hoạt động quản lý nhà nước bao gồm kiểm kê, thanh tra, kiểm tra (01 ý kiến); cho rằng, quy định về phạm vi điều chỉnh dài, khó hiểu; đề nghị tách thành 2 điều: Điều về phạm vi điều chỉnh và Điều về đối tượng áp dụng (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, một số điều khoản của dự thảo luật có cụm từ “quản lý và sử dụng”, đề nghị nghiên cứu bỏ hoặc sử dụng từ khác để bảo đảm thống nhất với tên gọi của Luật (01 ý kiến); cho rằng, từ năm 2015, hộ gia đình không còn tư cách pháp nhân độc lập, không nên đưa vào Luật, chỉ cần nêu tổ chức, cá nhân là đủ (01 ý kiến); đề nghị rà soát phạm vi điều chỉnh của luật liên quan đến các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (01 ý kiến).

5. Về bố cục dự thảo Luật

- Một số ý kiến băn khoăn dự thảo Luật có 10 Điều giao cho Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết, đề nghị rà soát để cụ thể hóa tối đa các nội dung ở dự thảo Nghị định vào dự thảo Luật để thực hiện thống nhất, nhằm nâng cao tính khả thi khi Luật được thông qua và có hiệu lực (05 ý kiến).

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung một điều quy định việc chuyển tiếp nội dung thực hiện theo Pháp lệnh và Luật khi được ban hành để xử lý các vấn đề tồn đọng trong lịch sử giao sử dụng đất CTQP và KQS, phù hợp với thực tiễn (07 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bố cục lại Chương II, nội dung quản lý Nhà nước theo thẩm quyền chung của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trước, sau đó mới quy định về quản lý chuyên môn, ngành kỹ thuật về quản lý, bảo vệ CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị thiết kế nội dung Điều 5 thành một Chương riêng, quy định cụ thể về phân loại, phân nhóm các CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, quy định về xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ CTQP và KQS nằm rải rác tại các điều, khoản khác nhau như: khoản 7 Điều 3, điểm e khoản 2 Điều 28, khoản 8 Điều 29, khoản 5 Điều 30... Đề nghị thu hút thành một điều quy định về xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ CTQP và KQS (02 ý kiến); còn nhiều nội dung mang tính chất cấm như khoản 1, khoản 8, khoản 9 Điều 17, đề nghị thu hút vào Điều 6 những hành vi cấm (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bỏ Điều 8, Điều 15 vì mang tính chất liệt kê các đầu công việc của những nhiệm vụ tiếp theo trong các chương, các mục đó (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về việc xử lý công trình, vật kiến trúc có giá trị về văn hóa, lịch sử và khoa học mà không ảnh hưởng tới sự an toàn, hoạt động bình thường của CTQP và KQS (01 ý kiến); rà soát lại kỹ thuật Chương V vì chưa rõ, thiếu khoa học (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bố cục lại nội dung quản lý nhà nước, làm rõ vai trò của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước sau đó quy định quản lý về mặt chuyên môn, chuyên ngành kỹ thuật (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định khi điều động lực lượng trong những tình huống cấp bách, bổ sung cơ chế đặc thù đối với việc sử dụng kinh phí trong mua sắm phương tiện, trang thiết bị, vật tư để bảo đảm công tác quản lý, bảo vệ, sửa chữa (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật chưa có những quy định cụ thể trong việc xử lý tranh chấp đối với đất quốc phòng, nếu không quy định trong Luật thì dẫn chiếu Luật Đất đai để tạo sự đồng bộ (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung các quy định để xử lý các điểm đất quốc phòng chưa có quyết định vị trí đóng quân, rà soát CTQP nằm xen kẽ trong khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, trong đó có những công trình do lịch sử để lại, những công trình không phù hợp theo phương án tác chiến thì giao lại cho địa phương quản lý (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung các quy định về CTQP và KQS trên hướng biển nhằm bảo vệ Tổ quốc từ hướng biển (03 ý kiến); bổ sung quy định phù hợp để vừa bảo đảm được công tác quản lý, giữ bí mật nhưng cũng quảng bá, phát huy được hình ảnh, vai trò của Quân đội (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định độ mật, quy trình, trình tự, thủ tục đầu tư có liên quan đến CTQP và KQS và giao Chính phủ quy định chi tiết, nhằm khắc phục bất cập trong thời gian qua (01 ý kiến).

II. VỀ CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ

1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)

- Một số ý kiến đề nghị bổ sung giải thích một số thuật ngữ như “niêm cất, lấp phủ” (02 ý kiến); “thành cỏ”, “pháo đài cỏ” (03 ý kiến), “chế độ cũ” (01 ý kiến); “kho vũ khí thải, vật liệu nổ quân dụng” (01 ý kiến); giải thích cụm từ “làm biến dạng địa hình tự nhiên” vì tại khoản 2 và khoản 5 Điều 17, sử dụng cụm từ

này nhưng trong khái niệm không giải thích rõ (01 ý kiến); rà soát giải thích thêm các thuật ngữ được nhắc lại nhiều lần, các thuật ngữ phức tạp và khó hiểu (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về dấu hiệu nhận biết CTQP hoặc KQS, biển báo giới hạn khu vực cấm; đề nghị khoản 4, khoản 9, khoản 10, 11, 13, 15, 16 nhóm lại theo vấn đề để đảm bảo tính logic (01 ý kiến); đề nghị Việt hóa cụm từ An-ten (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị đưa hệ thống tác chiến phòng thủ đất nước trên không gian mạng, các công trình phi vật thể (phần mềm, hệ thống tác chiến điện tử, chương trình điện tử sử dụng trong công tác bảo vệ đất nước) trở thành công trình quân sự và điều chỉnh đề nghiêm cấm việc xâm phạm, cố tình truy cập (01 ý kiến); ý kiến khác đề nghị cân nhắc xác định CTQP không chỉ là hữu hình mà còn có thể có các công trình đặc thù liên quan đến công nghệ (như vệ tinh) (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, một số điều như Điều 11, 17 và Điều 18 sử dụng những khái niệm khác như là công trình kinh tế, dân sinh hoặc là công trình để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu để thống nhất sử dụng các khái niệm, nhất là quy định về việc xây dựng các công trình chỉ được thực hiện khi cấp có thẩm quyền cho phép; nghiên cứu khái niệm về diêm nghiệp, ngư nghiệp được sử dụng tại một số điều trong dự thảo Luật và quy định thống nhất với Luật Thủy sản, thay thế bằng quy định về hoạt động thủy sản hoặc hoạt động khai thác thủy sản, tùy theo mức độ bảo vệ của khu vực có công trình hoạt động quân sự, quốc phòng (01 ý kiến).

- Khoản 1:

+ Có ý kiến cho rằng, việc mở rộng thêm CTQP và KQS là địa hình, địa vật tự nhiên quá rộng, không quản lý, bảo vệ được, hạn chế việc canh tác, sản xuất của người dân, cần đánh giá tác động khi đưa vào Luật điều chỉnh (01 ý kiến); khái niệm CTQP có đề cập đến địa hình, địa vật tự nhiên nhưng nội dung Luật không có quy định liên quan để phân loại, quản lý, sử dụng (01 ý kiến); thực tiễn ở địa phương, khi xây dựng công trình hoặc làm dự án kinh tế, kiểm tra bản đồ phòng thủ có liên quan đến đất quốc phòng rất nhiều, đề nghị giải thích rõ để thực tế triển khai không bị vướng (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ quan có thẩm quyền công bố, xác định CTQP khi chuyển các công trình dân sinh thành CTQP khi có yêu cầu (01 ý kiến); đề nghị quy định về thẩm quyền xác định CTQP và KQS (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm CTQP, có công trình là sản phẩm của quá trình xây dựng; có công trình là sản phẩm của quá trình lao động như công trình nghiên cứu khoa học, làm rõ công trình không gắn với mặt đất (01 ý kiến); nghiên cứu, bổ sung “các công trình nghiên cứu khoa học” (01 ý kiến); đề nghị giải thích rõ về việc mở rộng phạm vi khái niệm “Công trình quốc phòng” và “Khu quân sự” so với quy định trong Pháp lệnh và quy định tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang tại Điều 3 Luật Quản lý sử dụng tài sản công; phân biệt với công trình phòng thủ dân sự (04 ý kiến); làm rõ từ “vật thể” (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm và giới hạn khu vực cấm, về khoảng không, về trên không để bảo đảm kiểm soát được chiều cao công trình liên quan đến các CTQP, nhất là các công trình trực canh sẵn sàng chiến đấu, vì thực tế nhiều khu đất không giới hạn độ cao và không thẩm định để xảy ra vấn đề độ cao bị ảnh hưởng lớn (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng, KQS chuyên dùng cho mục đích quân sự nhưng khi phân loại KQS lại có những cơ sở như nhà ăn, nhà bếp, bệnh viện, đề nghị làm rõ về phạm vi khái niệm này (01 ý kiến).

- Khoản 3: Có ý kiến đề nghị bỏ từ “dược”; cần nhắc trong kho đạn có xí nghiệp, nhà máy là không hợp lý; đề nghị tách thành kho vật liệu nổ và kho xưởng (01 ý kiến); dự thảo Nghị định có phân tách nhưng khái niệm kho đạn dược trong dự thảo Luật bao gồm cả các dây chuyền sản xuất, sửa chữa đạn dược, không đầy đủ về mặt quản lý, kỹ thuật; quy chuẩn kỹ thuật an toàn về kho đạn dược và nhà máy sửa chữa, sản xuất là khác nhau (01 ý kiến).

- Khoản 3, khoản 9 và khoản 13: Có ý kiến cho rằng, theo quy định tại điểm d khoản 2 và khoản 7 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì vũ khí quân dụng bao gồm bom, mìn, lựu đạn, ngư lôi, thủy lôi, đạn sử dụng cho các loại vũ khí. Như vậy đạn chỉ là một loại vũ khí quân dụng cần được quản lý và bảo vệ theo chế độ đặc biệt. Mặt khác, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ đã quy định kho, nơi cất giữ vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất, thuốc nổ, công cụ hỗ trợ phải được bố trí thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn phòng, chống cháy nổ, bảo đảm môi trường theo quy định; có nội quy, phương án bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy, kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất và phương tiện bảo đảm an toàn được cơ quan cấp có thẩm quyền phê duyệt; giao Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, bảo quản vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất, thuốc nổ, công cụ hỗ trợ. Vì vậy, quy định tại khoản 3 và khoản 9 Điều này giới hạn việc giải thích kho đạn dược, vành đai an toàn kho đạn dược và bán kính an toàn kho đạn dược là chưa đầy đủ, có thể dẫn đến cách hiểu kho đạn dược không thuộc nội hàm của CTQP và KQS. Do vậy, đề nghị nghiên cứu về sự cần thiết và điều chỉnh giải thích kho đạn dược là kho vũ khí, kho vật liệu nổ quân dụng để quy định chế độ quản lý và bảo vệ đặc biệt (01 ý kiến).

- Khoản 8: Có ý kiến đề nghị quy định theo hướng: “Phạm vi bảo vệ khu CTQP và KQS là phạm vi địa giới được thiết lập để bảo vệ CTQP và KQS bao gồm: khu vực cấm, khu vực bảo vệ vành đai an toàn và hành lang an toàn kỹ thuật, hệ thống ăng ten quân sự. Phạm vi bảo vệ CTQP và KQS do Bộ Quốc phòng phối hợp với Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ vào tính chất quan trọng và tính năng, tác dụng của CTQP và KQS” (01 ý kiến).

- Khoản 17:

+ Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật là chung chung và sơ sài, chưa thống nhất với khái niệm về công trình lưỡng dụng tại khoản 3 Điều 3 Nghị định 164/2018/NĐ-CP, ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng; đề nghị quy định chặt chẽ việc quy hoạch đầu tư, quản lý công trình lưỡng dụng; luật hóa các quy định của

Pháp lệnh bảo vệ CTQP và KQS kết hợp với Nghị định 164 để cụ thể, rõ ràng vì hiện đang được triển khai đồng bộ, (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật là phù hợp (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị xác định công trình lưỡng dụng ngay từ khi thiết kế xây dựng hoặc khi có vị trí bố trí phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, phải được đăng ký và được Bộ Quốc phòng quản lý (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định công trình lưỡng dụng “là công trình được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quyết định công nhận” (01 ý kiến).

+ Có ý kiến cho rằng, trong dự thảo Luật chưa quy định về chủ thể quyết định công nhận, quản lý và chế độ, chính sách phù hợp cho các loại công trình lưỡng dụng; vì vậy, đề nghị bổ sung quy định cụ thể, rõ số lượng của các lực lượng quản lý, bảo vệ và giao Chính phủ quy định chi tiết, tạo điều kiện thuận lợi cho Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức thực hiện (01 ý kiến).

2. Về nguyên tắc quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 3)

- Một số ý kiến đề nghị quy định rõ hơn về phân loại, xác định điều kiện, tiêu chuẩn quản lý, sử dụng công trình lưỡng dụng, có thể quy định một mục riêng (07 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định diện tích đất tối đa đối với CTQP trên cơ sở phân loại CTQP và KQS để bảo đảm minh bạch (01 ý kiến); đề nghị bổ sung nguyên tắc “kết hợp chặt chẽ giữa quản lý theo lãnh thổ với quản lý ngành” (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật quy định nhiều nguyên tắc, nhiều ý trùng lặp; đề nghị ghép nguyên tắc 1 với nguyên tắc 6; nguyên tắc 5 và nguyên tắc 7, đề nghị chỉnh lý bảo đảm chặt chẽ, đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn về nguyên tắc quyết định việc chuyển công trình lưỡng dụng sang sử dụng hoàn toàn cho mục đích quân sự; quy định rõ về giai đoạn chuyển tiếp khi chuyển từ lưỡng dụng sang quân sự, về trách nhiệm của chính quyền địa phương, các cơ sở hoạt động dân sự tương tự ở trên địa bàn. Ví dụ, các bệnh viện quân đội hiện nay là vừa phục vụ quân đội, vừa phục vụ Nhân dân và luôn trong trạng thái sẵn sàng để chuyển sang phục vụ quân sự. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuyển tiếp từ hoạt động lưỡng dụng sang hoạt động quân sự thì cần quy định trách nhiệm của chính quyền địa phương của các bệnh viện dân sự trong khu vực trong việc tiếp tục khám chữa, điều trị cho Nhân dân được chuyển từ bệnh viện quân đội (01 ý kiến).

- Khoản 1: Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 1; bỏ cụm từ “khu quân sự” tại tên Điều vì khoản 2, 3, 4 không quy định nội dung về KQS (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến cho rằng, quy định tại khoản này chưa được thể hiện trong các điều, khoản cụ thể của dự thảo Luật; đề nghị bổ sung quy định về vấn đề trùng tu, sửa chữa các công trình văn hóa, di tích lịch sử, kể cả các di tích đã được xếp hạng và các công trình chưa được kiểm kê xếp hạng (02 ý kiến).

- Khoản 3: Có ý kiến cho rằng khoản này diễn đạt lặp 2 lần cụm từ “được quản lý, bảo vệ theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật có liên quan và quy định của luật này” (01 ý kiến).

- Khoản 5:

+ Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật khó khả thi và bất cập khi công trình sử dụng cho 2 mục đích trở lên, việc xây dựng các công trình trên biển rất tốn kém, nên đề nghị bổ sung một điều quy định về công trình lưỡng dụng và giao Chính phủ quy định chi tiết (Nhà nước được phép lắp đặt, bố trí một số thiết bị quân sự trên công trình dân sự mà không gây ảnh hưởng tới hiệu năng, chất lượng công trình dân sự như lắp ăng ten thu, phát sóng quân sự trên các giàn khoan khai thác dầu khí ngoài khơi, lắp đặt một số sensor thu phát sóng trên các tuabin điện gió ngoài khơi, một số nước Bắc Âu như Đan Mạch, Phần Lan đã và đang sử dụng việc kết hợp như vậy, các tuabin gió ngoài khơi đều được lắp đặt các thiết bị quân sự) (01 ý kiến).

+ Có ý kiến cho rằng, quy định tại khoản này và khoản 17 Điều 2 chưa cụ thể, đề nghị làm rõ, vì khi xác định, xác lập tài sản công thì phải có giấy tờ và xác định chủ sở hữu công trình, chế độ, trách nhiệm bảo vệ; cần quy định rõ công trình quân sự khi chuyển sang sử dụng cho dân sự thì vẫn phải do đơn vị quân đội quản lý, đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vì thực chất đây vẫn là công trình quân sự (01 ý kiến).

- Khoản 6: Có ý kiến đề nghị bổ sung: “thỏa thuận giữa Việt Nam và các nước láng giềng về quản lý biên giới, *trên biển, trên đất liền*” (01 ý kiến).

3. Về chính sách của Nhà nước về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 4)

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định ưu tiên đầu tư không chỉ đối với các địa bàn chiến lược, trọng yếu mà cả đối với CTQP và KQS khi có những sự kiện bất ngờ có thể ảnh hưởng tới quốc phòng, an ninh của đất nước (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định mang tính nguyên tắc về từng lĩnh vực (y tế, giáo dục...), trên cơ sở đó giao Chính phủ quy định chi tiết (01 ý kiến); đề nghị Nhà nước có cơ chế, chính sách để hỗ trợ người dân sống gần kho đạn dược có sinh kế để đảm bảo cuộc sống vì đất sản xuất hay hoạt động đầu tư quanh cái khu vực đó bị hạn chế (01 ý kiến); rà soát các chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ CTQP và KQS để bảo đảm công bằng, phù hợp (01 ý kiến).

Khoản 1: Có ý kiến đề nghị quy định hoặc cơ chế riêng cho việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng cho các dự án đầu tư xây dựng công trình chiến đấu. Bởi vì, việc đề nghị chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ các loại rất khác, đặc biệt là đất rừng sang đất quốc phòng để xây dựng các công trình quân sự gặp rất nhiều khó khăn, bất cập, thủ tục kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng và giải ngân vốn đầu tư (01 ý kiến).

- Khoản 1 và khoản 3: Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ “Nhà nước có chính sách” hoặc thay bằng cụm từ “Nhà nước đầu tư” (01 ý kiến); đề nghị có cơ chế ưu tiên, giao Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ

trình Quốc hội chuyên mục đích mới đạt yêu cầu theo tính đặc thù của CTQP và KQS, tránh các thủ tục hành chính rườm rà, khó khăn trong triển khai (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến đề nghị bỏ nội dung này vì chế độ, chính sách cho lực lượng quản lý, bảo vệ CTQP và KQS đã được quy định tại nhiều văn bản liên quan như Luật Quốc phòng, Luật Sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam... (01 ý kiến).

- Khoản 3: Có ý kiến đề nghị làm rõ chính sách và biện pháp phù hợp, chính sách về mặt kinh tế hay hỗ trợ tài chính, hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm (01 ý kiến).

- Khoản 4: Có ý kiến đề nghị cân nhắc từ “phát triển” vì phát triển chỉ áp dụng ở viện nghiên cứu, còn đối với CTQP và KQS cụ thể thì chỉ áp dụng khoa học, công nghệ hiện đại, tiên tiến vào hoạt động quản lý, bảo vệ (01 ý kiến).

4. Về phân loại, phân nhóm công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 5)

- Một số ý kiến cho rằng quy định như dự thảo Luật khó hiểu, khó viện dẫn khi áp dụng, nên đề nghị phân loại, phân nhóm cho phù hợp, cụ thể, khoa học, khả thi, gắn với chế độ pháp lý của từng nhóm, loại (09 ý kiến); đề nghị phân loại theo tính chất, nhiệm vụ nên giao Chính phủ quy định, tránh để lộ bí mật (01 ý kiến); đề nghị phân loại theo bố cục từng mục, mỗi mục là một nhóm công trình quy định nội dung quản lý, bảo vệ, ranh giới, trách nhiệm, lực lượng bảo vệ (01 ý kiến); nên xác định căn cứ theo mục đích sử dụng, chức năng, nhiệm vụ để phân loại, gọn và bao quát, thuận lợi cho việc tra cứu cũng như tổ chức thực hiện, gắn với đối tượng và nhiệm vụ bảo vệ cụ thể, cụ thể nhóm nào, loại nào thì giao Chính phủ hoặc Bộ Quốc phòng quy định (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng Điều này quá dài, chưa mạch lạc; đề nghị tách thành 2 điều: Phân loại và phân nhóm hoặc thiết kế thành 3 điều: Nguyên tắc chung, các loại và các nhóm cho cụ thể hơn (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, CTQP và KQS được phân thành quá nhiều nhóm, vừa phân loại theo chiều dọc, vừa phân loại theo chiều ngang sẽ khó khăn trong việc áp dụng pháp luật; đề nghị nghiên cứu, phân loại theo yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS để quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ phù hợp; đề nghị nên giao cho Bộ Quốc phòng ban hành danh mục loại, nhóm CTQP và KQS vì Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý nhà nước về vấn đề này; việc giao cho Bộ Quốc phòng còn bảo đảm tính nhanh chóng, linh hoạt và giảm bớt thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu tác chiến của Quân đội nhân dân (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật chia thành 8 nhóm nhưng trong mỗi nhóm đều phân loại A, B, C, D, tổng số là 32 loại, khó phân biệt loại nào thuộc nhóm nào, khó thực thi. Đề nghị phân loại theo hướng: nhóm 1 gồm A, B, C, D; nhóm 2 gồm Đ, E, G, H cho đến hết 8 nhóm để dễ phân biệt và rõ ràng trong quá trình thực hiện (01 ý kiến); đề nghị nên sử dụng số La Mã cho thống nhất, dễ hiểu và dễ tiếp cận (01 ý kiến); quy định rõ hơn đối với những loại CTQP và KQS

thuộc diện đặc biệt, cần phải bảo vệ một cách nghiêm ngặt, rất nghiêm ngặt (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn về các loại CTQP và KQS; nghiên cứu cách phân loại tài sản công để phù hợp với Điều 64 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ở 03 nhóm tài sản (tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng và tài sản phục vụ công tác quản lý là tài sản sử dụng trong công tác về huấn luyện nghiệp vụ, học tập của đơn vị lực lượng vũ trang) (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị phân loại nhóm tương thích với các trường hợp thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng được quy định tại Luật Đất đai năm 2013 và dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) để thuận lợi cho việc thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn và tình hình, điều kiện thực tế (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, Điều này chưa bao quát hết các CTQP và KQS theo khái niệm tại dự thảo Luật, nhất là các công trình lưỡng dụng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội, vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với CTQP và KQS, đề nghị nghiên cứu quy định rõ hơn, để phân loại nhóm CTQP và KQS (01 ý kiến); một số nội dung chưa được quy định chặt chẽ, như ở địa bàn, tỉnh vùng sâu, vùng xa, các đơn vị pháo binh trực thuộc quân khu tiến hành cấm mốc quân dụng, mốc khống chế pháo binh, cũng là mục đích phục vụ cho tác chiến phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc, dự thảo Luật chưa quy định cụ thể các nội dung này (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, Điều này giao Chính phủ quy định chi tiết về phân loại, phân nhóm CTQP và KQS nhưng chưa rõ nội dung Nghị định của Chính phủ quy định để tham gia góp ý (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung loại CTQP là trường thử đạn dược, trường thử vũ khí, phân biệt với trường bắn phục vụ cho nhiệm vụ huấn luyện của quân đội và các trường thử tàu (01 ý kiến); bổ sung Trường bắn vào nhóm I (01 ý kiến); bổ sung khu tăng gia sản xuất và làm kinh tế vào nhóm khu quân sự loại D (01 ý kiến); bổ sung “các công trình lưỡng dụng phục vụ cho công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và hoạt động dân sự”, “nhà hát quân đội, khu lưu niệm của quân đội, khu di tích, căn cứ quân sự, khu di tích chiến thắng quân sự đặc biệt giao Bộ Quốc phòng quản lý” vào nhóm D (nhóm phục vụ sinh hoạt, học tập, làm việc thường xuyên của quân đội) (01 ý kiến); bổ sung cụm từ “nhưng còn sử dụng cho mục đích quốc phòng” vào sau cụm từ “hầm, hào, lô cốt do chế độ cũ xây dựng” vì những CTQP không còn sử dụng thì chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng (01 ý kiến); chưa quy định đối với các công trình là hang động nằm ở khu vực đồi núi (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị chuyển khoản 4 lên trước khoản 2, vì khoản 4 phân loại theo tính chất của CTQP và KQS, phân loại theo các CTQP trước, phân loại các KQS sau (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, việc phân loại, phân nhóm như dự thảo Luật là hợp lý, được kế thừa, phát triển và bổ sung các quy định tại Nghị định số 04 ngày

16/01/1995 của Chính phủ; việc giao cho Chính phủ quy định chi tiết các danh mục của các loại, các nhóm để phù hợp với tính đặc thù, đáp ứng yêu cầu bảo vệ bí mật của Nhà nước theo quy định của pháp luật (03 ý kiến); tuy nhiên cần rà soát để xác định cho phù hợp, khoa học hơn (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến đề nghị làm rõ các công trình như khu an dưỡng quân đội, trung tâm văn hóa, trung tâm văn hóa thể thao quốc phòng có tương đồng giữa các loại công trình quan trọng cùng nhóm, đề nghị nghiên cứu, đánh giá làm rõ sự cần thiết đưa các công trình này vào dự thảo Luật (01 ý kiến).

- Điểm a khoản 3: có ý kiến đề nghị xem xét loại bỏ “lô cốt do chế độ cũ xây dựng”, vì so với hiện trạng ngày nay thì không còn phù hợp, kể cả quy mô, chiều cao và đã xuống cấp rất nhiều (01 ý kiến).

- Khoản 4: Có ý kiến đề nghị làm rõ mức độ của tính chất, yêu cầu bảo vệ đặc biệt nghiêm ngặt, bảo vệ rất nghiêm ngặt và bảo vệ nghiêm ngặt để thể hiện trong thực tiễn và dễ thực hiện (01 ý kiến); đề nghị bổ sung yếu tố “chống xâm nhập” vào điểm c, d khoản 4 (01 ý kiến).

- Điểm a, khoản 3, điểm d khoản 5: Có ý kiến đề nghị thay cụm từ “chế độ cũ xây dựng” bằng cụm từ “lịch sử để lại” (01 ý kiến); thay cụm từ “do chế độ cũ xây dựng” bằng cụm từ “xây dựng trước năm 1975” (01 ý kiến).

- Khoản 6: Có ý kiến đề nghị rà soát, vì thiếu điểm quy định đối với nhóm đặc biệt, nếu không có tính chất đặc biệt thì sắp xếp lại thứ tự các loại cho phù hợp về logic nội dung và công tác bảo vệ, quản lý (01 ý kiến).

5. Những hành vi bị nghiêm cấm (Điều 6)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung những hành vi cấm đối với khu vực bảo vệ vành đai an toàn của CTQP và KQS và hành lang an toàn kỹ thuật của hệ thống ăng ten quân sự để đảm bảo đồng bộ với quy định tại Điều 17 (01 ý kiến); bổ sung hành vi không thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn dẫn tới sai phạm như: trì hoãn, chậm trễ trong việc thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các CTQP, gây xuống cấp, hư hại cho công trình (01 ý kiến); bổ sung nội dung “không được quay phim, chụp ảnh, ghi âm, điều tra, khảo sát, định vị, đo vẽ, ghi chép, miêu tả, đăng tải, phát tán trên thông tin đại chúng, mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông về CTQP và KQS (03 ý kiến); bổ sung các hành vi khác theo quy định của pháp luật (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị chỉnh lý nội dung khoản 1, 2 và khoản 3 theo hướng quy định 2 nhóm hành vi nghiêm cấm: một là, những hành vi có tính chất tác động vật lý như: chiếm đoạt, hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng CTQP và KQS; hai là, những hành vi cấm liên quan đến việc bảo vệ bí mật đối với CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm CTQP và KQS theo Điều này và theo quy định pháp luật về hình sự, nên giao cho Bộ Quốc phòng để xử lý theo pháp luật (01 ý kiến); cho rằng, quy định xâm nhập ở trên mặt đất, trên đất liền chưa đầy đủ, cần quy định xâm nhập ở trên không, trong lòng đất, các hệ thống tác chiến điện tử (01 ý kiến); đề nghị quy định rõ về thẩm quyền xử lý, căn cứ xử lý vi phạm (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến đề nghị làm rõ hành vi “thu thập trái phép, chiếm đoạt, làm lộ bí mật thông tin, tài liệu” (01 ý kiến).

- Khoản 4: Có ý kiến cho rằng, không nên quy định “trái pháp luật làm ảnh hưởng...”, vì trái pháp luật là phải cấm (01 ý kiến).

6. Về áp dụng pháp luật (Điều 7)

- Một số ý kiến đề nghị bỏ Điều này vì quy định chưa rõ, khó hiểu, khó thực hiện, không có nội dung mới và nếu có nội dung mới thì lại trái với khoản 3 của Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (02 ý kiến); đề nghị làm rõ việc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau giữa theo luật này và luật khác có liên quan (02 ý kiến); đề nghị áp dụng theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (04 ý kiến); cho rằng chưa phù hợp với quy định tại Điều 8, khoản 2 Điều 12 dự thảo Luật, khoản 3 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (04 ý kiến); trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Luật này không thống nhất với Điều 20 dự thảo Luật Đất đai sẽ ưu tiên áp dụng luật nào (01 ý kiến); rà soát, chỉnh lý các quy định, tạo điều kiện thuận lợi khi áp dụng pháp luật sau khi Quốc hội thông qua (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật là chưa cụ thể, chưa thể hiện rõ đặc thù cần đáp ứng cao và cấp thiết của công tác quân sự, quốc phòng; cùng một vấn đề được quy định ở nhiều văn bản luật sẽ gây khó khăn, lúng túng khi thực hiện; đề nghị rà soát áp dụng khoản 2 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để quy định việc bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung văn bản phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản, điểm trong các văn bản đã ban hành trái với quy định của Luật này hoặc xác định cụ thể nội dung phải thực hiện theo quy định của Luật này mà không thực hiện theo quy định của luật khác (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung, quy định rõ hơn về nguyên tắc áp dụng pháp luật đối với hoạt động quản lý, bảo vệ CTQP và KQS với các quy định của các pháp luật có liên quan (như Luật Quốc phòng, Luật An ninh quốc gia, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đang được trình Quốc hội xem xét, thông qua, như: Luật Đất đai, Luật Tài nguyên nước, Luật Viễn thông, Luật Đường bộ, Luật Phòng thủ dân sự) (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung chế tài xử lý hành vi vi phạm để làm căn cứ pháp lý áp dụng trong tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật (01 ý kiến); đề nghị quy định rõ các hành vi xâm phạm khác đến an ninh, an toàn CTQP và KQS để thống nhất với tên Điều và bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi trong tổ chức thực hiện (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa Điều này như sau: Việc quản lý, bảo vệ CTQP và KQS được thực hiện theo quy định của Luật này, pháp luật có liên quan. Trường hợp có văn bản quy phạm pháp luật quy định khác với Luật này thì áp dụng pháp luật theo quy định tại Điều 156 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 (01 ý kiến).

- Có ý kiến nhất trí nội dung Điều này (01 ý kiến).

7. Về chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 11)

- Có ý kiến nhất trí quy định thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển mục đích sử dụng CTQP và chuyển mục đích sử dụng đất để bảo đảm đơn giản, thống nhất thủ tục (02 ý kiến); đề nghị rà soát để bảo đảm khả thi (01 ý kiến); rà soát để không quy định trùng kinh phí bồi thường đối với tài sản cũ ở trên đất cũ và bồi thường cả kinh phí để xây mới (hai lần bồi thường) (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật quy định Thủ tướng Chính phủ quy định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng gắn với chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS là chưa phù hợp với các quy định của Luật Đất đai (01 ý kiến); đề nghị giao cho địa phương quản lý, chuyên tài sản công (01 ý kiến); ý kiến khác đề nghị nên giao cho Bộ Quốc phòng tham mưu cho Chính phủ (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát đối chiếu để thống nhất nội dung Điều này với Điều 78 của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), bổ sung quy định thu hồi đất để làm các công trình lưỡng dụng (01 ý kiến); làm rõ quy định về chuyển mục đích sử dụng đối với các doanh trại, công trình sau khi sáp nhập đơn vị hành chính (01 ý kiến); quy định cụ thể, rõ ràng, đồng bộ hơn để khắc phục những hạn chế thời gian qua, tránh lãng phí (01 ý kiến).

- Có ý kiến băn khoăn việc chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP có kèm theo chuyển đổi mục đích sử dụng đất; đề nghị làm rõ căn cứ thẩm quyền và bảo đảm thống nhất với Luật Đất đai (01 ý kiến); nghiên cứu quy định về đất lưỡng dụng, sử dụng giữa dân dụng và quốc phòng, đề nghị (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát các vấn đề phát sinh trong thực tiễn để quy định về chuyển đổi mục đích sử dụng cho phù hợp, khả thi; trong một số trường hợp cần phải thiết kế phù hợp, đáp ứng yêu cầu phòng thủ của đất nước nhưng không ảnh hưởng đến nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị cân nhắc trường hợp cứu người vì hỏa hoạn hoặc xảy ra sự cố thì có được tính vào việc phá dỡ, di dời CTQP và KQS không (01 ý kiến); giao Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân địa phương thực hiện tháo dỡ, giải phóng mặt bằng (01 ý kiến); bổ sung quy định về phá dỡ, di dời CTQP, bảo đảm tính khả thi (01 ý kiến); đơn giản về thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS để phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu dân sinh (01 ý kiến).

- Khoản 1: Có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định về nội dung kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp (01 ý kiến); nội dung tại điểm a, b cần quy định cụ thể thời gian thực hiện, điều khoản ưu tiên cho lực lượng này vì liên quan đến kinh phí sẽ làm cơ quan chủ trì thực hiện gặp khó khăn trong thủ tục chuyên môn, kéo dài hồ sơ, quy trình tổ chức thực hiện (01 ý kiến).

- Khoản 2:

+ Một số ý kiến đề nghị nghiên cứu, rà soát về thẩm quyền của Thủ tướng, các bộ, Bộ Quốc phòng trong việc chuyển mục đích sử dụng CTQP và KQS bảo đảm đồng bộ, thống nhất và tương thích với Luật Đất đai, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (09 ý kiến); đề nghị việc chuyển mục đích sử dụng CTQP và KQS sang mục đích phát triển kinh tế - xã hội phải có sự thống nhất giữa Bộ Quốc phòng và chính quyền địa phương (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị làm rõ việc phân cấp thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS sang mục đích khác, quy định rõ trong dự thảo nghị định của Chính phủ, tránh quy định thiếu cụ thể, thực hiện không thống nhất; đề nghị bổ sung quy định quỹ đất sau khi được thu hồi, chuyển đổi mục đích từ đất quốc phòng nên bàn giao cho địa phương quản lý, thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thì phải thực hiện đấu thầu hoặc đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai, đảm bảo tránh lãng phí hoặc phát sinh tiêu cực (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị cân nhắc việc giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS quy định tại điểm b khoản 2; cân nhắc việc ủy quyền, tránh việc áp dụng không minh bạch; Bộ trưởng có thể quyết định hoặc phân cấp quyết định, cấp nào được phân cấp và căn cứ để chuyển đổi mục đích sử dụng công trình đó, làm rõ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất (01 ý kiến).

+ Điểm b và c: đề nghị nghiên cứu quy định đảm bảo đồng bộ với các quy định về đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất đối với đất đang có người sử dụng cho người khác của Luật Đất đai và dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) (01 ý kiến).

- Điểm a khoản 3:

+ Có ý kiến cho rằng, thực tế việc lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng với lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trong Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo thẩm quyền không được phê duyệt đồng thời, dẫn đến việc chuyển mục đích sử dụng KQS sang mục đích khác để phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ nhu cầu dân sinh ở địa phương khó thực hiện; để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tháo gỡ vướng mắc trong thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị sửa điểm a khoản 3 như sau: "Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS sang mục đích khác đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 điều này, bao gồm cả chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trong Bộ Quốc phòng nếu khu quân sự chưa được phê duyệt phương án, điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trong Bộ Quốc phòng nếu khu quân sự đã được phê duyệt phương án."; đề nghị giao lại cho địa phương quyết định chuyển mục đích sau khi có ý kiến của Bộ Quốc phòng để giảm thủ tục hành chính trong xử lý (01 ý kiến).

+ Có ý kiến cho rằng, việc quy định Thủ tướng Chính phủ quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng là chưa thống nhất với quy định tại

Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 và nội dung dự kiến quy định tại Điều 123 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), vì vậy đề nghị cân nhắc nội dung này để quy định thống nhất, khả thi (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy chế và quy trình phối hợp các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh với Bộ Quốc phòng để đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả thực hiện và giao Chính phủ ban hành quy chế phối hợp (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung như sau: “*a) Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng công trình quốc phòng và khu quân sự sang mục đích khác đối với các trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 điều này, bao gồm cả chuyển đổi mục đích sử dụng đất quốc phòng và phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất trong Bộ Quốc phòng đối với khu quân sự nếu khu quân sự chưa được phê duyệt phương án hoặc điều chỉnh phương án sắp xếp lại và xử lý nhà đất trong Bộ Quốc phòng nếu khu quân sự đã được phê duyệt phương án*” (01 ý kiến).

+ Có ý kiến cho rằng, do tính chất đặc thù của CTQP và KQS nằm trên đất quốc phòng, quy định theo thẩm quyền quyết định chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS sang mục đích khác như dự thảo Luật là phù hợp, nhưng đề nghị rà soát cho thống nhất với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị quy định theo hướng phân cấp một phần cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp quyết định việc chuyển đổi mục đích sử dụng CTQP và KQS thuộc trách nhiệm quản lý, bảo vệ (01 ý kiến).

- Khoản 4: Có ý kiến đề nghị rà soát để phù hợp với pháp luật về đất đai và pháp luật về tài sản công, chỉnh lý lại khoản này cho dễ thực hiện (01 ý kiến).

8. Pháp dỡ, di dời công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 12)

- Có ý kiến cho rằng quy định như dự thảo Luật là rất chung chung; đề nghị cân nhắc quy định cơ quan tổ chức chủ đầu tư khi thực hiện dự án thì phải bồi thường, hỗ trợ các khoản như chi phí xây dựng công trình tương đương, chi phí bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất, các khoản chi phí bồi thường, hỗ trợ khác có liên quan, chi phí thẩm định v.v...; quy định tại Điều 11 và Điều 12 để phù hợp và khả thi, vì nếu bàn giao lại cho địa phương quản lý và xây dựng các công trình phúc lợi, công trình công cộng thì không nên bồi thường trong trường hợp này, chỉ bồi thường đối với các dự án đầu tư vào và thực hiện quy trình đền bù, bồi thường, hỗ trợ di chuyển thực hiện thống nhất theo Luật Đất đai (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể và phân cấp thẩm quyền pháp dỡ và di dời CTQP cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (02 ý kiến).

9. Về thống kê, kiểm kê công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 13)

- Có ý kiến cho rằng, kiểm kê thì định kỳ và tổng kiểm kê thuộc trách nhiệm của Bộ Quốc phòng, những nội dung này là tài liệu mật, nên việc quản lý cần có quy định cụ thể; tuy nhiên, dự thảo Luật quy định còn chung chung, quy định khung là quy định về tổng kiểm kê và kiểm kê, còn quy trình, chủ thể nào được kiểm kê và hướng tiếp cận tài liệu chưa được quy định cụ thể (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị việc kiểm kê 3 năm một lần vì CTQP và KQS là vật cố định (01 ý kiến); ý kiến khác đề nghị kiểm kê 5 năm một lần (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng, việc kiểm kê thực hiện vào cuối kỳ kế toán năm là phù hợp (01 ý kiến).

10. Về tổ chức quản lý công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 14)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung Điều này và Điều 32 quy định chung về trách nhiệm của Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh: “Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước, quản lý, bảo vệ CTQP và KQS địa phương và quản lý CTQP thuộc khu vực phòng thủ địa phương (01 ý kiến).

- Khoản 3: Có ý kiến đề nghị làm rõ “công trình sơ tán thời chiến” có phải là công trình phòng thủ dân sự; bổ sung nội dung cấp phép xây dựng cho các công trình phòng thủ dân sự theo quy định của Luật Phòng thủ dân sự cho thống nhất, đồng bộ (01 ý kiến).

11. Về xác định phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 16)

- Có ý kiến cho rằng, quy định tại Điều này là nội dung rất quan trọng, là cơ sở pháp lý để Nhà nước tập trung nguồn lực xây dựng, bố trí lực lượng bảo vệ các CTQP và KQS, giữ vững thế trận khu vực phòng thủ (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định chặt chẽ, thống nhất về phạm vi khu vực cấm, phạm vi bảo vệ, phạm vi vành đai an toàn; xác định nguyên tắc, tiêu chí, yêu cầu cụ thể về phạm vi ranh giới; quy định chiều cao không gian trên không, dưới mặt nước đối với các CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định nguyên tắc, tiêu chuẩn cụ thể để xác định ranh giới giữa khu vực cấm và khu vực bảo vệ (01 ý kiến); bổ sung hoạt động thăm dò, khai thác, các phương tiện bay vào khu vực quân sự khi chưa có ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền (01 ý kiến); làm rõ phương pháp xử lý, tháo gỡ các vấn đề thực tiễn, áp dụng các biện pháp, phương pháp mới về khoa học, công nghệ để bảo đảm an toàn, phù hợp với từng vùng miền (01 ý kiến); nghiên cứu thiết kế các quy định trong Điều này cho phù hợp, tránh quá cụ thể vì liên quan đến bảo mật, bảo vệ công trình (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, Điều này quy định chung chung chưa cụ thể, như việc xác định tiêu chí phân mở rộng thêm; tiêu chí từng loại nhóm CTQP và KQS ...; chỉ mang tính định tính, không rõ ràng. Việc giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung như phân mở rộng thêm có thể chồng lấn với đất, mặt nước, khoảng không đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của tổ chức, cá nhân khác. Từ đó có thể gây thiệt hại, làm hạn chế quyền quản lý, khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân ở phân mở rộng thêm, không phù hợp với khoản 2 Điều 14 Hiến pháp (02 ý kiến). Vì vậy, đề nghị quy định rõ giới hạn phạm vi khu vực cấm sử dụng đất, mặt nước, khoảng không của CTQP và KQS trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh phải mở rộng thêm từ ranh giới sử dụng đất, mặt nước, khoảng

không của CTQP và KQS ra xung quanh cũng như mở rộng phạm vi vành đai an toàn khu vực bảo vệ, phạm vi hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống ăng ten quân sự, phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược thì cần quy định cụ thể ngay trong Luật để khi Luật có hiệu lực thì hành thì thi hành được ngay, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân có liên quan và phù hợp với quy định của Hiến pháp (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát để thống nhất với quy định của pháp luật chuyên ngành, như quy định về vành đai an toàn đảo nhân tạo, thiết bị công trình trên biển tại các khoản 3, 4 Điều 34 Luật Biển Việt Nam; phạm vi cấm khu vực bảo vệ vành đai an toàn CTQP và KQS chưa có phạm vi chiều sâu và khoảng không trên cao, chiều sâu dưới lòng đất, trên mặt nước, dưới mặt nước... nên khó khả thi (02 ý kiến); chưa thống nhất với khoản 6 Điều 2 dự thảo Luật và chưa làm rõ cơ sở khoa học để xác định; quy định phạm vi có cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định, nhưng trên thực tế, nhiều khu vực quốc phòng trên biển hiện nay không có biển báo, phao tiêu như khu vực trường bắn trên biển chiếm diện tích rất lớn, khoảng 1/4 vùng biển Việt Nam và việc bố trí là khó khả thi (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ các quy định tại Điều này, căn cứ để xác định khu vực cấm, phạm vi khu vực bảo vệ, phạm vi vành đai an toàn, phạm vi vành đai an toàn kho đạn dược ở từng khu vực trong khu đô thị, trong khu thị tứ, trong khu dân cư của nông thôn; xác định chiều sâu dưới mặt đất, mặt nước, chiều cao tính không (01 ý kiến); quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện cụ thể phạm vi khu vực cấm, khu vực bảo vệ và khu vực an toàn đối với các CTQP do chế độ cũ để lại (01 ý kiến); làm rõ về phạm vi bảo vệ CTQP và KQS vì thực tế chiếm một quỹ đất rất lớn ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định giới hạn tối thiểu xác định phạm vi bảo vệ CTQP để tránh trường hợp thấy khó khăn chỉ làm giới hạn nhỏ (01 ý kiến); đề nghị quy định cụ thể việc xác định phạm vi bảo vệ CTQP và KQS tại vị trí công trình hay vị trí mép ngoài quy hoạch (01 ý kiến); có hướng xử lý những chong chóng chéo trong thực hiện các quy hoạch về CTQP và công trình phục vụ cho quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy định rõ phần được mở rộng thêm của CTQP (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị xác định rõ hơn phạm vi bảo vệ, bảo vệ CTQP và KQS, nhất là các công trình đặc biệt quan trọng, tiếp tục rà soát quy định chặt chẽ, cụ thể, thống nhất giữa các khoản, bảo đảm tính khả thi của luật, bảo đảm an toàn, bí mật các CTQP và KQS (01 ý kiến); đề nghị xác định phạm vi thu hồi đất để thực hiện công trình đó từ hàng rào hay từ ngoài vành đai (01 ý kiến); có ý kiến đề nghị chỉ những trường hợp đặc biệt, quản lý nghiêm ngặt mới xem xét để quy định phạm vi ranh giới, chế độ sử dụng đất quân sự, quốc phòng (01 ý kiến).

- Khoản 1:

+ Có ý kiến cho rằng, đây là nội dung mới so với các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đây. Phần mở rộng thêm của khu vực cấm đối với CTQP và KQS có ý nghĩa hết sức quan trọng. Phần mở rộng khu vực cấm cũng sẽ giới hạn quyền con người được quy định tại khoản 1 Điều 17, do vậy cần được

thu hồi để sử dụng vào mục đích quốc phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18; công trình, vật thể kiến trúc dân sự vi phạm các quy định tại Điều 17 luật này phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc di dời, phá dỡ để đảm bảo an toàn cho CTQP và KQS. Tại điểm a khoản 2 Điều 18 về quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS trong khu vực cấm, diện tích sử dụng đất, mặt nước phải là đất sử dụng vào mục đích quốc phòng; trường hợp chưa phải là đất quốc phòng thì phải được thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng cho quốc phòng theo quy định của pháp luật về đất đai; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần dành nguồn lực cho công tác đền bù, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, phân mở rộng khu vực cấm nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp cho các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất và tài sản trên đất theo quy định của pháp luật (02 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung phạm vi bảo vệ ranh giới ngầm bên dưới đối với CTQP và KQS (01 ý kiến); bỏ cụm từ “khu vi phạm, khu vực cấm được thể hiện trên sơ đồ, bản đồ và thực địa, có tường rào, hàng rào, hào ngăn cách hoặc cột mốc, biển báo, phao tiêu để xác định ranh giới”, vì nội dung này đã thể hiện ở điểm c khoản 2; điểm a khoản 4 quy định phạm vi vận tải an toàn CTQP và KQS, nhóm đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 28 Luật này, nhưng khoản 6 Điều 28 không có nội dung này (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến đề nghị viết tên điều thống nhất với khoản 1 Điều 15; đề nghị sửa tiêu đề khoản 2 để bảo đảm tương thích với điểm a, điểm b của khoản này (01 ý kiến).

- Khoản 4: Có ý kiến cho rằng, điểm a viện dẫn sai (01 ý kiến).

- Khoản 5: Có ý kiến băn khoăn, điểm b quy định về bán kính an toàn kho đạn thuộc nhóm I, nhóm II từ khoảng 1200 mét đến 1500 mét, nhóm III từ 800 đến 1000 mét, với địa bàn miền núi thì khoảng 1000 mét trở lên nếu như không có vật che chắn để đảm bảo an toàn thì sẽ ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất, sinh sống của người dân xung quanh, quy định như dự thảo Luật thì cả khu vực xung quanh gần như không thể phát triển kinh tế - xã hội (01 ý kiến).

- Khoản 8: Có ý kiến đề nghị quy định chế tài để bảo vệ, cụ thể giao Chính phủ quy định để linh hoạt, phù hợp và kịp thời với sự phát triển các CTQP và KQS (01 ý kiến).

12. Về chế độ bảo vệ đối với khu vực cấm, khu vực bảo vệ, vành đai an toàn công trình quốc phòng và khu quân sự; vành đai an toàn kho đạn dược, hành lang an toàn kỹ thuật hệ thống anten quân sự (Điều 17)

- Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể, chặt chẽ vì liên quan đến hạn chế quyền con người, quyền công dân (02 ý kiến); nghiên cứu quy định theo phương pháp loại trừ và quy định theo thẩm quyền, phân cấp, phân loại, tính chất thế nào thì địa phương, Thủ tướng, Chính phủ được quyết (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, chế độ bảo vệ trong khu vực có CTQP liên quan Luật Cư trú quy định về những đối tượng bị hạn chế khi cư trú ở khu vực có CTQP, quy định người nước ngoài không được cư trú trong phạm vi bảo vệ của CTQP và

KQS; người nước ngoài bao gồm người không quốc tịch cư trú ở Việt Nam cần phải có hướng dẫn cụ thể, cần phân biệt người không quốc tịch cư trú lâu dài ở Việt Nam và người nước ngoài có quốc tịch (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị nghiên cứu quy định cho phù hợp trong trường hợp nhà dân hoặc khu mộ nằm trong phạm vi vành đai bảo vệ an toàn kho đạn dược gây nguy hiểm đến tính mạng, tài sản người dân, nhưng do lịch sử để lại, nhà nước đã cấp quyền sử dụng đất ở cho người dân; thực trạng lấn chiếm đất quốc phòng diễn ra phức tạp và vấn đề bảo đảm an toàn cho các trường bắn khi người dân lấn chiếm đất (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ ràng, minh bạch giữa CTQP với KQS, nhất là trường hợp CTQP nhưng lại không phải xây trong khu vực quân sự để bảo vệ (01 ý kiến); đề nghị quy định khoảng cách an toàn giữa trường bắn với khu dân cư, di tích quốc gia, chùa (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định tương thích với pháp luật về xử lý hành chính để đảm bảo sự thống nhất với pháp luật có liên quan, đặc biệt là pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, chặt chẽ trong vấn đề bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Đề nghị áp dụng các biện pháp ngăn chặn để ngăn người dân vào các khu vực CTQP là phù hợp (01 ý kiến); đề nghị quy định thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm khi xâm phạm đến công trình (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ hơn về áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý người vi phạm để thống nhất với Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Xử lý vi phạm hành chính (01 ý kiến); thống nhất cách quy định trong các khoản, làm rõ hoạt động nghiêm cấm và không thực hiện, những hành động cho thực hiện nhưng phải xin cấp có thẩm quyền cho phép và những hành động được thực hiện (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, CTQP là tài sản công, không nên quy định việc bồi hoàn nếu Nhà nước thu hồi phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, thời gian qua, việc xâm phạm CTQP và KQS diễn ra phức tạp dẫn đến mất an ninh, trật tự trên các địa bàn (02 ý kiến). Quy định này nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn và kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến CTQP và KQS (02 ý kiến); đề nghị quy định bổ sung chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm, đồng thời cần quy định quá trình chuyển tiếp để xử lý các vấn đề tồn đọng trong lịch sử giao sử dụng đất, CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, việc xâm chiếm, lấn đất CTQP và KQS gây khó khăn trong công tác quản lý, cần hỗ trợ cho Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan quân sự địa phương xây dựng tường rào để quản lý, quy định cụ thể trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, công tác phối hợp giữa các địa phương với Bộ Quốc phòng và các đơn vị quân đội trong phạm vi xác định ranh giới đề tổ chức quản lý, bảo vệ CTQP và KQS chưa được triển khai đồng bộ. Việc thực hiện quy hoạch và cấp phép hoạt động cho một sự số dự án phát triển kinh tế - xã hội, công tác

quản lý người nước ngoài cư trú ở một số địa phương, khu vực có liên quan đến CTQP và KQS chưa thực sự chặt chẽ (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, hiện nay, không gian biển quy hoạch cho mục đích quốc phòng khá lớn và thuộc phạm vi có nhiều hoạt động kinh tế khác, đặc biệt là các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài, vừa đóng góp về mặt kinh tế, vừa góp phần khẳng định chủ quyền trên biển, do đó, dự thảo Luật cần có quy định chi tiết hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết các hoạt động kinh tế được phép trong phạm vi vành đai an toàn CTQP và KQS; bổ sung các trường hợp về chế độ bảo vệ tạm thời đối với các khu vực cấm, khu vực bảo vệ vành đai an toàn CTQP và KQS; đặc biệt là đối với các khu vực biển không chiếm dụng không gian biển thường xuyên và liên tục (01 ý kiến).

- Khoản 2: Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật là chưa phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật về quyền tự do đi lại của công dân, vì ngư dân đi đánh bắt hải sản khắp các vùng biển Việt Nam, nên việc quy định chỉ người dân có thường trú trong phạm vi bảo vệ là không phù hợp. Ngoài ra, cần xem xét mở rộng đến các hoạt động hợp pháp khác được thực hiện trong khu vực bảo vệ CTQP và KQS nhóm đặc biệt, như: Hoạt động tìm kiếm cứu nạn, hoạt động xử lý sự cố môi trường, hoạt động đi lại không gây hại theo quy định của Luật Biển Việt Nam năm 2012 (01 ý kiến).

- Khoản 8: Có ý kiến cho rằng khoản này khó khả thi vì theo Điều 16 thì không có tiêu chí cụ thể xác định phạm vi bảo vệ CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Khoản 9: Có ý kiến cho rằng, việc cấm người nước ngoài không được cư trú, chưa thống nhất với khoản 1 Điều 21 quy định “Bộ Công an có trách nhiệm quản lý chặt chẽ người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đi lại, cư trú, lưu trú và hoạt động trên địa bàn của CTQP và KQS” (01 ý kiến).

13. Về xử lý công trình, vật kiến trúc; quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 18)

- Có ý kiến đề nghị đánh giá tác động kinh phí để thực hiện việc tháo dỡ, di dời, đánh giá tác động ảnh hưởng cuộc sống, sinh hoạt của người dân, phát triển kinh tế xã hội; so với quy định của dự thảo Luật, số lượng công trình cần phải xử lý hiện nay, phương án xử lý (01 ý kiến); đề nghị bổ sung quy định về trường hợp các công trình nằm trong khu dân cư hoặc trên quốc lộ, vì liên quan đến giải phóng, bồi thường (01 ý kiến); đề nghị xác định nguồn kinh phí và biện pháp hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ quan, các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc xử lý công trình, kiến trúc, quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS (02 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ tính khả thi, quy định rõ quy trình giải quyết những vấn đề phát sinh, làm rõ tính đồng bộ, tương thích với các luật có liên quan như Luật Quốc phòng, Luật An ninh quốc gia, Luật Quản lý tài sản công, Luật Đất đai nhằm tạo thuận lợi cho Luật này được thi hành (01 ý kiến); quy định lộ trình, điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm khả thi của quy định (03 ý kiến); đề nghị dùng ngân sách để hỗ trợ cho người dân đã xây dựng các công trình bất hợp

pháp ra khỏi khu vực bảo vệ CTQP, nếu áp dụng ngay quy định của Luật sẽ rất khó trong triển khai thực hiện (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, trước thực trạng một số không nhỏ các CTQP và KQS bị xâm phạm, không bảo đảm phạm vi vành đai an toàn, việc xử lý bảo đảm an toàn của các CTQP và KQS cho nhân dân, cơ quan, đơn vị, cần làm rõ về cách thức, phương pháp; đề nghị cần bổ sung quy định chuyển tiếp quy định lộ trình điều khoản chuyển tiếp để bảo đảm khả thi (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, nếu công trình, vật kiến trúc trong đó có di tích lịch sử, di sản văn hóa mà nằm trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS thì sẽ thuộc đối tượng xử lý di dời, phá dỡ; vì vậy, đề nghị nghiên cứu, có chính sách bảo tồn các di tích đã được xếp hạng ở khu vực này, nếu chưa thực sự cần thiết phải phá dỡ, di dời thì có thể giao Bộ Quốc phòng quản lý để bảo đảm tính an toàn của CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị trường hợp thu hồi một phần nhưng ảnh hưởng đến toàn bộ công trình, thay đổi tính chất của KQS thì phải có đền bù giải phóng toàn bộ (01 ý kiến); đề nghị quy định dẫn chiếu hoặc quy định cụ thể xử lý hiệu quả việc chuyển giao tài sản, quản lý tài sản công khi chuyển công trình, đất quốc phòng về cho địa phương; xử lý các vấn đề vướng mắc liên quan đến đấu giá, đấu thầu (01 ý kiến).

14. Về lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 19)

- Có ý kiến cho rằng, với những quy định có liên quan đến hạn chế quyền của tổ chức, doanh nghiệp, công dân cần bảo đảm quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân; đồng thời làm rõ trách nhiệm về sự phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để đảm bảo tính đặc thù của CTQP và KQS (01 ý kiến); rà soát thay từ “biên chế” bằng cụm từ “lực lượng được phân công, giao nhiệm vụ” cho phù hợp (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định rõ lực lượng bảo vệ CTQP và KQS là lực lượng chuyên trách hay lực lượng bán chuyên trách; việc bố trí lực lượng bảo vệ CTQP tại các bộ, ngành, địa phương có làm phát sinh thêm biên chế hay không (02 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung một số lực lượng tham gia bảo vệ như lực lượng duy tu, bảo dưỡng công trình và một số lực lượng khác có liên quan (01 ý kiến).

- Khoản 1: Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định về lực lượng bảo vệ CTQP và KQS bao gồm cả lực lượng dân quân tự vệ, để bảo đảm thống nhất với Luật Dân quân tự vệ (01 ý kiến); khoản này quy định quá chung chung, ngoài lực lượng chuyên trách trong biên chế của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, còn có lực lượng rộng rãi của người dân để bảo vệ vòng ngoài hoặc tham gia sản xuất, đề nghị có tiêu chí quy định rõ các lực lượng này (01 ý kiến).

- Khoản 3: Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại khoản này cho phù hợp với thực tế và thống nhất với quy định tại khoản 2 Điều 19 (01 ý kiến).

- Khoản 4:

+ Điểm a: Có ý kiến thứ ba đề nghị bỏ từ “biên chế”. (01 ý kiến)

+ Điểm b: Có ý kiến cho rằng, tiêu chí “trong sạch” trong tiêu chuẩn người làm công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS còn chung chung, khó đánh giá, đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng để dễ áp dụng (03 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung tiêu chuẩn, tiêu chí đối với Lực lượng bảo vệ CTQP và KQS để bảo đảm công tác quản lý, bảo vệ, bí mật, an toàn (01 ý kiến).

15. Về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự thuộc Bộ Quốc phòng (Điều 20)

- Có ý kiến đề nghị rà soát các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng bảo vệ CTQP và KQS của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tránh tùy tiện trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, hạn chế xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân (01 ý kiến); tránh việc lực lượng chức năng được giao những quyền không phù hợp, không rõ ràng hoặc chồng chéo với những các quy định của các pháp luật khác (01 ý kiến); làm rõ hơn căn cứ quy định quyền hạn của các lực lượng bảo vệ CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ trường hợp do yêu cầu cấp bách chỉ có người ra quyết định phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình, còn người thực hiện nhiệm vụ thì chưa được quy định (01 ý kiến).

- Khoản 1: Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ vào công tác quản lý và bảo vệ CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Khoản 2:

+ Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung “trung dụng phương tiện thông tin, phương tiện giao thông, phương tiện khác và người đang sử dụng điều khiển phương tiện đó trong trường hợp cấp bách để thực hiện những nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP và KQS” (01 ý kiến).

- Điểm a, c: Có ý kiến đề nghị đối với lực lượng đảm nhận nhiệm vụ bảo vệ các CTQP và KQS chủ yếu do lực lượng Quân đội thực hiện và đối với công trình thuộc nhóm đặc biệt thì tài liệu quản lý theo chế độ mật hoặc tối mật được bảo vệ thì có cần được yêu cầu các cơ quan quản lý này cung cấp các tài liệu liên quan đến công trình hay không, cần phân biệt rõ đối với từng loại công trình nếu không rất khó thực hiện (01 ý kiến).

+ Điểm b: Có ý kiến đề nghị sửa lại như sau: “theo quy định của Luật này và pháp luật về quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ” cho thống nhất với khoản 2 Điều 21 (01 ý kiến).

+ Điểm c: Có ý kiến đề nghị xem xét nội dung điểm này để bảo đảm quy định về bắt người, giữ người vi phạm, tội phạm được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự (02 ý kiến); đề nghị quy định rõ việc tạm giữ theo thủ tục hành chính hay theo thủ tục tố tụng hình sự. Trường hợp tạm giữ theo thủ tục tố tụng hình sự phải bảo đảm các quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự (03 ý kiến).

+ Điểm d: Có ý kiến cho rằng quy định tại điểm này định tính, quá trình áp dụng sẽ dẫn đến tùy nghi, đề nghị quy định cụ thể hoặc giao Bộ Quốc phòng hoặc Chính phủ quy định cụ thể (01 ý kiến); chưa quy định rõ thẩm quyền quyết định áp dụng các biện pháp này trong tình trạng cấp bách (01 ý kiến).

16. Nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng thuộc cơ quan, tổ chức, địa phương được giao bảo vệ công trình quốc phòng (Điều 22)

Có ý kiến đề nghị bỏ Điều này, vì đã có đối tượng, lực lượng trực tiếp, phối hợp bảo vệ (01 ý kiến); có ý kiến cho rằng, việc giao nhiệm vụ bảo vệ CTQP chưa rõ ràng, cụ thể; đề nghị xác định cụ thể chủ thể được giao nhiệm vụ bảo vệ CTQP tại địa phương, tạo thuận lợi cho việc tổ chức triển khai thực hiện (01 ý kiến).

17. Về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 24)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung từ “phạm vi” trước từ “quản lý” tại tên Điều (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, quy định từ Điều 24 đến Điều 26 đòi hỏi việc thu hồi đất, đền bù phải công khai, dẫn đến mâu thuẫn với việc bảo đảm bí mật các CTQP; xác định việc mức độ, quy mô quy hoạch các nhóm CTQP và KQS để tránh lãng phí khi thu hồi, đền bù nhiều đất nhưng không sử dụng, ảnh hưởng tới phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về xử lý tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi xâm phạm đến CTQP và KQS theo hướng tùy thuộc vào tính chất, mức độ vi phạm thì xử lý theo luật này, xử lý vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật quy định chưa rõ về trách nhiệm tổ chức, cá nhân; chế độ đối với tổ chức, cá nhân và hộ gia đình trong bảo vệ CTQP, đề nghị nghiên cứu để quy định (01 ý kiến).

- Khoản 1:

+ Điểm a, c: Có ý kiến cho rằng nội dung các điểm này không liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, vì là quyền công dân bình thường (01 ý kiến); quy định không gắn với nội hàm quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, chưa cụ thể, rõ ràng, khó áp dụng; (01 ý kiến); đây là những quy định quan trọng được bổ sung so với pháp luật hiện hành, cần được đánh giá tác động kỹ lưỡng để đảm bảo phù hợp và khả thi (01 ý kiến); đề nghị rà soát thống nhất tên Điều và nội dung được quy định trong Điều (01 ý kiến).

+ Điểm c: Có ý kiến cho rằng, quy định của dự thảo Luật chưa rõ ràng, cụ thể như được bồi thường, hỗ trợ do yêu cầu quản lý, bảo vệ CTQP và KQS khi phải ngừng sản xuất kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư khai thác xây dựng; đề nghị chỉnh lý cho phù hợp và rõ ràng hơn (01 ý kiến).

- Điểm b khoản 2: Có ý kiến đề nghị viết theo hướng “Khi tổ chức, cá nhân phát hiện các hành vi vi phạm phải ngăn chặn, báo lại các tổ chức để can thiệp,

ngăn chặn hành vi vi phạm các CTQP này” (01 ý kiến).

18. Về chế độ, chính sách đối với lực lượng thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 25)

- Có ý kiến cho rằng, Điều này quy định chung chung, khó triển khai trong thực tế, nếu có đặc thù nên quy định cụ thể trong dự thảo Luật để có căn cứ thực hiện chi ngân sách trong thực tế (02 ý kiến); đề nghị quy định rõ các chính sách về ngày công, ngày lễ, tết, bảo hiểm y tế, phụ cấp độc hại, khen thưởng, kỷ luật; chính sách về đầu tư, giáo dục, an sinh xã hội cho người dân, cán bộ, công chức, trẻ em trên địa bàn được bố trí các CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị cần nhắc sự cần thiết có chế độ chính sách riêng và cần quy định cụ thể về chế độ, chính sách; cần nhắc Việc giao Chính phủ quy định chi tiết, vì ngân sách Nhà nước khó đảm bảo cho tất cả các lực lượng đều có chính sách đặc thù riêng. Những trường hợp đặc biệt, khu biên giới hoặc đặc biệt khó khăn thì đã có phụ cấp, chế độ cho khu vực (01 ý kiến); đề nghị cần bổ sung đánh giá tác động của quy định này đến việc sử dụng ngân sách nhà nước để bảo đảm tính khả thi, cân đối của ngân sách (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ lực lượng bảo vệ CTQP và KQS, nếu là lực lượng quân đội đã được hưởng chế độ chính sách theo nhiệm vụ, đề nghị không quy định cụ thể chính sách đối với lực lượng này (01 ý kiến); đề nghị rà soát, đánh giá các quy định tại Điều này, trong đó có những chính sách ưu đãi cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thống nhất giữa các lực lượng (01 ý kiến); đề nghị làm rõ các chính sách, phân loại theo từng đối tượng trong biên chế, ngoài biên chế, lực lượng trong nhân dân và tính chất, mức độ thực hiện nhiệm vụ để có chính sách cho phù hợp (01 ý kiến).

19. Về chế độ, chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (Điều 26)

- Có ý kiến cho rằng, chế độ chính sách đối với địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, liên quan đến thu hồi đất, phải hài hòa, cân đối với quy mô của công trình, đáp ứng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cân nhắc quy định chế độ, chính sách cho xã đặc biệt khó khăn cho phù hợp (01 ý kiến); đề nghị xem xét lại nội dung này vì vai trò của chính quyền địa phương thể hiện trong điều, khoản không rõ, đặc biệt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị có chế độ, chính sách an sinh đối với người dân trong vùng CTQP và KQS gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân như ảnh hưởng của cột ăngten (01 ý kiến); làm rõ trường hợp người tạm trú có được hưởng những chính sách này không (01 ý kiến)

- Có ý kiến đề nghị giải thích rõ căn cứ lựa chọn chính sách, cách xác định phạm vi, đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ; quy định các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị tác động ảnh hưởng còn chung chung (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, các chính sách cần toàn diện cả về ngân sách, con người, đề nghị quy định cụ thể hơn (01 ý kiến); nghiên cứu giao cho địa phương

quản lý các CTQP trên địa bàn không nên thường xuyên lấy lực lượng thường trực (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị đánh giá kỹ để không chông chéo với các văn bản pháp luật khác cũng quy định về chính sách hỗ trợ của Nhà nước, tính khả thi trong việc thực hiện các quy định này (01 ý kiến).

- Khoản 1:

+ Có ý kiến đề nghị thay cụm từ “xã đặc biệt khó khăn” bằng cụm từ “xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” tại điểm a (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị giải thích rõ căn cứ lý do, quy định các chính sách ưu tiên đối với địa phương cấp thôn, xã trong phạm vi bảo vệ CTQP và KQS nhóm đặc biệt; cân nhắc tính phù hợp, cần thiết của quy định chính sách đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở, tạo nguồn phát triển cán bộ tại chỗ tại điểm b cho các địa phương này (01 ý kiến).

+ Có ý kiến đề nghị ưu tiên hỗ trợ đối với quản lý các CTQP mang tính chất đặc biệt, hỗ trợ cụ thể đối với các địa phương, các gia đình, các hộ nằm ở trong địa bàn vì dự thảo Luật chỉ xác định đối với các xã đặc biệt khó khăn, chưa có đặc thù riêng cho quản lý CTQP (01 ý kiến).

- Khoản 2:

+ Có ý kiến đề nghị chuyển khoản này về Điều 26 cho phù hợp (01 ý kiến); đề nghị làm rõ tính khả thi, đánh giá tác động kỹ lưỡng chính sách quy định tại khoản này, giải thích căn cứ lựa chọn các quy định chính sách (02 ý kiến).

+ Có ý kiến cho rằng, quy định như dự thảo Luật chung chung chưa cụ thể, rõ ràng, khó áp dụng ngay vào thực tiễn; đây là những quy định quan trọng được bổ sung so với pháp luật hiện hành, cần được đánh giá tác động kỹ lưỡng để đảm bảo phù hợp và khả thi. Đồng thời, đề nghị giải thích rõ căn cứ lựa chọn các quy định về chính sách nêu trên, cách xác định phạm vi, đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ, bởi vì việc quy định các tổ chức, gia đình, các cá nhân bị tác động, ảnh hưởng là rất chung chung và rất khó xác định (01 ý kiến).

- Khoản 2, khoản 3: Có ý kiến đề nghị bổ sung đối tượng được thụ hưởng chính sách là địa phương, dự thảo chỉ quy định tổ chức và hộ gia đình là chưa đủ (01 ý kiến).

20. Về kinh phí bảo đảm cho hoạt động quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (Điều 27)

- Có ý kiến đề nghị thay từ “kinh phí” bằng từ “ngân sách” tại tên Điều cho thống nhất nội dung (01 ý kiến); đề nghị bổ sung kinh phí xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về kinh phí bảo đảm trong trường hợp như thiên tai, dịch họa hoặc thảm họa bất thường có thể xảy ra như động đất, gây hậu quả rất nghiêm trọng và ảnh hưởng nghiêm trọng đến các CTQP (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung ngoài ngân sách phải có kinh phí xã hội hóa hoặc nguồn kinh phí hợp pháp khác hỗ trợ các lực lượng tham gia, cho duy tu, bảo dưỡng (01 ý kiến).

- Có ý kiến cho rằng, quy định này cần cụ thể hơn, cần phải thực hiện nhanh, gọn, cần được ưu tiên việc giải ngân vốn (01 ý kiến).

21. Về trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (Điều 29)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung một khoản quy định: “Bộ Quốc phòng chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đóng tại địa phương chủ trì, phối hợp với công an, các đơn vị, địa phương trong việc xác định phạm vi bảo vệ CTQP và KQS; xây dựng quy chế phối hợp giữa các đơn vị trong việc thực hiện các nội dung trong Luật Quản lý, bảo vệ CTQP và KQS” (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp giữa Bộ Quốc phòng với các bộ, ngành có liên quan, nhất là cơ chế chịu trách nhiệm giữa chính quyền địa phương cấp tỉnh với Bộ Quốc phòng trong việc quản lý CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định trách nhiệm của Bộ Quốc phòng trong việc thực hiện phân bổ kinh phí hàng năm cho các địa phương thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ CTQP (01 ý kiến).

22. Về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 32)

- Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc phân bổ ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, sửa chữa CTQP ở địa phương (02 ý kiến); quy định nhiệm vụ Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn tại địa phương tham mưu, đề xuất Hội đồng nhân dân trong việc quyết định ngân sách quản lý, bảo vệ CTQP và KQS (01 ý kiến); đề nghị làm rõ địa phương chi hỗ trợ kinh phí để thực hiện quản lý, bảo vệ CTQP (01 ý kiến); quy định trách nhiệm của địa phương trong việc quy hoạch, đảm bảo quy hoạch đất để xây dựng CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị sửa tên điểm d khoản 2 “tuyên truyền, giáo dục Nhân dân” thành “tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, bảo vệ CTQP và KQS” (01 ý kiến); bổ sung nội dung khen thưởng nhằm khích lệ, động viên đối với tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý, bảo vệ CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát quy định tại điểm c khoản 1 để đúng thẩm quyền (01 ý kiến); đề nghị làm rõ nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn tại địa phương (công an, lực lượng vũ trang, quân sự) trong việc thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao (01 ý kiến).

23. Một số ý kiến khác

- Điều 8: Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung thanh tra, kiểm tra CTQP và KQS, xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý CTQP và KQS (01 ý kiến).

- Điều 9: Có ý kiến đề nghị quy định về số hóa hồ sơ phù hợp với xu thế chuyển đổi số (01 ý kiến).

- Điều 10: Có ý kiến cho rằng, căn cứ, quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật chưa rõ, về giao thẩm quyền quy định, dự thảo các văn bản kèm theo chưa có (01 ý kiến).

- Khoản 2 Điều 15: Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “kiến trúc, kết cấu, công năng sử dụng” vào sau cụm từ “xâm hại đến” (01 ý kiến).

- Điều 23: Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể, nêu rõ tiêu chí đánh giá và cách đánh giá, thời gian thực hiện; cần giao Chính phủ quy định quy định chi tiết để thực hiện (02 ý kiến).

- Điều 31: Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ “người lao động” vào khoản 2 (01 ý kiến).

- Điều 33: Có ý kiến đề nghị tách quy định về trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận không quy định tại Chương 5 (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật cần xác định rõ thời hạn có hiệu lực, bảo đảm lộ trình thực hiện khi có quy định chuyển tiếp (02 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế quản lý, hỗ trợ đối với nhóm đối tượng sử dụng đất của CTQP cũ canh tác, sản xuất (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ CTQP và KQS, xây dựng chính sách hỗ trợ, ưu tiên các chương trình đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đối với địa phương, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại các địa bàn bị ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế đầu tư nước ngoài; chính sách đối với các khu vực bị hạn chế quyền sử dụng đất hoặc các quyền, lợi ích hợp pháp do yêu cầu quản lý (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quan tâm công trình lưỡng dụng để bảo đảm cho công tác quản lý và bảo vệ được thuận tiện trong quá trình thực hiện luật (01 ý kiến).

- Có ý kiến bản khoản giữa KQS với khu vực phòng thủ quân sự, đề nghị quy định rõ ràng (01 ý kiến); làm rõ mối quan hệ giữa khu vực phòng thủ dân sự và công trình phòng thủ dân sự (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị khi xây dựng các công trình, các trụ sở của Đảng, Nhà nước, của các bộ, ngành Trung ương nên quy hoạch và xây dựng công trình phòng thủ ở dưới lòng đất để bảo đảm cho tác chiến phòng thủ khi có tình huống, chiến tranh xảy ra (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị quy định thẩm quyền công nhận CTQP và KQS; thẩm quyền do Bộ Quốc phòng công nhận nếu không xác định trong Luật này cho rõ sẽ dẫn đến nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền phải công nhận một công trình, một khu nào đó có yếu tố quân sự thì mới bảo vệ được (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị rà soát và chỉnh lại từ "hoạt động" thành "hành vi", vì hành vi bao gồm cả hành động và không hành động, đây là một từ phổ biến trong

tất cả dự án luật đã ban hành, dùng từ "hành động" không bao quát được hết điều mà dự thảo Luật đề cập (01 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo công tác tổng kết Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và sớm trình Quốc hội xem xét, sửa đổi, bổ sung luật này để giải quyết thỏa đáng chính sách, quyền lợi đối với sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, tạo điều kiện tốt nhất cho lực lượng này hoàn thành nhiệm vụ được giao (02 ý kiến).

- Có ý kiến đề nghị cơ quan soạn thảo sớm sơ kết, đánh giá về kết quả thực hiện Nghị quyết số 132/2020/QH14, ngày 17/12/2020 của Quốc hội về việc cho phép thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Từ đó sớm đề nghị các chính sách quản lý khai thác CTQP kết hợp với mục đích kinh tế ngay trong dự thảo Luật để trình Quốc hội xem xét, thảo luận cùng với dự thảo Luật Đất đai (01 ý kiến).

Trên đây là tổng hợp ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội thảo luận tại Tổ và Hội trường về dự án Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự, Tổng Thư ký Quốc hội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban Thư ký;
 - UBQPAN;
 - Bộ Quốc phòng, VPCP;
 - VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
 - Lưu: HC, QPAN.
- Số e-PAS: 124928

TỔNG THƯ KÝ

(Đã ký)

Bùi Văn Cường